

LUẬT KHOA

tạp chí

Nam thông tin việc nhà hoạt đ
Thị Minh Hồng bị bắ
HỒNG
THỊ
MINH
HỒNG
và tội
trốn
thuế

CHANGE có
trốn thuế
không?

Tiền từ thiện của bạn
đang bị đánh thuế
như thế nào

Các tổ chức phi lợi nhuận
nên làm gì để tránh bị
kết tội trốn thuế?

2023: TP. Hồ Chí Minh
dẫn đầu cả nước về
số bản án tử hình

Trung Quốc tả,
Trung Quốc hữu



The image features a hand holding a magnifying glass over a yellow card. On the card is a logo consisting of four colored shapes (yellow, green, blue, red) arranged in a circle, with the word "CHANGE" written below it. The background is a red-tinted image of a person's face, with faint text visible in the background.

Luật Khoa tạp chí là một dự án
của Sáng kiến Pháp lý Việt Nam
(Legal Initiatives for Vietnam),
một tổ chức phi lợi nhuận đăng ký ở
California, Hoa Kỳ theo quy chế 501(c)(3).

Địa chỉ đăng ký tại Hoa Kỳ: 1520 E. Covell
Suite B5 - 426, Davis, CA 95616.

Văn phòng chính: Đà Bắc, Đà Loan.

Tổng biên tập: Trịnh Hữu Long.
Ban biên tập: Trần Quỳnh Vi,
Phạm Đoàn Trang.

Mọi thắc mắc, góp ý xin gửi về:
bbt@mail.luatkhoa.org.

© Từ 2014

Luật Khoa tạp chí
Số tháng Mười Một, 2023
Phát hành ngày 02/11/2023.

Phiên bản PDF và EPUB
của Luật Khoa tạp chí nằm trong
các gói “Member” (\$2/tháng)
và “Supporter” (\$5/tháng)
trên www.luatkhoa.com.

Luật Khoa là tạp chí phi lợi nhuận.
Toàn bộ doanh thu được tái đầu tư
để phát triển tạp chí.

LỜI TÒA SOẠN:

Luật Khoa tròn 9 tuổi và sứ mệnh làm báo độc lập

Trưa ngày 5/11/2014, Luật Khoa tạp chí chính thức ra mắt độc giả trên Internet. Khi đó, nhóm sáng lập viên chúng tôi mỗi đứa một nơi: Phạm Đoan Trang ở Nam California, Trần Quỳnh Vi ở Bắc California, tôi ở Bangkok, còn Trương Tự Minh đang ở một góc trời nào đó ở Đông Nam Á. Sau này, khi đại dịch COVID-19 nổ ra và cả thế giới phải làm việc từ xa, chúng tôi không phàn nàn gì vì đã làm việc từ xa ngay từ khi lập ra tờ báo này.

Luật Khoa ra đời giữa một thời kỳ khá sôi động của không gian dân sự Việt Nam. Thật vậy, khoảng thời gian từ 2007 - 2016 là thời kỳ nở rộ những sáng kiến dân sự độc lập, thổi một làn gió mới mẽ vào các thảo luận xã hội đương thời, trong đó có sự tham gia của các tờ báo độc lập như Talawas, Ba Sàm, Boxit Việt Nam, Việt Nam thời báo, v.v. Bản thân báo chí chính thống thời kỳ đó cũng cởi mở và xõng pha hơn hẳn ngày nay. Dù khi đó còn rất nhiều lý do để hoài nghi, rõ ràng đó là một thời kỳ ít nhiều cho người ta hy vọng vào một tương lai tốt đẹp hơn.

Nay, thời thế đã khác hẳn. Không gian dân sự Việt Nam đang bị bóp nghẹt đến mức khó tin. Nhiều tờ báo độc lập đã biến mất hoặc chỉ còn sống thoi thóp, các nhà báo chủ chốt của họ đã phải vào tù, trong đó có đồng sáng lập viên Phạm Đoan Trang của Luật Khoa. Còn báo chí chính thống thì đã bị kiểm duyệt hoặc tự kiểm duyệt nặng nề tới mức hình hài đã teo tóp và méo mó đến dị dạng. Những hy vọng pháp phòng cách đây không lâu nay đã tan vào hư vô, nhường chỗ cho những nghĩ suy u sầu, đầy ảm đạm.

Luật Khoa tạp chí đã đi qua bước ngoặt đó của không gian dân sự Việt Nam, không những sống sót được mà còn mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Lúc khó khăn này mới là lúc báo chí độc lập chúng tôi được ý nghĩa của sự tồn tại của mình. Và chúng tôi luôn biết ơn những độc giả và nhà tài trợ đã ủng hộ Luật Khoa suốt chín năm qua.

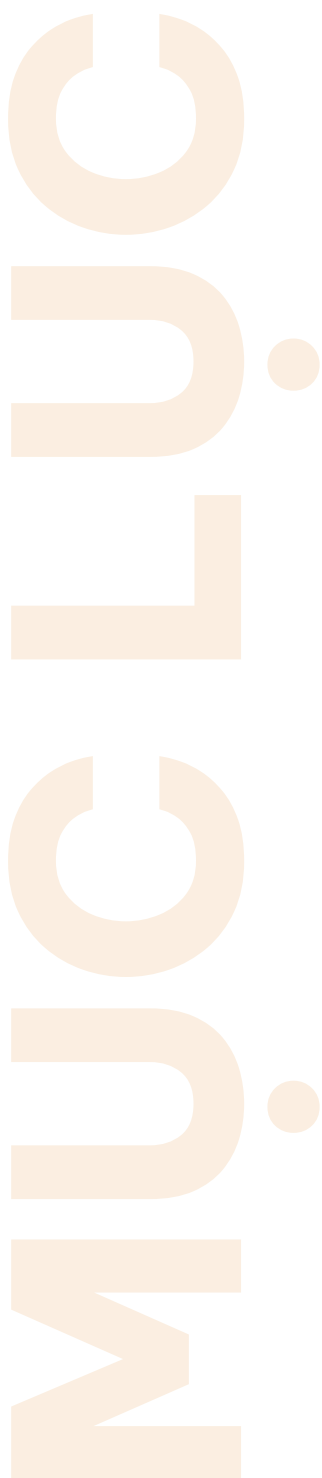
Hơn cả việc tồn tại, Luật Khoa còn muốn thay đổi cách tồn tại và phát triển của mình bằng cách tham gia vào thị trường báo chí thông qua việc bán báo, thay vì phát hành nội dung hoàn toàn miễn phí và dựa hoàn toàn vào tiền tài trợ như trước đây. Nói cách khác, Luật Khoa muốn cạy nhờ đến thị trường để xác định được giá trị thực của mình, dù cái thị trường đó còn chưa chính thức mở cửa và cách nó vận hành vẫn cực kỳ bất lợi cho Luật Khoa.

Nhóm sáng lập viên chúng tôi coi Luật Khoa là dự án cuộc đời chứ không phải một cuộc dạo chơi. Chúng tôi hoàn toàn nghiêm túc trong việc hướng tới những chuẩn mực cao nhất của báo chí cũng như phát triển tờ báo thành một địa chỉ hàng đầu của những ai khao khát tri thức và thông tin trung thực. Chúng tôi muốn dự phần vào việc thay đổi lịch sử báo chí Việt Nam và xây dựng một nền báo chí độc lập, chất lượng cao cho nước nhà.

Nếu bạn muốn tham gia với chúng tôi thì đây là địa chỉ email: bbt@mail.luatkhoa.org.

Trân trọng,

Trịnh Hữu Long
Tổng biên tập



- 04** *Luật Khoa Tạp chí*
Luật Khoa 360:
Hoàng Thị Minh Hồng
và tội trốn thuế
- 07** *Thủy Tùng*
CHANGE - Kỳ 1:
Tổ chức phi lợi nhuận
hay doanh nghiệp?
- 10** *Thủy Tùng*
CHANGE - Kỳ 2:
CHANGE có trốn thuế không?
- 14** *Thủy Tùng*
CHANGE - Kỳ 3: Đã mang tiền
giúp Việt Nam mà còn bị
đánh thuế GTGT
- 18** *Thủy Tùng*
CHANGE - Kỳ 4: Các tổ chức
phi lợi nhuận bị đánh thuế
GTGT như thế nào
- 22** *Thủy Tùng*
CHANGE - Kỳ 5:
Miễn thuế kiểu... đổ mày
xin được
- 26** *Thủy Tùng*
CHANGE - Kỳ 6: Những rủi ro
pháp lý về thuế TNDN với các
tổ chức phi lợi nhuận
- 30** *Thủy Tùng*
CHANGE - Kỳ 7: Tiền từ
thiện của bạn đang bị
đánh thuế như thế nào
- 33** *Thủy Tùng*
CHANGE - Kỳ 8 và hết:
Các tổ chức phi lợi nhuận
nên làm gì để tránh bị kết tội
trốn thuế?

36 *Nguyễn Quốc Tấn Trung*
**Chung thủy trong tổ tụng
hình sự và những án oan**

40 *Nguyễn Quốc Tấn Trung*
**Tại sao Tối cao Pháp viện
Hoa Kỳ vẫn giữ án tử hình?**

44 *Trần Phương*
**2023: TP. Hồ Chí Minh dẫn
đầu cả nước về số bản án
tử hình**

50 *Hoàng Dạ Lan*
**Người thách thức “giá trị
châu Á” của Lý Quang Diệu**

58 *Nguyễn Hạnh*
**Lược sử Hoa Kiều: Những
người kiến tạo Nam Bộ**

64 *Hoàng Dạ Lan*
**Trung Quốc tả,
Trung Quốc hữu**

72 *Hoàng Dạ Lan*
Tả, hữu và Tập Cận Bình

79 *Đặng Ty*
Độc sách cùng Đoàn Trang
**Khi án tử hình không đơn
thuần là cái chết**

82 *Hồng Hoa*
Độc sách cùng Đoàn Trang
**Dập tắt lửa giận,
hóa giải nỗi đau**

86 *Ái Thư*
Độc sách cùng Đoàn Trang
**Hành trình tìm đến tự do của
một cô gái Triều Tiên**

89 *Quốc Toàn*
Độc sách cùng Đoàn Trang
**Phụ nữ Hàn Quốc đấu tranh
chống lại bất công như thế
nào?**

Luật Khoa 360: HOÀNG THỊ MINH HỒNG VÀ TỘI TRỐN THUẾ

Án trốn thuế hay án chính trị?

Luật Khoa tạp chí

Bài được đăng lần đầu trên [luatkhoa.com](#) ngày 26/9/2023.
Có sửa đổi so với bản đăng lần đầu.

Bà Hoàng Thị Minh Hồng, cựu giám đốc điều hành của tổ chức CHANGE, sẽ bị đưa ra xét xử về tội trốn thuế tại Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 28/9/2023, hai nguồn tin của Luật Khoa tạp chí tại Cao ủy Nhân quyền Liên Hiệp Quốc và một tổ chức quốc tế khác cho hay.

Cập nhật lúc 11:00 ngày 28/9, giờ Việt Nam: Bà Hoàng Thị Minh Hồng lãnh án 3 năm tù, bị phạt 100 triệu đồng vì tội trốn thuế.

Đồ họa: Tùy Phong/ Luật Khoa.



HOÀNG THỊ MINH HỒNG LÀ AI?

- Bà Hồng là sáng lập viên và giám đốc điều hành của tổ chức phi lợi nhuận CHANGE từ năm 2013 tới năm 2022. [1]
- Bà được biết đến như một nhà hoạt động môi trường nổi bật và là người Việt Nam đầu tiên đặt chân tới Nam Cực. Bà cũng là học giả tham gia chương trình đào tạo lãnh đạo của Obama Foundation. [2]
- CHANGE là tên thường gọi của Trung tâm Hành động và Liên kết vì Môi trường và Phát triển. Đây là một tổ chức khoa học - công nghệ, trực thuộc Liên hiệp các hội khoa học - kỹ thuật Việt Nam (VUSTA).
- Tháng 11/2022, CHANGE tuyên bố đóng cửa. [3]

VỤ BẮT GIỮ NGÀY 31/5/2023

- Ngày 31/5/2023, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ bà Hồng cùng chồng và một số cựu nhân viên của CHANGE, theo một công thư của Liên Hiệp Quốc gửi chính phủ Việt Nam đề ngày 28/7/2023. [4]
- Lệnh tạm giữ ghi lý do là “tội trốn thuế”.
- Chồng bà và các nhân viên được trả tự do vào chiều cùng ngày, riêng bà Hồng tiếp tục bị tạm giữ.
- Ngày 3/6, chồng bà Hồng nộp 200 triệu đồng cho chính quyền để khắc phục hậu quả.
- Ngày 5/6, Cơ quan Cảnh sát Điều tra trực thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và lệnh tạm giam bà Hồng với cáo buộc “trốn thuế”, theo bản kết luận điều tra đề ngày 24/8/2023.

SỰ IM LẶNG CỦA CHÍNH QUYỀN VÀ BÁO CHÍ NHÀ NƯỚC

- Sau khi rộ lên tin đồn bà Hoàng Thị Minh Hồng bị bắt ngày 31/5, chính quyền không có bất kỳ phát ngôn nào. Phát ngôn liên quan duy nhất là câu trả lời chung chung, không cụ thể của người phát ngôn Bộ Ngoại giao chiều ngày 1/6, trong đó không khẳng định cũng không phủ nhận vụ bắt giữ. [5]
- Đến ngày 21/6, Công an Thành phố Hồ Chí Minh mới công bố thông tin về vụ bắt giữ bà Hồng. Tới lúc này, báo chí nhà nước mới đưa tin. [6]

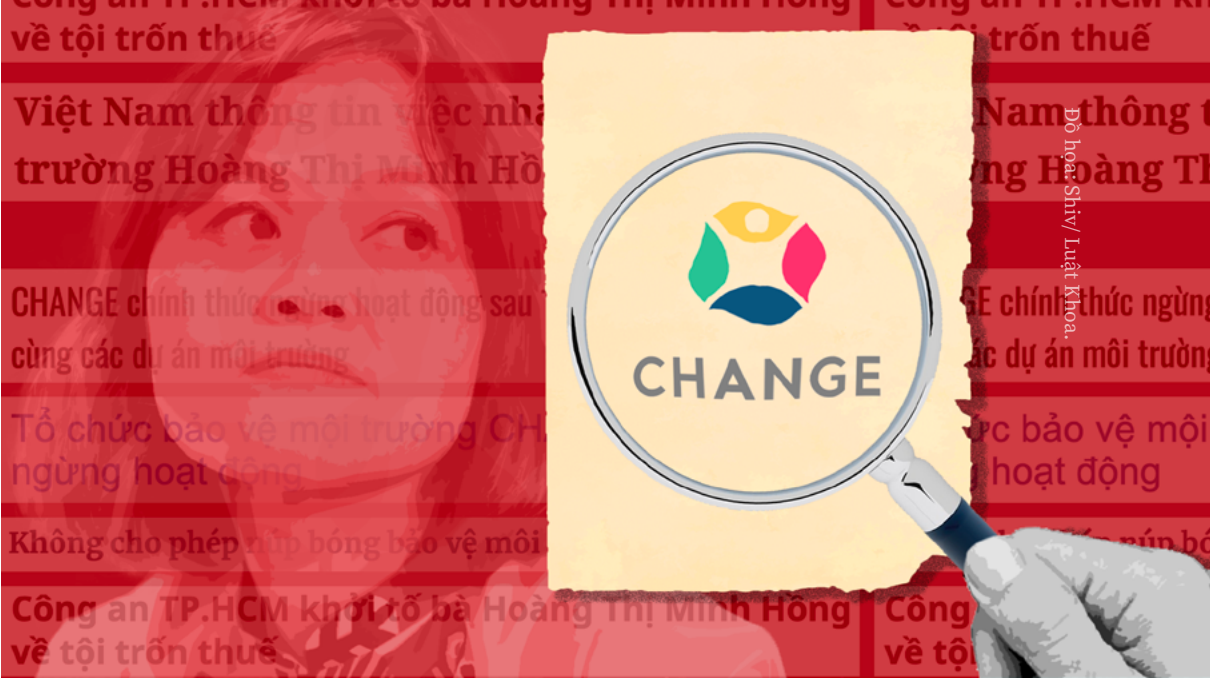
KẾT LUẬN ĐIỀU TRA VÀ CÁO TRẠNG NÓI GÌ?

- Trung tâm CHANGE hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.
- Bà Hồng bị cáo buộc chỉ đạo Trung tâm CHANGE trốn 6.791.057.493 đồng (khoảng gần 6,8 tỷ đồng), trong đó một nửa là thuế giá trị gia tăng, một nửa là thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Từ khi thành lập vào năm 2013 đến tháng 6/2022, CHANGE có doanh thu tổng cộng gần 68 tỷ đồng, gồm tiền dịch vụ và tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhưng “không kê khai, không nộp bất kỳ tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp nào”, tương tự với thuế giá trị gia tăng. Chỉ từ năm 2022, CHANGE mới nộp ba tờ khai thuế giá trị gia tăng và một tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Tại cơ quan điều tra, bà Hồng “thừa nhận hành vi phạm tội của mình” và “viết đơn xin nộp số tiền đã trốn thuế nhằm khắc phục hậu quả”.
- Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định truy tố bà Hồng ra tòa với cáo buộc trốn thuế theo Khoản 3, Điều 200 Bộ luật Hình sự, với khung hình phạt từ 2 đến 7 năm tù.

- Bà Hồng không có tình tiết tăng nặng.
- Bà Hồng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bao gồm “khai báo rõ ràng, thành khẩn, ăn năn hối cải”, “tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “có thành tích xuất sắc trong công tác”.

BỐI CẢNH

- Sau khi bà Hồng bị bắt, hàng loạt tổ chức đã lên tiếng phản đối và/ hoặc yêu cầu Việt Nam trả tự do cho bà, trong đó có Liên Hiệp Quốc, 65 tổ chức nhân quyền Việt Nam và quốc tế, chính phủ Hoa Kỳ, Đại học Columbia, v.v. [7] [8] [9] [10]
- Bà Hồng là người thứ sáu bị bắt giữ có liên quan đến các tổ chức phi lợi nhuận đã đăng ký trong nước mà chính quyền Việt Nam nhắm tới từ năm 2021 tới nay, bao gồm Mai Phan Lợi và Bạch Hùng Dương (MEC), Đặng Đình Bách (LPSD), Ngụy Thị Khanh (GreenID), và Nguyễn Sơn Lộ (SENA). Ngoại trừ vụ của ông Lộ là tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ, còn lại đều là tội trốn thuế. Mới đây, vào ngày 15/9/2023, chính quyền đã bắt người thứ bảy, bà Ngô Thị Tố Nhiên, giám đốc của VIETSE - một doanh nghiệp xã hội chuyên về năng lượng. [11]
- Một báo cáo nghiên cứu của Dự án 88 - một tổ chức nhân quyền Việt Nam đăng ký tại Hoa Kỳ - kết luận rằng các vụ án “trốn thuế” nêu trên đều có động cơ chính trị và không được xét xử công bằng. [12] □



CHANGE VÀ ÁN TRỐN THUẾ - KỲ 1: TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN HAY DOANH NGHIỆP?

Luật Việt Nam không có khái niệm tổ chức phi lợi nhuận như các nước khác.

Thủy Tùng

Bài được đăng lần đầu trên luatkhoa.com ngày 27/9/2023.
Có sửa đổi so với bản đăng lần đầu.

Từ một nhà hoạt động môi trường và lãnh đạo NGO được báo đài nhà nước trọng vọng, Hoàng Thị Minh Hồng và Trung tâm CHANGE của cô bỗng dưng dính án “trốn thuế”. [1]

Luật Khoa tạp chí sẽ đăng tải một chuyên đề về pháp nhân phi lợi nhuận để lý giải

căn cứ pháp lý và đạo lý của việc nhà nước Việt Nam có thể kết án bà Hoàng Thị Minh Hồng - Giám đốc Trung tâm Hành động và Liên kết vì Môi trường và Phát triển (tên viết tắt là CHANGE) về tội trốn thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Khi xét đến nghĩa vụ thuế của một tổ chức, ta phải xét đến hai yếu tố:

- tổ chức đó hoạt động vì lợi nhuận (for-profit) hay phi lợi nhuận (non-profit);
- các hoạt động của tổ chức đó thuộc nhóm ngành nghề phải đóng thuế hay được miễn thuế.

Hệ thống pháp luật Việt Nam không có khái niệm tổ chức phi lợi nhuận mà có một số khái niệm tương đương trong nhiều quy định khác nhau. Trong khuôn khổ bài viết này, người viết chỉ đề cập đến một số khái niệm gần với mô hình hoạt động và tính chất phi lợi nhuận của Trung tâm CHANGE mà không đề cập đến tất cả các mô hình phi lợi nhuận khác.

TỔ CHỨC KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

Đầu tiên, phải nói đến tư cách pháp lý chính thức trên giấy tờ của Trung tâm CHANGE: một tổ chức khoa học - công nghệ ngoài công lập, được thành lập dựa trên Luật Khoa học và Công nghệ. [2]

Theo bản kết luận điều tra của Công an Thành phố Hồ Chí Minh trong vụ án Hoàng Thị Minh Hồng, CHANGE được thành lập theo quyết định số 78/QĐ-LHHVN ngày 28/1/2013 của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA). Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-1094 cho CHANGE lần đầu ngày 13/3/2013, lần thứ hai ngày 8/12/2016 và lần thứ ba ngày 3/1/2020.

Quyết định thành lập và giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ cho thấy, CHANGE hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; nghiên cứu khoa học, công nghệ và ứng dụng công nghệ; thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ; hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Giấy phép này không thể hiện CHANGE là một tổ chức phi lợi nhuận hay không. Nói cách khác, một tổ chức khoa học - công nghệ ngoài công lập có thể vì lợi nhuận hoặc phi lợi nhuận.

PHÁP NHÂN PHI THƯƠNG MẠI

Tiếp theo, cần kể đến khái niệm pháp nhân phi thương mại được quy định tại Điều 76 Bộ luật Dân sự 2015. [3] Theo đó, pháp nhân phi thương mại là pháp nhân không có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và nếu có lợi nhuận thì cũng không được phân chia cho các thành viên.

Điều luật này quy định khá rộng về các pháp nhân phi thương mại, bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, doanh nghiệp xã hội, và các tổ chức phi thương mại khác.

Theo quy định này, người viết cho rằng CHANGE cùng một số tổ chức khác có thủ tục thành lập và cách vận hành tương tự (như MEC, LPSP, GreenID) là một tổ chức xã hội hoặc là một tổ chức phi thương mại khác.

Cụ thể, Báo cáo thường niên năm 2020 của CHANGE ghi nhận 92% nguồn thu của tổ chức năm 2020 đến từ các khoản tài trợ của các chính phủ, Liên Hiệp Quốc, và các tổ chức phi lợi nhuận quốc tế. [4]

Các khoản tài trợ này có nguồn gốc từ tiền thuế và tiền từ thiện của người dân các nước hay còn gọi là tiền tài trợ của người dân các nước giàu cho người dân các nước nghèo. CHANGE tiếp nhận các khoản tiền tài trợ này để thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, và bảo vệ động vật hoang dã ở Việt Nam. Bên cạnh đó, một phần nhỏ ngân sách

của CHANGE do người Việt Nam và người nước ngoài tài trợ trực tiếp với danh nghĩa từ thiện, nhân đạo.

Vấn đề là ở chỗ này: CHANGE phải cam kết hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận thì mới được nhận những khoản tài trợ kể trên.

Đây là biểu hiện rõ nét cho thấy tính chất phi lợi nhuận của CHANGE.

Bên cạnh đó, trong một bài phóng sự và một bài phỏng vấn của báo Người Lao Động năm 2018 và báo Phụ nữ TP. Hồ Chí Minh năm 2019, bà Hoàng Thị Minh Hồng tự nhận CHANGE là một tổ chức phi lợi nhuận. [5] [6] Báo cáo thường niên năm 2020 của CHANGE cũng thừa nhận họ là một NGO (non-governmental organization), tức là tổ chức phi chính phủ - một khái niệm thường được hiểu là đồng nghĩa với tổ chức phi lợi nhuận.

Tới đây, chúng ta có thể thấy sự không rõ ràng về mặt pháp luật liên quan đến tính chất phi lợi nhuận của CHANGE. Nếu theo quy định của Bộ luật Dân sự, CHANGE là một tổ chức xã hội hoặc là một tổ chức phi thương mại không có mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận. Tuy nhiên, Luật Khoa học và Công nghệ và giấy chứng nhận hoạt động không thể hiện rõ ràng tính chất phi lợi nhuận của CHANGE.

Do đó, các cơ quan chức năng có thể ứng xử với CHANGE và bà Hoàng Thị Minh Hồng theo cách khác nhau, tùy thuộc vào việc họ coi CHANGE là tổ chức vì lợi nhuận hay phi lợi nhuận, các hoạt động có thuộc diện được miễn thuế hay không. Họ sẽ dựa trên việc áp dụng các quy định pháp luật khác nhau cũng như số liệu cụ thể về các khoản tài trợ, các hợp đồng cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ và các khoản chi tiêu cho các hoạt động cộng đồng do CHANGE thực hiện. Họ có thể sử dụng các quy định đối với

một pháp nhân thương mại có mục đích tìm kiếm lợi nhuận để khép bà Hồng tội trốn thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp. Họ cũng có thể ứng xử với CHANGE như một pháp nhân phi thương mại và phi lợi nhuận để có bản án nhân văn hơn đối với bà Hồng.

Về mặt đạo lý, chính quyền Việt Nam không thể viện dẫn bất kỳ lý do gì để đánh thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản tài trợ này. Người đóng thuế và người làm từ thiện ở các nước và ở Việt Nam cũng không thể chấp nhận trả thuế cho các khoản tài trợ mà CHANGE và các tổ chức phi lợi nhuận khác đã tiếp nhận.

Trên thực tế, kết luận điều tra và cáo trạng vụ án đều khẳng định CHANGE hoạt động theo mô hình doanh nghiệp và phải chịu thuế như một doanh nghiệp bình thường.

□



CHANGE VÀ ÁN TRỐN THUẾ – KỲ 2: CHANGE CÓ TRỐN THUẾ KHÔNG?

Nhà tài trợ không chấp nhận trả thuế cho tiền viện trợ.

Thủy Tùng

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com ngày 28/9/2023.
Có sửa đổi so với bản đăng lần đầu.

Ở bài viết trước, chúng ta đã thấy hệ thống pháp luật Việt Nam không có khái niệm tổ chức phi lợi nhuận mà chỉ có khái niệm pháp nhân phi thương mại, và tôi đã chứng minh CHANGE thuộc nhóm pháp nhân này. [1]

Tuy nhiên, pháp luật không có các quy định toàn diện, rõ ràng và dễ áp dụng về chế độ kế toán và miễn thuế đối với pháp nhân phi thương mại.

CƠ CHẾ THUẾ NÀO CHO CHANGE?

Luật Kế toán năm 2015 và các văn bản hướng dẫn chi quy định chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, chế độ kế toán cho hoạt động xã hội, từ thiện và chế độ kế toán doanh nghiệp. [2][3][4][5]

Khoảng trống pháp lý này dẫn đến một cách hiểu rằng các tổ chức xã hội và tổ chức khoa học - công nghệ ngoài công lập không có trách nhiệm lập báo cáo thuế (còn gọi là báo cáo tài chính) vì không phát sinh lợi nhuận.

Quả vậy, CHANGE không phải là cơ quan nhà nước hay tổ chức nhận ngân sách nhà nước để áp dụng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Chế độ kế toán này phức tạp và chủ yếu áp dụng cho các khoản tài trợ thông qua hệ thống kho bạc nhà nước, tức là thuộc ngân sách nhà nước.

CHANGE cũng không phải quỹ xã hội hay quỹ từ thiện để áp dụng chế độ kế toán đối với hoạt động xã hội, từ thiện. Hơn nữa, Bộ Tài chính cũng chỉ ban hành hướng dẫn về chế độ kế toán đối với các hoạt động xã hội, từ thiện vào ngày 5/7/2022. [6]

CHANGE không phải là pháp nhân thương mại thành lập theo Luật Doanh nghiệp để áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp.

CHANGE là tổ chức phi lợi nhuận thành lập theo Luật Khoa học và công nghệ. Quyết định thành lập tổ chức do Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) cấp, giấy phép hoạt động khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp, và báo cáo thường niên về nguồn thu lần chi tiêu của CHANGE thể hiện điều này, như đã chứng minh ở kỳ trước.

Trong khi đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa nhận rằng chính họ đã chậm ban hành các văn bản quy định chế độ báo cáo thống kê đối với các khoản tài trợ nước ngoài không thuộc ngân sách nhà nước. [7] Bộ Tài chính cũng chưa ban hành văn bản quy

phạm pháp luật quy định về chế độ quản lý tài chính đối với các khoản tài trợ này để CHANGE và các tổ chức có cùng mô hình hoạt động áp dụng.

Do đó, việc kết luận điều tra và cáo trạng cho rằng CHANGE hoạt động theo mô hình doanh nghiệp là khiên cưỡng. Từ đó, dẫn đến câu hỏi mang tính đạo lý khi kết luận CHANGE trốn thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) cho các khoản tài trợ kể từ khi thành lập vào năm 2013.

ĐÁNH THUẾ TIỀN VIỆN TRỢ CHO TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN

Theo thông lệ về cơ chế giải ngân tiền tài trợ, các đại sứ quán, các tổ chức của Liên Hợp Quốc hay các tổ chức phi chính phủ không chấp nhận trả thuế GTGT cho các thỏa thuận tài trợ giúp chính quyền và người dân Việt Nam.

Điều này có thể được hiểu là áp dụng cho cả CHANGE.

Họ cũng sẽ không cho phép CHANGE tìm kiếm lợi nhuận từ các khoản tài trợ do người dân các nước đóng góp thông qua trả thuế và quyền góp từ thiện. Một số nhà tài trợ chỉ ký thỏa thuận tài trợ khi báo cáo kiểm toán độc lập thể hiện CHANGE (hay bất kỳ tổ chức nhận tài trợ nào khác) không có lợi nhuận và nếu có thì không phân chia cho các thành viên. [8][9]

Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh cho thấy, từ năm 2013 đến năm 2022, CHANGE đã nhận số tiền tài trợ gần 68 tỷ đồng để thực hiện các hoạt động ở Việt Nam. CHANGE đã ký các thỏa thuận hợp tác và hợp đồng dịch vụ với các cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài để nhận số tiền này. Trong đó, có ít nhất 52,6 tỷ đồng nhận từ các tổ chức nước ngoài.

Bản kết luận điều tra không tách rõ số tiền theo thỏa thuận hợp tác, theo hợp đồng cung cấp dịch vụ hay số tiền do các cá nhân trong và ngoài nước đóng góp. Tuy nhiên, theo thông lệ, các đối tác của CHANGE chỉ chấp nhận trả thuế GTGT cho các hợp đồng cung cấp dịch vụ. Họ không chấp nhận trả bất kỳ loại thuế nào cho các thỏa thuận hợp tác, ngoại trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền công do CHANGE trả cho người lao động và chuyên gia tư vấn.

Nhà tài trợ không chấp nhận cho CHANGE trả thuế thì CHANGE lấy tiền đâu ra để có thể trả thuế?

Tới đây, có thể khẳng định CHANGE không có khả năng tài chính để tự trả thuế GTGT và TNDN cho số tiền phát sinh theo các thỏa thuận hợp tác với các nhà tài trợ nước ngoài. Bà Hồng cũng không thể bỏ túi riêng số tiền được cơ quan chức năng kết luận là trốn thuế vì CHANGE là tổ chức phi lợi nhuận.

Và về mặt đạo lý, một lần nữa có thể khẳng định nhà nước Việt Nam không thể đánh thuế GTGT và thuế TNDN trên các thỏa thuận hợp tác giữa CHANGE và các nhà tài trợ nước ngoài vì mục đích nhân đạo đối với người dân Việt Nam. Họ cũng không thể đánh thuế trên số tiền các cá nhân trong nước và nước ngoài đóng góp cho hoạt động cộng đồng của CHANGE.

Vậy, cơ quan chức năng sử dụng căn cứ pháp lý nào để kết tội bà Hoàng Thị Minh Hồng trốn thuế GTGT và thuế TNDN? □



ĐÓNG GÓP CHO

LUẬT KHOA

Chúng tôi làm báo độc lập.
Không sợ ai.
Không nịnh ai.

Hãy đóng góp cho Luật Khoa để
xây dựng báo chí độc lập Việt Nam:

donorbox.org/luatkhoa

Luật Khoa là một dự án của tổ chức
Sáng kiến Pháp lý Việt Nam (Legal
Initiatives for Vietnam), một tổ chức
phi lợi nhuận đăng ký ở California,
Hoa Kỳ theo quy chế 501(c)(3).

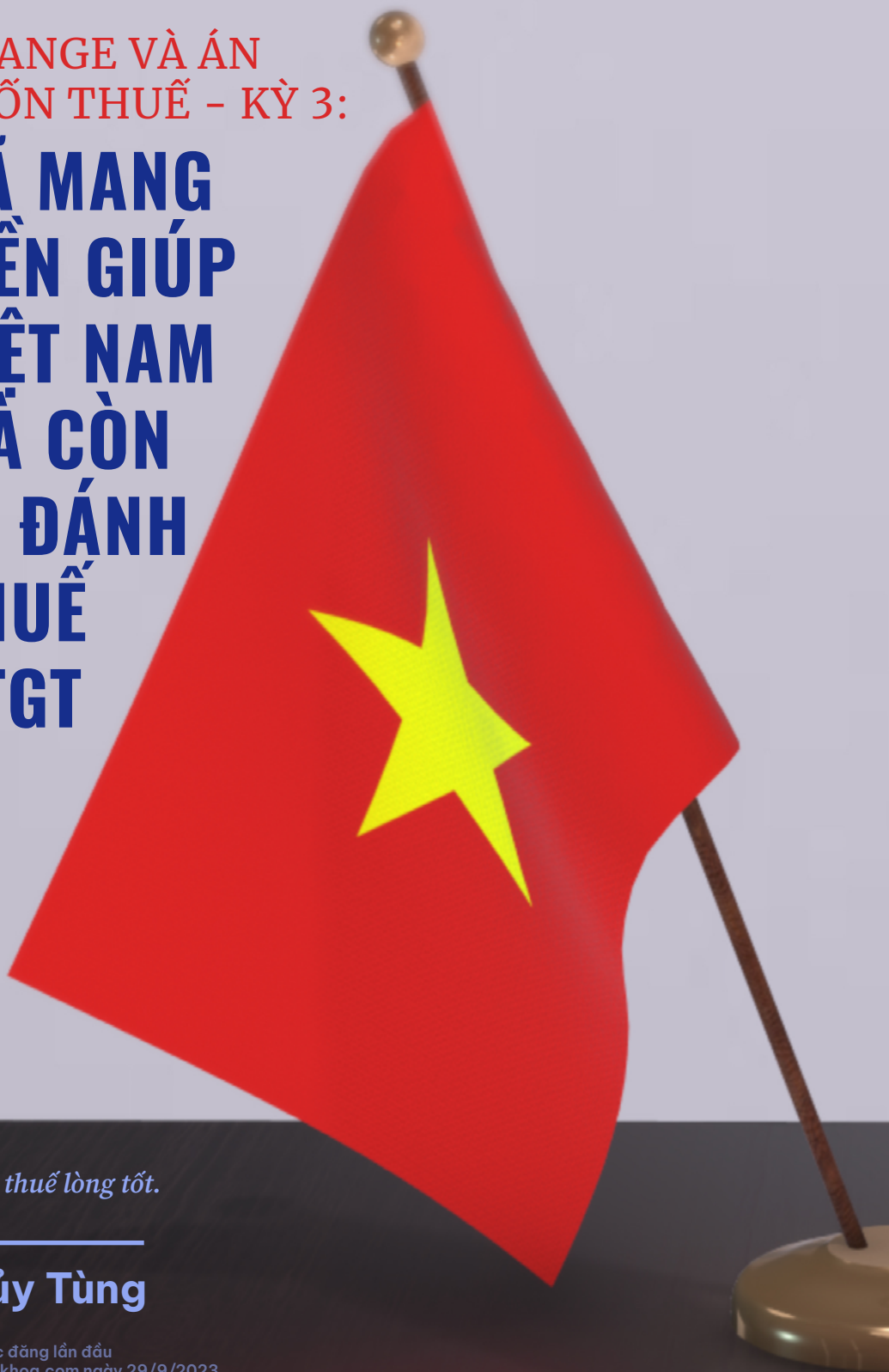
Mọi khoản đóng góp của độc giả ở
Hoa Kỳ đều được khấu trừ thuế (tax
deduction). Số EIN của chúng tôi:
81-5257301.

Đã có Báo cáo Thường niên 2021
tại đây: www.liv.ngo/bao-cai-thuong-nien-annual-report-2021

Liên hệ: editor@mail.luatkhoa.org

CHANGE VÀ ÁN
TRỐN THUẾ - KỲ 3:

ĐÃ MANG TIỀN GIÚP VIỆT NAM MÀ CÒN BỊ ĐÁNH THUẾ GTGT



Đánh thuế lòng tốt.

Thủy Tùng

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com ngày 29/9/2023.
Có sửa đổi so với bản đăng lần đầu.



Ảnh: Freepik.

Không ai lạ gì với thuế giá trị gia tăng (GTGT). Ở ta còn gọi là VAT, đọc là vát.

Nó là thuế do người mua phải trả cho sản phẩm, dịch vụ mà họ mua, được tính luôn vào đơn hàng. Thường là 10%, không thì 5% giá trị món hàng.

Tiền này đầu tiên chạy từ túi người mua vào túi người bán, rồi từ túi người bán vào túi nhà nước.

Giờ bạn hãy tưởng tượng thế này:

Liên minh Châu Âu (EU) muốn tài trợ một tỷ đồng cho một tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam (chẳng hạn như CHANGE) để tổ chức các lớp đào tạo về ứng phó với biến đổi khí hậu. Đây là tiền thuế của người dân các nước EU, được EU dùng để giúp người dân các nước khác, như Việt Nam. Tóm lại là họ cho mình tiền để mình cải thiện cuộc sống.

Và nhà nước đánh thuế GTGT lên khoản tiền tài trợ này. Nghĩa là EU phải bỏ thêm 50-100 triệu đồng nữa để đóng thuế cho nhà nước chỉ vì họ mang tiền biếu chúng ta.

Có gì lạ ở đây không?

Ta hãy tạm gác lại chuyện này và hiểu rõ hơn cách thức nhận tiền tài trợ của các tổ chức phi lợi nhuận ở nước ta.

Có hai cách để nhận tiền tài trợ: (1) xin nhà nước và/hoặc cơ quan chủ quản phê duyệt tiền viện trợ và (2) ký hợp đồng dịch vụ khoa học - công nghệ với nhà tài trợ.

Muốn được miễn thuế, các tổ chức phi lợi nhuận phải thực hiện theo cách thứ nhất. Và đó là một hành trình không đơn giản.

CÔNG LƯƠNG GÁNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Các tổ chức phi lợi nhuận có sử dụng tài trợ nước ngoài phải dành nhiều thời gian, năng lượng và thậm chí là tiền bạc cho những thủ tục hành chính và tài chính trước khi triển khai các hoạt động dự án.

Thủ tục đầu tiên là phê duyệt viện trợ. Tiếp đến là tuân thủ chế độ kế toán, thuế, miễn thuế tạm cho là phù hợp với mô hình của mình, bao gồm các tổ chức khoa học và công nghệ.

Kể từ khi CHANGE thành lập và đi vào hoạt động vào năm 2013, các cơ quan chức năng của Việt Nam đã ban hành và áp dụng ít nhất 49 văn bản pháp luật có liên quan. Trong đó có các quy định về quản trị nội bộ và báo cáo định kỳ với các cơ quan chức năng, phê duyệt và thực hiện các dự án viện trợ, hội hợp có yếu tố nước ngoài, chế độ kế toán, thuế, miễn thuế và xử lý vi phạm.

Có những quy định được xem là giấy phép con trong quá trình thực hiện và quyết toán các hoạt động có sử dụng tiền tài trợ nước ngoài. Ví dụ, quy định về việc cơ quan nhà nước về khoa học có thẩm quyền xác nhận là hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thì mới được giảm thuế GTGT và thuế TNDN cho các tổ chức đã có giấy phép hoạt động khoa học và công nghệ. [1]

Hay, quy định về thủ tục phê duyệt tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế đối với các dự án viện trợ nước ngoài đã được cấp phép thực hiện. Và phải có giấy phép thực hiện dự án tài trợ nước ngoài và xác nhận viện trợ thì mới tiến hành thủ tục hoàn thuế GTGT. [2] Việc tuân thủ những quy định này trở thành gánh nặng cho tất cả các bên liên

quan kể từ khi Nghị định số 80/2020/NĐ-CP (thay thế Nghị định số 93/2009/NĐ-CP) có hiệu lực, đặc biệt kể từ khi lãnh đạo CHANGE, MEC, LPSP, GreenID và PLD bị bắt giam và xử tù vì tội trốn thuế. [3][4] Gánh nặng đó bao gồm gánh nặng hành chính và tài chính đặt lên cả cơ quan chủ quản và nhà tài trợ của các tổ chức phi lợi nhuận.

Nó cũng tạo gánh nặng với các cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương phải thẩm định, phê duyệt và quản lý việc thực hiện các dự án viện trợ nước ngoài. [5] Do đó, Kết luận kiểm tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với VUSTA cho thấy, 100% trong số 92 dự án viện trợ được lựa chọn để kiểm tra đều vi phạm các quy định về hành chính và tài chính.

Đây là những dự án viện trợ cho VUSTA và một số tổ chức thành viên cho giai đoạn từ 1/1/2018 đến 30/6/2022, trong đó có CHANGE. Để xảy ra tình trạng này có “lỗi” của chính Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. [6]

Nhưng lỗi của ai thì người đi tù vẫn là... lãnh đạo và nhân viên của các tổ chức phi lợi nhuận. Ít nhất năm người đã vào tù vì tội trốn thuế.

MIỄN CƯỜNG THEO CÁCH THỨ HAI

Để giảm bớt gánh nặng hành chính và rủi ro hình sự cho đối tác, một số nhà tài trợ đành chấp nhận ký hợp đồng cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ với các tổ chức phi lợi nhuận. Theo cách này, các nhà tài trợ phải chi thêm 5% hoặc 10% để các tổ chức phi lợi nhuận xuất hoá đơn thuế VAT cho họ.

Lúc này, khoản tài trợ trở thành “dịch vụ” để hai bên “mua-bán”. Tuy nhiên, người trả thuế không hề sử dụng “dịch vụ” này như các hàng hoá, dịch vụ thông thường do các doanh nghiệp cung cấp.

Đây chính là cách thứ hai mà tôi đã nói ở đầu bài.

Dù trả thuế GTGT thì một số nhà tài trợ cũng không chấp nhận việc phát sinh lợi nhuận cho các tổ chức từ thực hiện hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ. Tức là, họ chỉ chi trả đúng chi phí thực tế đã phát sinh để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng đã ký. Không có lãi thì không thể phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Nhưng ta sẽ bàn với vấn đề này ở một bài khác.

Một số nhà tài trợ không chấp nhận trả thuế GTGT hay TNDN vì không thể giải trình với người trả thuế ở các quốc gia của họ. Thật khó để giải thích được tại sao đã phải mang tiền nhà đi cho nước khác mà còn bị đánh thuế.

Ở chiều còn lại, một số tổ chức phi lợi nhuận cũng không đồng ý tiếp nhận viện trợ nếu nhà tài trợ không chấp nhận trả thuế GTGT và thuế TNDN.

Vậy là lòng hào hiệp của các đối tác nước ngoài không được đón nhận ở Việt Nam. Không phải vì người Việt Nam chê, mà vì những khoản thuế vô lý của chính phủ đánh vào chính những người mang tiền đến giúp mình.

Ai được lợi trong chuyện này? ☐



Ảnh: CHANGE.

CHANGE VÀ ÁN TRỐN THUẾ - KỲ 4:

CÁC TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN BỊ ĐÁNH THUẾ GTGT NHƯ THẾ NÀO?

Hai phương pháp đánh thuế: khấu trừ và trực tiếp.

Thủy Tùng

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com ngày 30/9/2023.
Có sửa đổi so với bản đăng lần đầu.

Ở kỳ trước, chúng ta đã hiểu vì sao nhiều tổ chức phi lợi nhuận chọn cách tiếp nhận viện trợ thông qua hợp đồng dịch vụ nghiên cứu khoa học - công nghệ với nhà tài trợ, đồng nghĩa với việc phải chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).

Với cách này thì các nhà tài trợ đang trả thuế GTGT theo một trong hai phương pháp khác nhau, gồm phương pháp khấu trừ và phương pháp trực tiếp.

Dù theo phương pháp nào thì các tổ chức phi lợi nhuận cũng cần lựa chọn một trong ba chế độ kế toán đề cập ở kỳ 2. Một số tổ chức khoa học - công nghệ buộc phải lựa chọn chế độ kế toán doanh nghiệp. Do đó, các tổ chức này phải đăng ký xuất hoá đơn và kê khai thuế GTGT cùng với một số nghiệp vụ kế toán, tài chính khác. Các tổ chức này cũng cần đăng ký phương pháp tính thuế với chính quyền.

Dù theo phương pháp nào thì việc đăng ký và xuất hóa đơn GTGT đối với các khoản viện trợ là lựa chọn bắt buộc của các tổ chức phi lợi nhuận. Nó cũng là sự chấp nhận miễn cưỡng của một số nhà tài trợ.

Vì lúc này, các tổ chức phi lợi nhuận trở thành bên “bán” dịch vụ. Nhà tài trợ là bên “mua” dịch vụ mà trên thực tế họ không phải là người mua. Họ là nhà tài trợ và chấp nhận trả thêm tiền để được tài trợ.

Nếu không áp dụng một trong ba chế độ kế toán và/hoặc không đăng ký thuế GTGT và thuế TNDN, nhà nước sẽ đánh thuế chồng lên thuế GTGT và thuế TNDN đối với các khoản viện trợ. Chưa kể, nhà nước lại phạt tù và phạt tiền đối với lãnh đạo các tổ chức sử dụng tiền viện trợ nước ngoài cho mục đích nhân đạo tại Việt Nam.

HAI PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH THUẾ

Dưới đây là hai phương pháp đánh thuế GTGT lên các khoản tài trợ theo hợp đồng dịch vụ khoa học - công nghệ.

Thứ nhất là phương pháp khấu trừ. Phương pháp này áp dụng cho những tổ chức có doanh thu hàng năm trên 01 tỷ đồng. Theo phương pháp này, thuế GTGT phải nộp bằng thuế GTGT đầu ra trừ đi thuế GTGT đầu vào được khấu trừ. [1]

Thuế GTGT đầu ra thể hiện trên hóa đơn các tổ chức phi lợi nhuận xuất cho nhà tài trợ. Thuế GTGT đầu vào thể hiện trên hóa đơn hàng hóa, dịch vụ do các doanh nghiệp xuất cho các tổ chức phi lợi nhuận. Với phương pháp khấu trừ, nhà nước áp thuế suất thuế GTGT đầu ra 5% hoặc 10% lên các hợp đồng dịch vụ giữa các tổ chức phi lợi nhuận và nhà tài trợ nước ngoài, bao gồm cả tài trợ cá nhân. [2]

Thuế suất 5% thuế GTGT đầu ra áp dụng đối với các hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Nhưng để được hưởng mức thuế suất này (thay vì 10%), các tổ chức phi lợi nhuận phải có giấy phép nghiên cứu, đào tạo và cung cấp dịch vụ về khoa học - công nghệ. CHANGE có loại giấy phép này. Đối với hợp đồng nghiên cứu khoa học thì phải được chính quyền xác nhận là hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Thuế suất 10% như hàng hoá, dịch vụ thông thường áp dụng đối với các tổ chức không có cả hai loại giấy tờ này. Để giúp khắc phục hậu quả của đại dịch COVID-19, Quốc hội đã điều chỉnh mức thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống còn 8% đối với một số hàng hoá và dịch vụ trong một thời gian nhất định. [3][4]

Thuế GTGT đầu ra sẽ được khấu trừ trên thuế GTGT đầu vào cho các hàng hóa, dịch vụ mà các tổ chức phi lợi nhuận mua sắm để phục vụ cho chính các hợp đồng dịch vụ khoa học - công nghệ ký với các nhà tài trợ.

Đầu vào có thể là hàng hoá và dịch vụ phục vụ cho việc vận hành tổ chức như dịch vụ thuê văn phòng, trang thiết bị và văn phòng phẩm, vé máy bay hay thuê xe cho nhân viên đi công tác.

Nó cũng có thể là dịch vụ thuê phòng họp, phòng ở, suất ăn hay dịch vụ giao thông vận tải cho đại biểu tham gia các hội thảo, tập huấn, hay dụng cụ để dọn vệ sinh môi trường, quà tặng cho người dân, dịch vụ truyền thông về bảo vệ động vật hoang dã. Tùy từng loại hàng hóa và dịch vụ mà có các mức thuế suất thuế GTGT đầu vào khác nhau, gồm 0%, 5% hay 10%. Các tổ chức phi lợi nhuận chỉ phải trả 8% cho các hàng hóa, dịch vụ có thuế suất 10% vì chính sách giảm thuế của nhà nước như đề cập ở trên.

Theo quy định hiện hành, thuế GTGT đầu vào đối với các dự án viện trợ nước ngoài đều được hoàn thuế. Để được hoàn thuế, cần có văn kiện phê duyệt hoạt động dự án của cơ quan chủ quản [5] và xác nhận viện trợ của Bộ Tài chính. [6] Ngoài ra, các tổ chức phi lợi nhuận cần chuẩn bị giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước và bảng kê hoá đơn, chứng từ của các hàng hóa, dịch vụ mua vào.

Tuy nhiên, nếu nhà tài trợ không yêu cầu thì nhiều tổ chức phi lợi nhuận lựa chọn không làm các thủ tục xác nhận viện trợ để nhận lại khoản thuế này (gọi là hoàn thuế). Lý do vì thủ tục xác nhận viện trợ và hoàn thuế GTGT phức tạp và có thể phát sinh chi phí.

Từ năm 2016, Bộ Tài chính cũng không còn xác nhận viện trợ đối với viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước. Do đó, một số tổ chức phi lợi nhuận gặp khó khăn trong quá trình tiến hành các thủ tục miễn thuế GTGT đầu vào.

Dù có được hoàn thuế thì nhà tài trợ vẫn phải chịu một phần trong số thuế GTGT đầu ra đã trả cho các hợp đồng dịch vụ với các tổ chức phi lợi nhuận. Lý do vì ngoài các hàng hóa, dịch vụ có hoá đơn GTGT thì nhiều chi phí của các tổ chức phi lợi nhuận không có loại hóa đơn này để khấu trừ, ví dụ: tiền lương hay tiền công chi trả cho nhân viên và chuyên gia.

Có những khoản chi ở cộng đồng cũng không thể lấy hóa đơn GTGT hay trừ thuế thu nhập cá nhân, đặc biệt là những khoản chi bằng tiền mặt hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn trong khuôn khổ các dự án. Đây được gọi là các chi phí không hợp lệ và các tổ chức phi lợi nhuận phải chịu thuế TNDN cho những khoản chi này.

Thứ hai là phương pháp trực tiếp. Phương pháp này áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã có doanh thu hàng năm dưới 01 tỷ đồng hay tổ chức kinh tế khác không phải là doanh nghiệp, hợp tác xã.

Theo phương pháp này, nhà nước áp dụng thuế suất 5% thuế GTGT đầu ra trên các hợp đồng mua bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ như cách thứ nhất. [7] Nhưng cơ quan thuế sẽ đồng thời áp thuế suất 5% thuế TNDN nên nhà tài trợ phải trả 10% cho hai loại thuế này. Đây gọi là xuất hóa đơn theo phương pháp trực tiếp. [8]

KẾT LUẬN ĐIỀU TRA VÀ CÁO TRẠNG NÓI GÌ VỀ THUẾ GTGT CỦA CHANGE?

Theo kết luận điều tra và cáo trạng, cơ quan chức năng đã sử dụng Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 108 Luật Quản lý thuế năm 2006; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 143 Luật Quản lý thuế năm 2019; và Khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) để kết tội trốn thuế đối với Bà Hoàng Thị Minh Hồng. [9][10]

Các cơ quan này kết luận CHANGE trốn thuế gần 6,8 tỷ đồng, trong đó có 3.395.528.747 đồng tiền thuế GTGT và 3.395.528.747 đồng tiền thuế TNDN, nghĩa là mỗi thứ một nửa.

Kết luận điều tra và cáo trạng đối với bà Hoàng Thị Minh Hồng cho thấy, nhà nước đã và đang đánh thuế chồng lên thuế GTGT và thuế TNDN của cả thỏa thuận tài trợ, hợp đồng cung cấp dịch vụ và đóng góp của các cá nhân mà CHANGE đã tiếp nhận. Trong đó, có các thỏa thuận tài trợ đã được cơ quan chủ quản của CHANGE là VUSTA phê duyệt. [11]

Đầu tiên, họ đánh thuế GTGT đầu ra trên gần 1,3 tỷ đồng mà CHANGE đã xuất hóa đơn cho việc tổ chức tập huấn, truyền thông và các dịch vụ vào năm 2022.

Thứ hai, họ đánh thuế GTGT (5%) đầu ra đối với gần 68 tỷ đồng tiếp nhận từ năm 2013 đến năm 2022. Đây là phương pháp đánh thuế trực tiếp như đề cập ở trên. Lý do nêu ra là CHANGE không lập sổ sách kế toán và báo cáo tài chính, không xuất hoá đơn GTGT, không kê khai quyết toán thuế TNDN, không kê khai thuế GTGT và không thực hiện chế độ kế toán đối với số tiền này. Đây là những yêu cầu đối với chế độ kế toán doanh nghiệp.

Thứ ba, họ đánh thuế trên toàn bộ thuế GTGT đầu vào mà CHANGE đã trả cho các hàng hóa và dịch vụ trong suốt 10 năm hoạt động. Do đó, thuế GTGT đầu ra và thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ. □

CHANGE VÀ ÁN TRỐN THUẾ - KỲ 5: MIỄN THUẾ KIỂU... ĐỔ MÀY XIN ĐƯỢC

Gãy lưng vì thủ tục xin miễn thuế.

Thủy Tùng

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com ngày 1/10/2023.
Có sửa đổi so với bản đăng lần đầu.

Ở các kỳ trước, tôi đã chứng minh tính chất phi lợi nhuận của các tổ chức khoa học - công nghệ (trong đó có CHANGE) và cách nhà nước đánh thuế giá trị gia tăng (GTGT) lên tiền viện trợ. Ở kỳ này, tôi sẽ chỉ ra cách nhà nước miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) cho các tổ chức nhưng cũng như không.

Trước hết, thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế đánh vào lợi nhuận phát sinh từ hoạt động của doanh nghiệp. Công thức cơ bản là lấy doanh thu trừ đi chi phí sẽ ra thu nhập chịu thuế, từ đó nhân với thuế suất sẽ ra khoản thuế TNDN phải nộp.

Bạn sẽ thắc mắc: tổ chức phi lợi nhuận thì lấy đâu ra... lợi nhuận để mà phải chịu thuế



Bà Hoàng Thị Minh
Hồng trong một sự
kiện của CHANGE do
Đại sứ quán Mỹ tài trợ.
Ảnh: Báo Dân sinh.

TNDN? Vấn đề phức tạp hơn thế một chút, vì quả thực pháp luật có miễn rất nhiều loại thuế thu nhập doanh nghiệp cho các tổ chức phi lợi nhuận thật.

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008, các tổ chức phi lợi nhuận cũng là đối tượng chịu thuế TNDN. [1] Tuy nhiên, luật này có quy định một số loại thu nhập mà các tổ chức được miễn thuế. Trong đó, có các khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hóa nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và các hoạt động xã hội khác tại Việt Nam. [2]

Vấn đề nằm ở chỗ, để được hưởng cơ chế miễn thuế này, các tổ chức phi lợi nhuận phải... trèo lên đỉnh Olympia, mà trèo không có nôi.

ĐƯỜNG LÊN ĐỈNH OLYMPIA

Tương tự như thủ tục hoàn thuế GTGT đã đề cập ở kỳ trước, các tổ chức phi lợi nhuận phải có giấy phép hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan thì mới được miễn thuế TNDN đối với các khoản tài trợ kể trên.

Ví dụ, một tổ chức thành lập theo Luật Khoa học và Công nghệ hoặc một doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp phải có giấy phép hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ do Bộ/sở khoa học và công nghệ cấp. Đối với hợp đồng nghiên cứu khoa học thì phải được chính quyền xác nhận là hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Nếu các tổ chức phi lợi nhuận sử dụng khoản tài trợ không đúng mục đích thì phải nộp thuế TNDN tính trên phần sử dụng sai mục đích. Đồng thời, tổ chức nhận tài trợ theo quy định này phải được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán thống kê. [3]

Để được miễn thuế TNDN đối với các khoản viện trợ nước ngoài, trước hết, các tổ chức phi lợi nhuận phải lựa chọn một trong ba chế độ kế toán để lập báo cáo thuế, gồm chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, chế độ kế toán dành cho các hoạt động xã hội và từ thiện, và chế độ kế toán doanh nghiệp.

Họ cũng phải đăng ký phương pháp tính thuế với cơ quan nhà nước: phương pháp khấu trừ hoặc phương pháp trực tiếp. Định kỳ, họ phải kê khai hoá đơn GTGT cùng báo cáo thuế GTGT (theo quý) và thu nhập doanh nghiệp (theo năm).

Đến đây thì mọi thứ chưa có gì gian truân cho lắm, vì hầu hết những thứ kể trên đây vốn chỉ là những thủ tục thông thường với bất kỳ pháp nhân nào. Đường lên đỉnh Olympia bắt đầu thực sự gập ghềnh từ một núi các thủ tục phê duyệt... không thể hoàn thành.

Các tổ chức phải chịu gánh nặng hành chính đối với các thủ tục phê duyệt dự án, [4] xác nhận viện trợ, [5] thì mới được xem xét miễn thuế TNDN và hoàn thuế GTGT.

Theo đó, cơ quan chủ quản [6] sẽ phê duyệt dự án sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của ít nhất bốn bộ và các cơ quan chuyên môn liên quan, gồm Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. Nếu nhà tài trợ là tổ chức phi chính phủ nước ngoài thì phải có thêm ý kiến của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (VUFO).

Thủ tướng là người phê duyệt các khoản viện trợ có nội dung liên quan đến an ninh, quốc phòng, tôn giáo và trực tiếp hỗ trợ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

Dự án thực hiện ở địa phương nào thì còn phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh tại địa

phương đó. Quy trình để UBND có văn bản đồng ý cũng tương tự quy trình thực hiện ở cấp trung ương.

Bộ Tài chính sẽ thực hiện các thủ tục xác nhận viện trợ sau khi các tổ chức phi lợi nhuận (gọi là chủ các khoản viện trợ) nộp hồ sơ xin xác nhận viện trợ theo quy định, bao gồm quyết định phê duyệt thực hiện dự án. Từ năm 2020, chủ các khoản viện trợ lại là hội chủ quản của các tổ chức phi lợi nhuận.[7]

Khi mỗi kết thúc dự án, chủ khoản viện trợ phải nộp quyết định phê duyệt dự án, xác nhận viện trợ cùng với bảng tổng hợp các khoản thuế, phí, lệ phí đã nộp cho nhà nước. Theo quy định, họ phải chờ trong vòng 30 ngày để được xem xét miễn thuế TNDN và hoàn thuế GTGT. [8]

Thỏa thuận tài trợ dù có quy mô to hay nhỏ đều phải đi hết quy trình này.

Và đây là chốt chặn sau cùng, khiến cho không “thí sinh” nào lên được đỉnh Olympia: Bộ Tài chính.

Kể từ năm 2016 tới nay, Bộ Tài chính không xác nhận các khoản viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước. Lý do vì không có cơ sở pháp lý liên quan đến chế độ kế toán phù hợp để Bộ Tài chính xác nhận các khoản viện trợ không đi qua kho bạc nhà nước.

Không có giấy xác nhận viện trợ của Bộ Tài chính, các tổ chức phi lợi nhuận không có đủ hồ sơ để xin miễn thuế TNDN và hoàn thuế GTGT.

Và đó là một cơ chế miễn thuế kiểu... đổ mày xin được. CHANGE là nạn nhân.

CHANGE: ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TÀI TRỢ NHƯNG VẪN BỊ ĐÁNH THUẾ TNDN

Theo kết luận điều tra, cáo trạng và bản án đối với bà Hoàng Thị Minh Hồng, toàn bộ doanh thu 68 tỷ đồng của CHANGE là thu nhập doanh nghiệp và phải chịu 5% thuế TNDN. Báo chí nhà nước cũng đưa tin “bà Hồng thừa nhận số tiền này phát sinh từ các dịch vụ của CHANGE chứ không phải tiền nhận được của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài chuyển về”. [9]

Tuy nhiên, Kết luận kiểm tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, ít nhất có hai thỏa thuận với giá trị hơn 1,2 triệu đô-la Mỹ của tổ chức WildAid (Cứu trợ động vật hoang dã) tài trợ cho CHANGE. [10] Số tiền này tương đương gần 30 tỷ đồng, tức chiếm tới 44% của tổng số tiền 68 tỷ đồng.

Bản kết luận cũng cho thấy, cả hai thỏa thuận đã được hội chủ quản là VUSTA phê duyệt theo thủ tục tiếp nhận viện trợ không hoàn lại (non-refundable aids) vào năm 2018 và 2021, và đều thuộc lĩnh vực khoa học - công nghệ.

Số tiền tài trợ này nhẽ ra phải được miễn thuế, nhưng cơ quan chức năng vẫn đánh thuế và ép bà Hồng phải nộp. Dĩ nhiên, để được miễn thuế với hai khoản tài trợ này, CHANGE cũng phải đi qua đủ các cửa như đã kể trên, và sau cùng vẫn phải dừng lại ở cửa Bộ Tài chính.

Và đây là lý do khiến các tổ chức phi lợi nhuận thường không đi theo con đường xin phê duyệt viện trợ để được miễn thuế, mà chọn cách ký hợp đồng dịch vụ với các nhà tài trợ, miễn cưỡng chấp nhận trả thuế. □



CỘNG TÁC VỚI LUẬT KHOA

Chúng tôi luôn mong chờ bài viết cộng tác của bạn.

Cùng là những người viết, chúng tôi trân trọng nỗ lực của bạn với con chữ và luôn dành mức nhuận bút cao nhất có thể cho mỗi tác phẩm của bạn.

Gửi bài cho Luật Khoa tại:
luatkhoa.com/guibai

CHANGE VÀ ÁN TRỐN THUẾ - KỲ 6:

Thủy Tùng

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
ngày 3/10/2023.
Có sửa đổi so với
bản đăng lần đầu.

Bà Hoàng Thị Minh Hồng, Ảnh: RFA.

**NHỮNG RỦI RO
PHÁP LÝ VỀ
THUẾ TNDN VỚI
CÁC TỔ CHỨC
PHI LỢI NHUẬN**

Kết luận điều tra, cáo trạng và bản án đối với bà Hoàng Thị Minh Hồng cho thấy, nhà nước áp dụng phương pháp trực tiếp để tính số tiền trốn thuế giá trị gia tăng (GTGT). Do đó, cũng áp dụng phương pháp này để tính số tiền trốn thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của CHANGE. [1][2]

Nhà nước cho rằng bà Hồng đã chỉ đạo nhân viên CHANGE không thực hiện một số nghiệp vụ kế toán và thuế để trốn thuế, cụ thể:

- không thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn chứng từ theo quy định pháp luật về thuế,
- không lập báo cáo tài chính,
- không kê khai thuế GTGT,
- không kê khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp tại cơ quan thuế,
- không xác định chi phí, thu nhập của doanh nghiệp nhằm trốn thuế.
- Từ đó họ kết luận CHANGE trốn gần 3,4 tỷ đồng thuế GTGT và gần 3,4 tỷ đồng tiền thuế TNDN trên tổng “doanh thu” gần 68 tỷ đồng từ các thỏa thuận hợp tác, hợp đồng dịch vụ và tài trợ cá nhân.

Thật không công bằng và bất hợp lý khi CHANGE là một pháp nhân phi thương mại không có mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận, nhưng nhà nước lại cho rằng CHANGE là một doanh nghiệp. Do đó, nhà nước kết tội trốn thuế GTGT đối với khoản thuế mà đáng ra về đạo lý và pháp lý thì CHANGE hoặc nhà tài trợ được lấy lại.

Nhà nước cũng kết tội trốn thuế TNDN cho thứ lợi nhuận không hề phát sinh, vì lẽ toàn bộ tiền tài trợ đã được CHANGE chi hết cho các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật hoang dã, chống biến đổi khí hậu và thúc đẩy chuyển đổi năng lượng bền vững.

Vậy có những rủi ro nào liên quan tới thuế TNDN đang chờ các tổ chức phi lợi nhuận?

CÁC PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ TNDN VÀ RỦI RO TIỀM ẨN CHO CÁC TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN

Cơ chế tính thuế TNDN đối với các thỏa thuận hợp tác và hợp đồng dịch vụ của các tổ chức phi lợi nhuận chủ yếu dựa trên hai phương pháp khai thuế GTGT đã đề cập ở kỳ 5: phương pháp trực tiếp và phương pháp khấu trừ.

Dù chọn phương pháp nào thì hệ thống nghiệp vụ thuế của các tổ chức cũng cần gắn với báo cáo thuế (còn gọi là báo cáo tài chính) nộp cho nhà nước. Dù tổ chức không hề có hợp đồng dịch vụ mà chỉ có thỏa thuận hợp tác với các nhà tài trợ thì cũng cần cố ép mình vào một trong ba chế độ kế toán hiện có, kể cả không hề phát sinh lợi nhuận.

Với *phương pháp trực tiếp*, nhà nước sẽ đánh thuế luôn một lần 10% trên giá trị các khoản tài trợ theo dạng hợp đồng dịch vụ, gồm 5% thuế GTGT và 5% thuế TNDN. Phương pháp này chỉ áp dụng với tổ chức có “doanh thu” hàng năm dưới một tỷ đồng.

Với *phương pháp trực tiếp*, các tổ chức chỉ cần thu thập đủ chứng từ chứng minh mình chi tiêu theo đúng cam kết với nhà tài trợ. Nếu có lợi nhuận phát sinh từ dạng hợp đồng này sẽ không tiếp tục bị đánh thuế TNDN.

Nếu “doanh thu” đến từ các thỏa thuận tài trợ thì phải đi theo con đường phê duyệt dự án, xác nhận viện trợ và thủ tục khai thuế, miễn thuế như đề cập ở kỳ 5. Nếu không thì rủi ro sẽ tương tự như được chỉ ra ở phương pháp tiếp theo.

Với *phương pháp khấu trừ* thì phức tạp hơn nhiều. Phương pháp này áp dụng cho những tổ chức có “doanh thu” hàng năm từ một tỷ đồng trở lên.

Để có đủ căn cứ báo cáo thuế GTGT và tính thuế TNDN, các tổ chức cần thu thập đủ chứng từ và hóa đơn hợp lý, hợp lệ. Có nghĩa là, mỗi đồng tiền các tổ chức chi ra đều phải có hóa đơn GTGT hay hóa đơn trực tiếp do Bộ Tài chính quy định (còn gọi là hóa đơn đỏ), hoặc phải khấu trừ và nộp thuế thu nhập cá nhân cho nhà nước.

Trước nay, các khoản chi trực tiếp cho bà con ở cộng đồng hay hỗ trợ tiền đi lại, tiền ăn khi bà con khi tham gia hoạt động ở xa nhà đều không khấu trừ thuế TNCN. Hay một số hàng hoá mua của bà con ở nơi thực hiện dự án không thể có hóa đơn đỏ. Thậm chí, hỗ trợ tiền ăn và đi lại cho đại diện các cơ quan nhà nước tham gia các hoạt động ở Việt Nam hay đi công tác nước ngoài cũng không khấu trừ thuế TNCN.

Do đó, những khoản chi này có thể bị xem là chi phí không hợp lý, hợp lệ đối với các hợp đồng dịch vụ khoa học - công nghệ. Và ngay lập tức, chi phí này bị loại. Do đó, nhà tài trợ hoặc chính các tổ chức phi lợi nhuận phải chịu thuế suất 20% thuế TNDN trên phần chi phí bị loại này.

Và đương nhiên, nếu có lợi nhuận phát sinh khi kết thúc các hợp đồng dịch vụ khoa học - công nghệ thì các tổ chức phải đóng thuế suất 20% thuế TNDN cho phần lợi nhuận phát sinh từ những hợp đồng này.

Tuy nhiên, thực hành kể trên được xem là “vùng xám” đối với các dự án tài trợ theo thỏa thuận hợp tác. Khi bị kiểm tra, nếu cơ quan thuế hiểu tính chất phi lợi nhuận của các dự án thì sẽ “cho qua”. Từ đó, những khoản chi này được xem là chi phí hợp lý, hợp lệ nên sẽ không bị đánh thuế TNDN.

Nếu cơ quan thuế không hiểu và không “cho qua” thì không được tính vào chi phí. Do đó, bản thân tổ chức phi lợi nhuận có thể sẽ phải trả thuế TNDN cho phần chi

tiêu này vì lúc này thỏa thuận hợp tác đã kết thúc.

Đây được xem là rủi ro thứ nhất đối với những tổ chức đăng ký theo phương pháp khấu trừ. Rủi ro này là “nhỏ” hay “to” tùy thuộc vào quy mô các thỏa thuận tài trợ và thâm niên hoạt động của từng tổ chức. Vậy còn rủi ro tiềm ẩn nào nữa?

Không thể có câu trả lời cho câu hỏi này vì pháp luật quy định không rõ ràng.

Pháp luật quy định, các tổ chức phi lợi nhuận có thể nhận tài trợ để thực hiện cho hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hoá, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam.

Tổ chức nhận tài trợ cho những hoạt động phải được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán thống kê. [3][4]

Đồng thời, pháp luật cũng quy định viện trợ nước ngoài cho các tổ chức phi lợi nhuận do các tổ chức này tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc quản lý minh bạch, sử dụng hiệu quả, thực hiện đúng mục đích và đúng cam kết với nhà tài trợ. Các khoản viện trợ này được sử dụng vào các mục đích sau đây:

- chi cho hoạt động thường xuyên;
- chi cho hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tập huấn;
- chi cho mua sắm, xây dựng cơ sở làm việc của tổ chức;
- chi các khoản khác của tổ chức.

Trường hợp tổ chức nhận tài trợ sử dụng không đúng mục đích các khoản tài trợ thì tổ chức nhận tài trợ phải tính nộp thuế TNDN tính trên phần sử dụng sai mục đích trong kỳ tính thuế phát sinh việc sử dụng sai mục đích.

Lúc này lại nảy sinh các câu hỏi:

- Cơ quan hay tổ chức nào có thẩm quyền kết luận các khoản tài trợ được sử dụng đúng mục đích hay không đúng mục đích: nhà nước hay nhà tài trợ?
- Liệu những khoản tài trợ không được phê duyệt và/hoặc không có xác nhận viện trợ có được xem là sử dụng không đúng mục đích không?

Nếu câu trả lời là nhà tài trợ ở câu hỏi thứ nhất thì các khoản đã sử dụng không đúng mục đích sẽ bị trả lại cho nhà tài trợ, hay còn gọi là xuất toán. Lúc này, có thể người đứng đầu tổ chức phải tự bỏ tiền túi ra trả vì đã chi tiêu hết tiền của dự án cho các hoạt động.

Nếu câu trả lời là nhà nước ở câu hỏi thứ nhất và “có” ở câu hỏi thứ hai thì các tổ chức phi lợi nhuận sẽ bị “ôm đòn” vì khoản này có thể được xem là tiền tài trợ cho doanh nghiệp, hay còn gọi là thu nhập khác của doanh nghiệp.

Lúc này, nhà nước sẽ đánh thuế suất 20% thuế TNDN trên mỗi thoả thuận viện trợ giữa các tổ chức phi lợi nhuận với các đại sứ quán, Liên Hợp Quốc hay các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. [5]

Đây cũng là một trong những lí do vì sao các tổ chức phi lợi nhuận và các nhà tài trợ lựa chọn biến các khoản viện trợ thành “dịch vụ” để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ. Theo cách này sẽ gia tăng các nghiệp vụ thuế phải thực hiện, nhưng giảm được gánh nặng hành chính cho việc phê duyệt dự án và xác nhận viện trợ. Từ đó, sẽ giảm rủi ro về tài chính và có thể là hình sự cho các tổ chức phi lợi nhuận. □



Đồ họa: Shiv/ Luật Khoa.

CHANGE VÀ ÁN
TRỐN THUẾ
- KỲ 7:

TIỀN TỪ THIỆN CỦA BẠN ĐANG BỊ ĐÁNH THUẾ NHƯ THẾ NÀO?

Phải, tiền từ thiện của bạn cũng bị đánh thuế.

Thủy Tùng

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com ngày 4/10/2023.
Có sửa đổi so với bản đăng lần đầu.

Bạn có đóng góp cho các quỹ từ thiện hay tài trợ cho các tổ chức phi lợi nhuận như CHANGE không? Nếu có, bài viết này sẽ dành cho bạn, bởi vì... bạn đang bị đánh thuế.

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN ĐÁNH TRÊN TIỀN ĐÓNG GÓP VÀO CÁC QUỸ TỪ THIỆN, NHÂN ĐẠO

Theo quy định, các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học được trừ vào thu nhập từ kinh doanh, tiền lương, tiền công trước khi tính thuế thu nhập cá nhân.

[1] [2] Các khoản này bao gồm:

- Khoản chi đóng góp vào các tổ chức, cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người khuyết tật, người già không nơi nương tựa. Các tổ chức, cơ sở này phải được thành lập và vận hành theo pháp luật. [3] [4]
- Khoản chi đóng góp vào các quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học được thành lập và hoạt động theo pháp luật. [5] [6] Trong đó, quỹ xã hội là quỹ được tổ chức, hoạt động với mục đích hỗ trợ và khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, khoa học và phát triển nông nghiệp, nông thôn, không vì mục tiêu lợi nhuận; quỹ từ thiện là quỹ được tổ chức, hoạt động với mục đích hỗ trợ khắc phục sự cố do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn và các đối tượng khác thuộc diện khó khăn, yếu thế cần sự trợ giúp của xã hội, không vì mục tiêu lợi nhuận.

Tài liệu chứng minh đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học là chứng từ thu hợp pháp do các tổ chức, các quỹ của trung ương hoặc của tỉnh cấp.

Mức khấu trừ thuế TNCN là từ 0 đến 35% trên mỗi đồng từ thiện tùy thuộc vào mức thu nhập hàng năm của mỗi người đóng góp vào các quỹ kể trên.

Gần gũi với mỗi chúng ta là việc kêu

gọi ủng hộ tiền cho Quỹ Vì người nghèo hay Quỹ Vắc-xin phòng chống COVID-19. [7] [8] Gần đây nhất là kêu gọi ủng hộ các nạn nhân trong vụ cháy chung cư mini do hệ thống ủy ban mặt trận tổ quốc (UBMTTQ) ở Hà Nội thực hiện. [9]

Định kỳ hàng năm, tổ trưởng dân phố hay trưởng thôn thay mặt UBMTTQ cấp xã, phường đến từng hộ gia đình để thu các khoản đóng góp cho quỹ phòng chống thiên tai, quỹ khuyến học, quỹ xóa đói giảm nghèo, v.v.

Và bạn đang bị đánh thuế TNCN trên ngay cả các khoản đóng góp nhân đạo này.

Vấn đề không phải là pháp luật không cho bạn được khấu trừ tiền đóng góp vào thu nhập tính thuế, mà là chuyện... chứng từ. Không có chứng từ chứng minh khoản đóng góp thì khoản tiền đó sẽ không được khấu trừ khi tính thuế TNCN.

Người dân thường thắc mắc về tính minh bạch của các bên liên quan khi sử dụng các quỹ kể trên, nhưng người dân ít hỏi về chứng từ đóng góp từ thiện, nhân đạo vào các quỹ này để khấu trừ thuế TNCN.

Lúc kêu gọi đóng góp, chúng ta cũng không thấy hệ thống MTTQ hay các cơ quan chức năng đề cập đến việc sẽ gửi chứng từ thu để người đóng góp vào các quỹ có thể sử dụng cho việc khấu trừ thuế TNCN.

Ví dụ dưới đây là lời kêu gọi của UBMTTQ thành phố Hà Nội cho Quỹ Vì người nghèo

Thông tin ủng hộ xin liên hệ: Ủy ban MTTQ Việt Nam TP. Hà Nội

Tên tài khoản: Ủy ban MTTQ TP. Hà Nội - Quỹ "Vì người nghèo" Số tài khoản: 3761.0.9057259.91046 tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội. Hoặc tài khoản ngân hàng 1500201116868 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn-Chi nhánh Hà Nội.

Tiếp nhận tiền mặt tại: Phòng Tài vụ, Ủy ban MTTQ Việt Nam TP. Hà Nội, địa chỉ số 29 phố Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại: 098.347.7770, 024.3939.3380

năm 2023. [10] Ngoài thông tin về các số tài khoản để nhận tiền qua ngân hàng hay kho bạc và địa chỉ để nhận tiền mặt, chúng ta không thấy thông tin về thủ tục miễn thuế TNCN cho các khoản đóng góp.

Nếu không được khấu trừ, mỗi người dân có thể phải đóng từ 0 đến 35% thuế TNCN trên mỗi đồng tiền từ thiện do họ đóng góp vào các quỹ này.

Mức thuế suất cao hay thấp tùy thuộc vào thu nhập hằng năm của mỗi người cùng với các khoản giảm trừ và tính theo bậc thang từ 1 đến 7. Bậc 1 có thuế suất bằng 0 rồi lần lượt là 5%, 10%, 15%, 20%, 25%, 30% và cao nhất ở bậc 7 là 35%.

CÁC LOẠI THUẾ ĐÁNH TRÊN TIỀN CÁ NHÂN TÀI TRỢ CHO CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC-CÔNG NGHỆ

Quyết định thành lập và giấy phép hoạt động của các tổ chức khoa học - công nghệ cho phép các tổ chức này nhận tiền tài trợ từ các cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động cộng đồng.

CHANGE là một tổ chức như vậy. Kết luận điều tra và cáo trạng đối với bà Hoàng Thị Minh Hồng cũng thể hiện CHANGE nhận tiền tài trợ từ các cá nhân trong và ngoài nước. [11] [12]

Vì pháp luật Việt Nam quy định phạm vi các hoạt động từ thiện, nhân đạo tương đối hẹp nên các tổ chức khoa học - công nghệ không nằm trong số các quỹ hay tổ chức kể trên.

Lúc này, các cá nhân được xem là người mua dịch vụ, hàng hoá của các tổ chức khoa học - công nghệ khi tài trợ cho các hoạt động cộng đồng của các tổ chức. Do đó, người tài trợ không thể sử dụng chứng từ thu của các tổ chức này để khấu trừ thuế TNCN.

Trong tình huống này, ngoài thuế TNCN của người tài trợ thì còn phát sinh thuế giá trị gia tăng (GTGT) hoặc có thể cả thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) trên mỗi đồng tài trợ.

Thứ nhất, nhà nước sẽ đánh thuế suất 5% hoặc 10% thuế GTGT đầu ra tùy theo việc các tổ chức khoa học - công nghệ đăng ký khai thuế theo phương pháp trực tiếp hay phương pháp khấu trừ như đã đề cập ở các kỳ trước.

Nếu đăng ký theo phương pháp khấu trừ, các khoản tài trợ cá nhân sẽ được khấu trừ vào thuế GTGT đầu vào của các hàng hóa, dịch vụ do các tổ chức mua sắm cho các hoạt động. Nếu phát sinh lợi nhuận từ các khoản tài trợ này, nhà nước sẽ đánh thuế suất 20% thuế TNDN.

Trong trường hợp của CHANGE, vì không đăng ký khai thuế theo phương pháp nào nên nhà nước đã đánh 5% thuế GTGT và 5% thuế TNDN thành tổng là 10% trên các khoản tài trợ cá nhân dành cho CHANGE. Nếu các tổ chức khoa học - công nghệ không xuất hóa đơn GTGT đầu ra thì các khoản tài trợ cá nhân được xem là thu nhập của các tổ chức. Do đó, nhà nước sẽ đánh thuế suất 20% thuế TNDN trên mỗi khoản tài trợ. [13]

Từ đó ta thấy, mỗi đồng tiền cá nhân tài trợ cho hoạt động cộng đồng của các tổ chức khoa học - công nghệ sẽ phải chịu thuế ít nhất là 5% và nhiều nhất là 55% theo các công thức tính thuế kể trên. Chúng bao gồm thuế TNCN, thuế GTGT và/hoặc thuế TNDN. □

CHANGE VÀ ÁN TRỐN THUẾ - KỲ 8:

CÁC TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN NÊN LÀM GÌ ĐỂ TRÁNH BỊ KẾT TỘI TRỐN THUẾ?

Phải tự cứu mình trước khi trời cứu.

Thủy Tùng

Bài được đăng lần đầu trên luatkhoa.com ngày 5/10/2023.
Có sửa đổi so với bản đăng lần đầu.



Bà Hoàng Thị Minh Hồng trong một buổi diễn thuyết. Ảnh: Facebook Hong Hoang.

Ở các kỳ trước, chúng ta đã biết nhà nước xem CHANGE là một doanh nghiệp, mặc dù họ có đủ bằng chứng chứng minh tổ chức này không thành lập theo Luật Doanh nghiệp và không phát sinh lợi nhuận.

Lý do của bản án trốn thuế là: CHANGE chưa thực hiện chế độ kế toán và các nghiệp vụ thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) như một doanh nghiệp.

Đến đây chắc nhiều tổ chức có cách thức thành lập và hoạt động như CHANGE giật mình.

Vậy các tổ chức khác (kể cả các quỹ xã hội, quỹ từ thiện) cần làm gì để tránh những rủi ro trên?

Chẳng nhẽ chờ đến khi nhà nước ban hành một chế độ kế toán toàn diện, rõ ràng và dễ áp dụng cho tất cả các tổ chức phi lợi nhuận ngoài nhà nước, kể cả có sử dụng viện trợ nước ngoài hay không sử dụng viện trợ nước ngoài?

Nếu không chờ thì tạm thời các tổ chức chỉ có ba chế độ kế toán để cân nhắc.

Thứ nhất là chế độ kế toán hành chính - sự nghiệp. Chế độ kế toán này áp dụng cho cả các cơ quan, tổ chức có sử dụng và không sử dụng ngân sách nhà nước. Hướng dẫn cụ thể cho thấy các nghiệp vụ đi kèm chế độ kế toán này chủ yếu liên quan đến ngân sách nhà nước. [1]

Thứ hai là chế độ kế toán dành cho các hoạt động từ thiện, nhân đạo. Đối tượng áp dụng đối với chế độ kế toán này bao gồm quỹ xã hội, quỹ từ thiện, ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” ở cấp trung ương và địa phương và các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện để thực hiện các hoạt động từ thiện. [2]

Tuy nhiên, mục tiêu gây quỹ rất hẹp. Các tổ chức chỉ được gây quỹ để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, khắc phục sự cố và hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo. [3]

Thứ ba là chế độ kế toán doanh nghiệp được áp dụng cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế và quy mô khác nhau. Tùy theo tổng doanh thu hàng năm và số lượng nhân viên, có thể áp dụng chế độ kế toán với doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hay doanh nghiệp siêu nhỏ. [4][5][6]

Trong bối cảnh này, các tổ chức khoa học - công nghệ có thể đánh áp dụng chế độ kế toán thứ ba dành cho doanh nghiệp vì một số lý do sau:

- Quy định về chế độ kế toán hành chính - sự nghiệp có hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư được áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp. [7] Điều này có thể được hiểu là không nên áp dụng chế độ kế toán này cho các tổ chức khoa học - công nghệ ngoài công lập.
- Quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện cho thấy cách thành lập và vận hành các quỹ xã hội, từ thiện khác với các tổ chức khoa học - công nghệ. [8][9] Mục đích gây quỹ lại giới hạn. Do đó, chế độ kế toán này không phù hợp với các tổ chức khoa học - công nghệ.
- Giấy phép hoạt động của các tổ chức khoa học - công nghệ cho thấy, ngoài huy động tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thì có thể thực hiện các hợp đồng dịch vụ khoa học - công nghệ (phi lợi nhuận).

Việc tạm thời áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp để làm báo cáo thuế không phải vì nhà nước căn cứ vào những quy định về thuế đối với doanh nghiệp để kết tội người đứng đầu CHANGE (và cả MEC, LPSD).

Về mặt nguyên lý, chỉ có cơ quan thuế mới đủ thẩm quyền kết luận một tổ chức có phát sinh lợi nhuận hay không và nếu có lợi nhuận thì có chia cho các thành viên không. Do đó, buộc các tổ chức phải lựa chọn một chế độ kế toán phù hợp nhất để làm báo cáo thuế.

Khi tổ chức lập báo cáo thuế hàng năm, cơ quan thuế sẽ hỏi báo cáo kiểm toán (không bắt buộc phải có). Báo cáo thuế và kê khai hóa đơn GTGT cũng là cách chứng minh tổ chức có phát sinh hóa đơn GTGT cho các dịch vụ khoa học - công nghệ hay không.

Đến đây sẽ có thắc mắc, tại sao xem tổ chức khoa học - công nghệ là doanh nghiệp mà cơ quan thuế không “chăm chỉ” tiến hành quyết toán thuế như với các doanh nghiệp.

Câu trả lời là chỉ cơ quan điều tra, viện kiểm sát và tòa án mới xem tổ chức khoa học - công nghệ là doanh nghiệp.

Cơ quan thuế không thể xem tổ chức khoa học - công nghệ là doanh nghiệp vì hồ sơ đăng ký mở mã số thuế không có chữ nào thể hiện các tổ chức này là pháp nhân thành lập theo Luật Doanh nghiệp. CHANGE cũng tương tự như vậy.

Trong khi đó, Bộ Tài chính chưa ban hành văn bản quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không thuộc ngân sách nhà nước. Do đó, chưa đủ cơ chế để cơ quan thuế tiến hành quyết toán thuế cho các tổ chức phi lợi nhuận có sử dụng tiền viện trợ nước ngoài không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

Trong một số tình huống, cơ quan thuế còn hướng dẫn bằng miệng là các tổ chức khoa học - công nghệ không cần làm báo cáo thuế.

Tuy nhiên, việc thiếu cơ chế và chưa tiến hành quyết toán là việc của nhà nước. Việc của các tổ chức khoa học - công nghệ là vẫn cứ đăng ký chế độ kế toán (doanh nghiệp) để chứng minh mình không hạch toán ngoài sổ sách.

Nhưng nhiều chi phí sẽ phát sinh với những tổ chức bắt đầu áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp và nghiệp vụ thuế. Đặc biệt, với các tổ chức đã hoạt động nhiều năm mà chưa đăng ký chế độ kế toán, họ có thể sẽ bị xử lý vi phạm hành chính. Mức độ xử phạt tùy thuộc vào quy mô và thời gian hoạt động của các tổ chức này.

Theo đó, pháp luật quy định các hành vi được xem là trốn thuế bao gồm: không nộp hồ sơ đăng ký thuế; không nộp hồ sơ khai thuế hoặc nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc kể từ ngày hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế; và một số vi phạm khác.

Nếu được xem là trốn thuế, họ sẽ bị phạt tiền từ một đến ba lần số thuế trốn theo quy định. [10] Bên cạnh đó, một số tình tiết tăng nặng và tiền phạt do chậm kê khai và nộp thuế có thể được áp dụng. [11] Ngoài ra, việc áp dụng bất kỳ một chế độ kế toán nào và cập nhật chứng từ để lập báo cáo thuế và các nghiệp vụ thuế khác là một khối lượng công việc lớn. Do đó, sẽ phát sinh chi phí nhân lực để hoàn thiện khối lượng công việc này. □

CHUNG THẨM TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VÀ NHỮNG ÁN OAN

Có bao giờ là quá muộn để được minh oan?

Nguyễn Quốc Tấn Trung

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com ngày 29/9/2023.
Có sửa đổi so với bản đăng lần đầu.

Đồ họa: Shiv/ Luật Khoa.

Tính chung thẩm là một nguyên tắc quan trọng trong hầu hết các hệ thống tư pháp trên toàn thế giới. Đó là khi phán quyết cuối cùng đã được đưa ra và sẽ không thể kháng cáo như các bản án trước đó của tòa án.

Ở Việt Nam, cách gọi chung thẩm gần với thuật ngữ *finality* trong tiếng Anh, hoặc cũng thể hiểu gần nghĩa với hai nguyên

tắc pháp lý Latin là *res judicata* (vấn đề đã phân xử) và *functus officio* (đã hoàn thành trách nhiệm). [1] [2]

Tại Hoa Kỳ, nơi có nền tư pháp sáng tạo và những phòng xét xử sôi nổi bậc nhất thế giới với các bản án có thể được “lật lại”, tính chung thẩm vẫn có vai trò quan trọng trong việc đưa ra một *điểm dừng rõ ràng* của tiến trình tố tụng. Nói cách khác, với



nguyên tắc này, diễn ngôn về công lý, tội ác, trừng phạt, v.v. trong một vụ việc cụ thể có cơ hội kết thúc một cách hợp lý về mặt pháp lý. Sự kết thúc này đem lại nhiều hiệu quả khác nhau cho hệ thống tư pháp nói chung và tư pháp hình sự nói riêng.

Để thấy được tầm quan trọng của sự chung thủy, chúng ta có thể tham khảo ba yếu tố.

Thứ nhất, Hoa Kỳ ghi nhận sự quan trọng của chung thủy vì tác dụng răn đe (deterrent effect), thông qua các án lệ như *Kuhlmann v. Wilson* (1986) hay *Teague v. Lane* (1989): “Không có sự chung thủy, pháp luật hình sự bị tước đoạt gần như toàn bộ tác dụng răn đe của nó.” [3] [4]

Tác dụng răn đe hiệu đơn giản là việc các biện pháp trừng phạt được thực thi một

cách hiệu quả, trong một khoảng thời gian hợp lý. Việc này tạo nên niềm tin chung của cộng đồng, hạn chế xu hướng và quyết định phạm tội của nhiều người trong tương lai.

Tuy vậy, về mặt lý thuyết, tác dụng quan trọng này sẽ bị vô hiệu hóa nếu các bị cáo, bị can tin rằng họ có cơ hội để thoát tội và hình phạt đi kèm, bằng việc liên tục tấn công vào thủ tục và hiệu lực của các bản án trước đó dành cho họ (repetitive collateral attacks - một thuật ngữ pháp lý để chỉ việc không trực tiếp yêu cầu phúc thẩm bản án liên quan, mà dùng các thủ tục pháp lý khác nhau để khởi kiện nhiều vụ án khác). [5] [6]

Thứ hai, không tôn trọng tính chung thẩm có thể dẫn đến tác hại không nhỏ cho công lý nếu nhìn từ phía các nạn nhân. Điều này được ghi nhận trong một số nghiên cứu, có thể kể đến như *“Truth Machines and Consequences: The Light and Dark Sides of ‘Accuracy’ in Criminal Justice”* (tạm dịch: *Máy nói thật và những hệ quả: Về đẹp và vấn đề của ‘tính chính xác’ trong công lý hình sự*). [7]

Theo đó, các nhà nghiên cứu lẫn nhiều nhóm công tố viên cho rằng các việc thỏa mãn tất cả yêu cầu kêu oan, sai phạm thủ tục, sai phạm từ phía bị cáo sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của nạn nhân và gia đình nạn nhân. Họ phải tiếp tục trải qua các quy trình tái xét xử không hồi kết, trở thành “nhân vật phụ” của vụ án. Ngược lại, các bị cáo nghiêm nhiên trở thành người được công luận quan tâm, thậm chí bảo vệ. Điều này có thể để lại tác hại rất lớn đến tâm lý và sự ổn định của nạn nhân và gia đình họ trong quá trình xét xử.

Ngoài ra, khi mà quy trình tố tụng bị “loãng” đi bởi các cáo buộc qua lại, tính cải tạo và giáo dục đối với cả tội phạm lẫn tư duy về tội phạm nói chung sẽ bị hạn chế. Hiểu đơn giản là khi bị cáo tin rằng sẽ luôn có khoảng hở để “lật ngược” bản

án trước đó, người này sẽ không bao giờ chấp nhận rằng họ đã bị kết án và bị trừng phạt thích đáng.

Thứ ba cũng là điều được ghi nhận đặc biệt quan trọng, là nguồn lực thể chế và lợi ích nhà nước trong các vấn đề trừng phạt tội phạm hình sự. Nói ngắn gọn là các cơ quan tư pháp sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn trong việc “xét xử lại” liên tục theo yêu cầu từ phía bị cáo.

Trí nhớ của nhân chứng dần không còn rõ ràng. Thông tin nhiễu từ nhiều nguồn khác nhau tác động lên các đối thoại tại tòa. Các bằng chứng trở nên khác dần do thiệt hại, thất thoát, hoặc thậm chí biến mất, v.v. Và nếu vì những lý do này mà cơ quan tư pháp không còn thể kết tội bị cáo, đó là một kết quả không thể chấp được cho sự vận hành bình thường của tư pháp hình sự. [8]

Trong phạm vi củng cố các lập luận này, nhiều quan điểm khẳng định tính chung thẩm của các bản án - qua đó hoàn tất và kết thúc tất cả các bước của quy trình xét xử - sẽ giúp thẩm phán, công tố viên, luật sư, và các cơ quan tư pháp khác tập trung vào những vụ án mới, vấn đề mới.

Vì tầm quan trọng của tính chung thẩm, việc các thẩm phán liên bang Hoa Kỳ loại bỏ nhiều yêu cầu xem xét lại án hình sự do tiểu bang đưa lên không phải là chuyện mới. Trong án lệ gây tranh cãi *Shinn v. Ramirez* (2022), Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ đã từ chối xem xét thỉnh nguyện đơn của hai tử tù theo cơ chế “federal habeas corpus petition) (một thủ tục cho phép tòa án liên bang xem xét lại thủ tục lần đầu tiên hợp pháp của bản án hình sự tiểu bang, quy chiếu theo hiến pháp ở cấp liên bang). [9] Lý do được đưa ra, như người đọc có thể đoán, là nhằm bảo đảm tính chung thẩm của các bản án hình sự đã qua nhiều lần xem xét bởi hệ thống tòa án ở cấp tiểu bang.

Tại Việt Nam, dù mô hình xét xử có nhiều khác biệt, các nhu cầu và lý do để tôn trọng tính chung thẩm và sự toàn vẹn của quy trình xét xử là bình thường, là tiêu chuẩn của hệ thống tư pháp quốc tế.

Dẫu vậy, người viết cho rằng cũng cần phải xem xét trong thực tế có bao nhiêu công cụ mà bị cáo có thể dùng để minh oan cho chính mình.

Nếu chúng ta không hề có công cụ và hay thủ tục nào trao cho những người kêu oan, liệu chung thẩm có thật sự là chung thẩm nữa hay không?

Tại Hoa Kỳ, sự ngần ngại của các thẩm phán là có thể hiểu được bởi từ phía phạm nhân - dù đã bị kết án chính thức - họ vẫn có quá nhiều công cụ để toàn quyền sử dụng nếu họ nhất quyết về sự oan sai của bản thân. [10] Đây được gọi là những yêu cầu tư pháp hậu phán quyết (post-conviction petition).

Chỉ tính ở mức độ tiểu bang, ví dụ, hệ thống tư pháp bang Alabama miễn trừ thời hiệu yêu cầu xem xét lại đối với các vụ án mà phía phạm nhân có thể đưa ra các bằng chứng quan trọng mới (newly discovered evidence). Yêu cầu để đảm bảo tính thủ tục duy nhất là bằng chứng được cung cấp trong vòng hai năm kể từ khi bản án cuối cùng có hiệu lực hoặc trong vòng sáu tháng kể từ khi bằng chứng mới được phát hiện, tùy theo thời gian nào đến sau. Ở bang Florida, với một cách tiếp cận khác, cho phép phạm nhân đề nghị thực hiện các xét nghiệm DNA chưa được thực hiện trước đó và có liên quan đến vụ án, mà không cần tuân thủ nguyên tắc thời hiệu thông thường.

Các bang Illinois, Missouri, và Tennessee có thời hiệu yêu cầu xem xét lại vụ án nếu phía phạm nhân cung cấp được các chứng cứ mới không có tính khoa học (non-scientific evidence); trong khi không yêu cầu thời hiệu nếu phía phạm nhân có thể

cung cấp các chứng cứ mới có tính khoa học, xét nghiệm (scientific evidence) mà các phiên tòa trước đó chưa thực hiện.

Ở Virginia, *writ of actual innocence* (tạm dịch: trát minh oan) có thể được thẩm phán có thẩm quyền đưa ra theo yêu cầu của phạm nhân nếu họ có đề nghị xét nghiệm DNA hoặc có thể cung cấp các bằng chứng sinh trắc học mới để chứng minh việc mình không phạm tội. Tương tự như các bang kia, Virginia cũng không yêu cầu thời hiệu để thực hiện thủ tục này. Bang Utah, mặt khác, dù duy trì thời hiệu một năm cho hầu hết các yêu cầu tư pháp hậu xét xử, vẫn cho phép các tòa có thẩm quyền cân nhắc mọi đề nghị xem xét lại vụ án từ phía phạm nhân nếu những yêu cầu này có thể phục vụ cho lợi ích của công lý (interests of justice).

Những biện pháp trên là chưa kể đến hàng loạt các cách thức khác có thể thực hiện ở cấp độ liên bang.

Bất kỳ hệ thống tư pháp nào cũng mong muốn bảo vệ tính chung thẩm và sự ổn định của các phán quyết tư pháp mà họ đưa ra.

Tuy nhiên, sự chung thẩm và toàn vẹn này có thật sự có ý nghĩa hay không còn phụ thuộc rất nhiều vào hệ thống tư pháp đó, liệu đã trao cho phạm nhân những cơ hội cuối cùng để tìm con đường minh oan chưa.

Nhìn cách mà nhiều yêu cầu hợp lý của tử tù Lê Văn Mạnh bị bỏ qua, cân nhắc các công cụ mà một hệ thống tư pháp hình sự có phần thô bạo như Hoa Kỳ đang cho phép phạm nhân sử dụng, khó có thể nói rằng tính chung thẩm tại Việt Nam là một sự chung thẩm công bằng. □

TẠI SAO TỐI CAO PHÁP VIỆN HOA KỲ VẪN GIỮ ÁN TỬ HÌNH?

Án tử hình không vi hiến ở nước Mỹ.

Nguyễn Quốc Tấn Trung

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com ngày 9/10/2023.
Có sửa đổi so với bản đăng lần đầu.

Hoa Kỳ là một trong số ít các quốc gia phát triển vẫn còn duy trì án tử hình, trong khi hầu hết các quốc gia tương đồng về kinh tế và xã hội đã gần như hoàn toàn bãi bỏ hình phạt này. [1]

Khác với tường tượng của nhiều người về một hệ thống tư pháp cấp tiến đôi khi đến mức cực đoan (như đốt quốc kỳ là hành động tự do cần được bảo vệ), nước Mỹ

không có quá nhiều thay đổi trong cách nhìn về án tử hình.

Vậy lý do gì khiến nền tư pháp Hoa Kỳ tiếp tục duy trì quan điểm của họ về án tử hình? Bài viết này có thể giúp độc giả phần nào hiểu được cách tiếp cận án tử ở Hoa Kỳ cũng như những lý luận tư pháp khiến cho quốc gia này tiếp tục duy trì án tử.

CÁC DIỄN BIẾN TƯ PHÁP

Án tử hình tại Hoa Kỳ không có nhiều biến chuyển từ thời kỳ lập quốc cho đến tận thập niên 1960. Lúc này, không gian năng động và giàu cảm hứng của phong trào quyền dân sự người da màu đã thúc đẩy nhiều nỗ lực thay đổi hay thậm chí thách thức tính hợp lý, hợp hiến của án tử hình thông qua hệ thống án lệ.

Nhìn chung, lý luận chủ yếu chống án tử hình trong không gian pháp luật Mỹ dựa vào Tu chính án thứ tám của Hiến pháp Hoa Kỳ. Theo đó, các nhóm phản đối án tử hình cho rằng Tu chính án thứ tám cấm những hình phạt, đối xử có tính chất tàn độc và bất thường (cruel and unusual). Từ hình - việc tước đoạt một tính mạng con người - nên được xem là một trong số đó.

Lý luận này có thể được tìm trong án lệ *Trop v. Dulles* (1958) của Tối cao Pháp viện, án lệ đầu tiên cho rằng Tu chính án thứ tám có hàm chứa “những chuẩn mực xã hội phù hợp với sự phát triển của một xã hội trưởng thành.” [2] [3] Dù *Trop v. Dulles* không phải là một án lệ liên quan trực tiếp đến án tử hình, các nhóm phản đối án tử tại Hoa Kỳ nhanh chóng vận dụng những lý luận được ghi nhận trong đó, dần dần hình thành luận điểm rằng “một xã hội trưởng thành” với những “chuẩn mực” tiến hóa mới không thể nào còn tiếp tục chấp nhận án tử hình.

Hai án lệ tiếp theo mà chúng ta có thể kể đến là *U.S. v. Jackson* (1968) và *Witherspoon v. Illinois* (1968).

Trong án *U.S. v. Jackson*, Tối cao Pháp viện nghe tranh biện về một quy định pháp lý liên bang liên quan đến tội danh bắt cóc. [4] Quy định này ghi nhận rằng án tử hình chỉ có thể được áp dụng nếu có sự đề xuất từ một hội thẩm trong phiên tòa xét xử. Qua phân tích, Tối cao Pháp viện đồng ý rằng quy định này là vi hiến vì nó có xu hướng ép buộc nghi phạm phải chấp nhận các thỏa thuận nhận tội (trước đó) và từ chối quyền được xét xử để tránh khả năng chịu án tử hình.

Trong án *Witherspoon v. Illinois*, tranh luận chủ yếu liên quan đến việc liệu phía công tố có thể yêu cầu tòa loại bỏ một thành viên của ban hội thẩm hay không nếu người này có niềm tin riêng về việc muốn xóa bỏ án tử hình, đặc biệt trong các vụ án mà bị cáo đang đối mặt với án tử hình. [5] Tối cao Pháp viện lý luận rằng việc loại bỏ nói trên chỉ có thể hợp hiến nếu phía công tố có thể chứng minh một cách đầy đủ và hợp lý rằng thái độ bài án tử hình của thành viên hội thẩm có thể dẫn đến việc vị hội thẩm này đưa ra những quyết định thiên vị.

Đây là những bản án nền tảng, dù không có quá nhiều liên hệ trực tiếp, nhưng tạo ra sự tự tin nhất định của cho nhiều nhóm vận động bãi bỏ án tử hình tại Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, với bản án quan trọng nhất thách thức tính hợp hiến của án tử hình là *Gregg v. Georgia* (1976), các nhà đấu tranh và vận động chống án tử hình không đạt được kỳ vọng của mình.

LÝ LUẬN CỦA TỐI CAO PHÁP VIỆN

Trong án lệ *Gregg v. Georgia*, một bồi thẩm đoàn tại tiểu bang Georgia tuyên bố cáo tên Gregg án tử hình dành cho hai tội danh là cướp của và giết hai người. [6] Đối với bản án phúc thẩm, Tòa án Tối cao bang Georgia giữ nguyên hình phạt tử hình, dù loại trừ mức hình phạt này cho phần tội danh cướp của.

Với hai bản án này, Gregg thách thức toàn bộ án tử hình dành cho mình với luận điểm cho rằng tử hình nói chung là hình phạt tàn độc và bất thường, vi phạm Tu chính án thứ tám và Tu chính án thứ mười bốn của Hiến pháp Hoa Kỳ.

Tu chính án thứ tám và nội dung của nó đã được giới thiệu sơ lược ở phần trên (về vấn đề tàn độc và bất thường). Trong khi đó, Tu chính án thứ mười bốn thường được sử dụng trong các lý luận phản biện án tử vì nó bao trùm trong hầu hết các vấn đề về quyền công dân.

Cụ thể, cụm từ thường được sử dụng nhất trong tu chính án này là “equal protection under the laws” (tạm dịch: bảo vệ bình đẳng trước pháp luật). Tu chính án thứ mười bốn từng được sử dụng thành công trong các án lệ như *Brown v. Board of Education* (1954) về phân biệt chủng tộc, và *Roe v. Wade* (1973) về quyền liên quan đến sinh sản, tuy nhiên án lệ này đã bị lật lại gần đây. [7] [8]

Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ đi qua hai bước để cân nhắc yêu cầu của bị cáo Gregg: Một là cách quy định về án tử hình của bang Georgia có vấn đề hay không? Hai là án tử hình nói chung có phải vấn đề hay không? Ngoài ra, Pháp viện còn đi sâu vào các tình tiết và lập luận riêng biệt cho vụ án, nhưng đây không phải là mấu chốt cho thảo luận của bài viết này.

Trước tiên, Tối cao Pháp viện chỉ ra rằng, để đưa ra hình phạt tử hình tại Georgia,

thẩm phán xét xử được quy định phải hướng dẫn bởi thẩm đoàn cân nhắc tất cả các tình huống tăng nặng hoặc giảm nhẹ có thể áp dụng trong vụ án liên quan, đã được chứng minh và xác nhận bởi các bằng chứng trình bày tại tòa.

Sau đó, với trường hợp phản quốc hay không tặc là ngoại lệ, trước khi tuyên án tử hình, thẩm phán và bồi thẩm đoàn cần phải tìm ra được một trong số mười trường hợp tăng nặng nghiêm trọng được ghi nhận trong bộ luật hình sự tiểu bang. Và hiển nhiên sau đó, bồi thẩm đoàn vẫn phải bỏ phiếu xem họ có đồng thuận đa số trong việc chọn án tử hay không.

Ngoài ra, Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ cũng chỉ ra rằng thông qua cấp xét xử cao nhất của tiểu bang, hệ thống tòa án của Georgia cũng đã cân nhắc kỹ lưỡng các câu hỏi như:

1. Liệu hình phạt tử hình được cân nhắc có bị áp dụng vì các yếu tố ngoại vi phi pháp lý như cảm xúc nhất định, định kiến, hay những vấn đề tùy tiện khác (arbitrary factors);
2. Cân nhắc các bằng chứng trong vụ án có thật sự rơi vào trường hợp tăng nặng được pháp luật quy định;
3. Cân nhắc xem việc áp dụng án tử hình có quá mức (excessive), không cân xứng (disproportionate), v.v. và chúng minh câu hỏi này thông qua các án lệ tương tự.

Với quy trình và các yếu tố cần được đánh giá như trên, không quá khó hiểu khi Tối cao Pháp viện cho rằng hệ thống pháp luật của tiểu bang Georgia không hề tùy tiện hay tàn độc bất thường trong việc áp dụng án tử hình, ít nhất là về mặt thủ tục. Quy trình sơ thẩm chặt chẽ, rõ ràng, cộng với khả năng phúc thẩm lên tòa cấp cao nhất với hàng loạt các điểm được cân nhắc là căn cứ để Tối cao Pháp viện phủ nhận tính bất thường hay tùy tiện mà phía Gregg đặt ra.

Tiếp đó, Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ xem xét xem liệu hình phạt tử hình dành cho bản thân Gregg có phải là một sự tàn độc hay bất thường không.

Trong phần lập luận này, chúng ta có thể tổng hợp được một vài quan điểm chủ yếu:

1. Tính hợp hiến của án tử hình không thể là vấn đề tranh luận. Ngôn ngữ của Tu chính án thứ tám nhằm đến việc hạn chế và loại bỏ các hình phạt, biện pháp tư pháp dã man (barbarous) và có tính tra tấn (torturous). Không đủ cơ sở để cho rằng án tử hình tự thân nó là điều mà Tu chính án thứ tám muốn nhắc tới, đặc biệt cần nhắc các án lệ liên quan.
2. Vì bên khởi kiện dựa vào lý luận cho rằng đã có những chuẩn mực tiến hóa mới của xã hội Hoa Kỳ khiến cho việc áp dụng án tử hình dành cho bất kỳ tội danh nào cũng không còn hợp lý và từ đó vi phạm Tu chính án thứ tám, tòa xem xét tổng quan tình hình lập pháp toàn quốc cũng như các yếu tố xã hội khác.

Trước tiên, dùng lý luận đa số, tòa cho rằng trong số các hệ thống lập pháp tiểu bang vừa đổi mới pháp luật hình sự của mình, vẫn có đến ít nhất 35 tiểu bang Hoa Kỳ tiếp tục xác lập sự cần thiết của án tử hình.

Trường hợp duy nhất có động thái sửa đổi hướng tới loại bỏ án tử hình là ở California, và tòa cho rằng điều này không đủ để chứng minh chuẩn mực mới mà bên khởi kiện nói tới.

Tối cao Pháp viện kết luận rằng, sự đồng thuận đạo đức của hàng loạt các cơ quan dân cử khắp nước Mỹ đối với việc tiếp tục duy trì án tử hình không cho phép tòa đi đến một kết luận ngược lại.

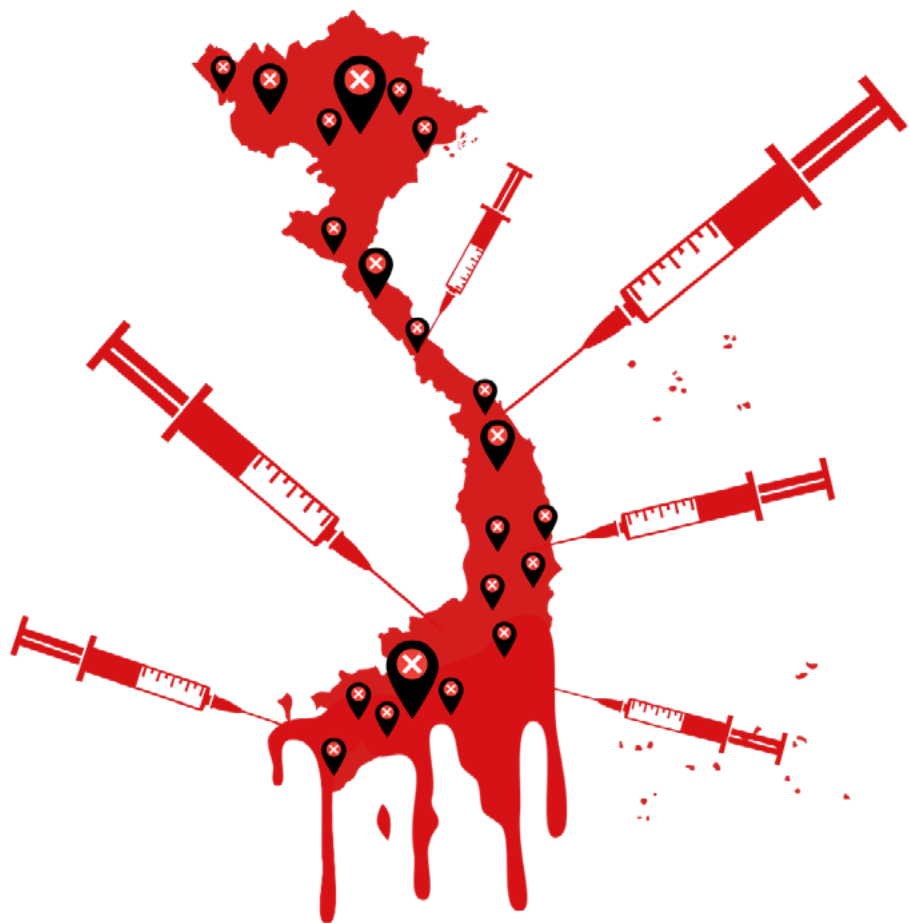
Với những thông tin trên, có thể thấy Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ cho rằng án tử hình không vi hiến ở quốc gia này dựa trên hai yếu tố.

Đầu tiên, họ xem xét tính thủ tục (procedure) của án tử hình. Nếu các thủ tục tư pháp dẫn đến việc lựa chọn hình phạt tử hình là kỹ lưỡng, minh bạch; cân nhắc loại bỏ các yếu tố tùy tiện như định kiến, sự quá mức không cần thiết; thì án tử hình được xem là một lựa chọn phù hợp khi cần thiết.

Thứ hai, vì các lý luận liên quan đến Tu chính án thứ tám và sự tiến hóa của chuẩn mực mà xã hội mà nhóm phản đối án tử hình đưa ra, Tối cao Pháp viện lập luận dựa trên chính quan điểm lập pháp và sự thay đổi giới hạn của các cơ quan dân cử Mỹ khi nói về án tử hình.

Nhìn chung, có thể thấy rằng hệ thống tư pháp Hoa Kỳ và thậm chí là xã hội Hoa Kỳ vẫn có sự bảo thủ và xu hướng duy trì sự ổn định của luật pháp. Tuy nhiên, không vì vậy mà cho rằng hệ thống này không có những công cụ cần thiết để kiểm soát và chỉ ra vấn đề của hình phạt tử hình trong từng vụ việc cụ thể.

Trong các phép thử mà *Gregg v. Georgia* đưa ra, chúng ta cần thấy rằng khả năng vô hiệu hóa những bản án tử hình không chính đáng, lạm dụng quyền lực, hay có vấn đề, v.v là điều hoàn toàn có thể xảy ra. Theo người viết, dù có ủng hộ án tử hình hay không, điều trước tiên chúng ta có thể làm là bắt đầu từ những yếu tố mang tính kỹ thuật, thủ tục như thế. □



Đồ họa: Shiv/ Luật Khoa.

2023: TP. HỒ CHÍ MINH DẪN ĐẦU CẢ NƯỚC VỀ SỐ BẢN ÁN TỬ HÌNH

*Trên cả nước, ít nhất 189 người đã bị
tuyên án tử hình trong năm nay.*

Trần Phương

Bài được đăng lần đầu trên luatkhoa.com ngày 10/10/2023.
Có sửa đổi so với bản đăng lần đầu.

Ngày 10/10 được chọn là Ngày Thế giới chống Án tử hình. Hiện nay, khoảng 3/4 các nước trên thế giới đã bãi bỏ án tử hình. Tại Đông Nam Á, Campuchia và Philippines không còn án tử hình, Indonesia đang mở đường sống cho các tử tù, Malaysia đang tiến đến bãi bỏ án tử hình, Việt Nam thì ngược lại.

Từ tháng Một tới đầu tháng 10/2023, ít nhất 189 người đã bị tuyên án tử hình. Đây là thông tin về các bản án do Luật Khoa tạp chí thu thập từ báo chí nhà nước. [1]

Tốc độ tuyên án tử hình của tòa án đã nhanh hơn tốc độ hành quyết của chính quyền. Tính đến năm 2021, Việt Nam có 1.644 tử tù [2] nhưng chỉ có 1.200 chỗ giam giữ. [3]

Chính quyền xác nhận số người bị kết án tử hình mỗi năm nhiều hơn năm trước đó khoảng 30%. [4] Từ năm 2016 đến năm 2021, có 2.339 người bị tuyên án tử hình. [5]

BẢNG XẾP HẠNG “ĐAO PHỦ” CỦA VIỆT NAM

Trong năm 2023, Thành phố Hồ Chí Minh dẫn đầu cả nước về việc tuyên án tử hình với 34 người, trong đó có sáu người phạm tội giết người (chiếm 17,6%), những người còn lại phạm tội mua bán hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy.

Hà Nội đứng thứ nhì với 20 bản án tử hình, trong đó có sáu án giết người (30%). Nghệ An có dân số đứng thứ tư cả nước, sau Thanh Hóa, nhưng đã tuyên ít nhất 14 án tử hình. Còn Thanh Hóa đã tuyên ít nhất năm bản án tử.

Trong 189 người bị kết án tử hình, có 44 người bị kết án vì tội giết người (23%), 145 người còn lại (77%) phạm tội vận chuyển hoặc mua bán trái phép chất ma túy. Không có tội danh nào khác bị kết án tử hình.

Số bản án tử hình được tuyên ở từng tỉnh, thành phố trong năm 2023. Số liệu do Luật Khoa tạp chí thu thập từ các bản tin của báo chí nhà nước.

Hạng	Tỉnh, thành phố	Số người bị kết án tử hình trong năm 2023 (số liệu của từng tỉnh)
1	Thành phố Hồ Chí Minh	34
2	Hà Nội	20
3	Nghệ An	14
4	Điện Biên	11
5	Sơn La	10
6	Quảng Ninh	8
7	Bình Phước, Hưng Yên, Quảng Trị (3 tỉnh)	7
8	Đà Nẵng	6
9	Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Thanh Hóa (4 tỉnh)	5
10	Bắc Giang, Hải Dương, Hòa Bình, Kiên Giang (4 tỉnh)	4
11	Thái Bình, Thừa Thiên – Huế, Tiền Giang (3 tỉnh)	3
12	Bà Rịa – Vũng Tàu, Cà Mau, Vĩnh Long (3 tỉnh)	2
13	An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Dương, Bình Thuận, Cần Thơ, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Kon Tum, Lai Châu, Long An, Ninh Bình, Quảng Ngãi, Trà Vinh (14 tỉnh, thành phố)	1

HẢI DƯƠNG, THANH HÓA, HÀ TĨNH KẾT ÁN TỬ HÌNH BA NGƯỜI TRẺ TUỔI NHẤT

Tòa án Nhân dân (TAND) tỉnh Hải Dương tuyên án tử hình cho Đỗ Ngọc Khánh, một học sinh lớp 12. Khánh phạm tội giết người, cướp của vì muốn trả khoản nợ năm triệu đồng cho các bạn cùng lớp. [6]

Tại Thanh Hóa, một thanh niên 19 tuổi tên Lê Văn Hoàng bị kết án tử hình. Hoàng được cho là vì không đòi được số nợ năm triệu đồng cho bạn cùng tuổi vay, nên đã giết con nợ rồi quăng xác xuống sông. [7]

TAND tỉnh Hà Tĩnh tuyên án tử hình cho Phạm Quang Huy, 20 tuổi, vì tội vận chuyển ma túy để lấy số tiền công 40 triệu đồng. [8]

SỐ ÁN TỬ HÌNH Ở NGHỆ AN TĂNG HƠN 10 LẦN

Năm 2016, Nghệ An có 23 người bị kết án tử hình. [9] Năm 2018, địa phương này có 47 tử tù. Năm 2022, con số này là 161. Đến tháng 6/2023, số tử tù mà tỉnh đang giam giữ là 172. [10]

Công an tỉnh Nghệ An cho biết số người bị kết án tử hình từ năm 2014 đến năm 2023 đã tăng 10,5 lần. [11]

Năm 2023, TAND tỉnh Nghệ An đã tuyên ít nhất 13 án tử hình cho tội danh liên quan đến ma túy, và một bản án tử hình cho tội giết người. Vụ án giết người này xảy ra trong một gia đình, người bố cầm dao rượt đuổi, đâm chết con gái của mình cùng bạn trai của con gái. [12]

SƠN LA TUYÊN 10 ÁN TỬ HÌNH TRONG MỘT PHIÊN TÒA

Trong năm 2023, TAND tỉnh Sơn La chỉ có một phiên tòa có tuyên án tử hình. Và đó cũng là phiên tòa có nhiều án tử hình nhất trong năm.

Phiên tòa này đã tuyên 10 án tử hình cho 11 người trong một vụ án về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. [13]

Những nơi giữ kỷ lục có nhiều người bị tuyên án tử trong cùng một phiên tòa là Nghệ An với sáu người, Hưng Yên với năm người, và Quảng Ninh với bốn người.

31 ÁN TỬ HÌNH TRONG MỘT THÁNG

Vào tháng 6, các tòa án ở Việt Nam đã tuyên ít nhất 31 bản án tử hình. Đây là số án tử hình được tuyên nhiều nhất trong một tháng của năm 2023.

Trong 31 bản án này, có sáu bản án dành cho tội giết người, còn lại là tội vận chuyển và mua bán trái phép chất ma túy.

Các tháng có số bản án tử hình cao tiếp theo là tháng 9 với 28 bản án, tháng 2 với 25 bản án, tháng 3 và tháng 5 có cùng số bản án tử hình mỗi tháng là 23.

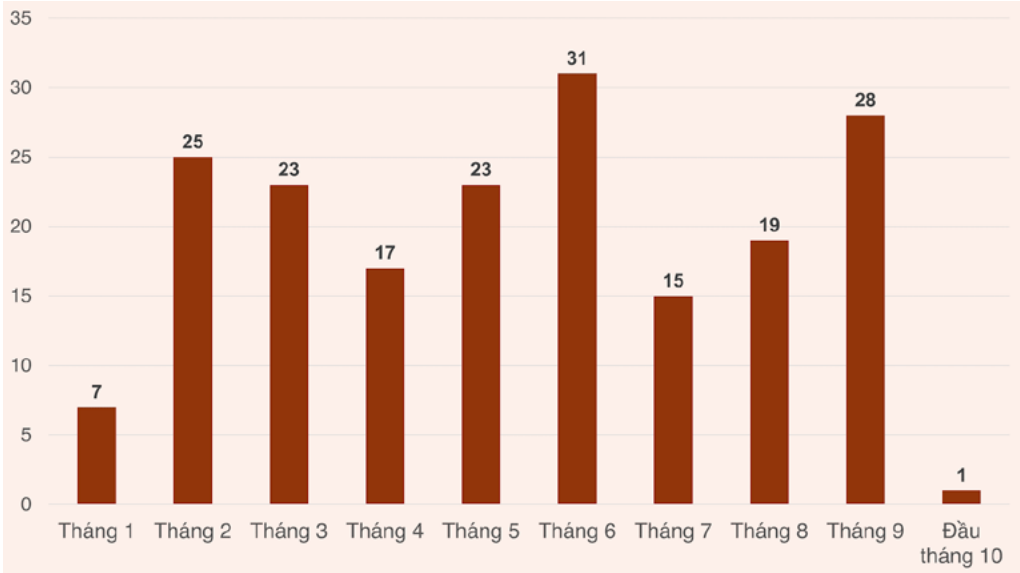
19 NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ BỊ TUYÊN ÁN TỬ HÌNH

Trong năm 2023, có ít nhất 19 người dân tộc thiểu số bị tuyên án tử hình, trong đó chỉ có một người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên nhận bản án này, còn lại là người dân thiểu số ở miền Bắc.

Điện Biên là tỉnh kết án tử hình nhiều người dân tộc thiểu số nhất với 9 bản án.

Người dân tộc thiểu số chiếm 14,7% tổng dân số cả nước. Tuy nhiên, có khoảng 10% số người bị kết án tử hình là người dân tộc thiểu số.

Trong 19 bản án này, chỉ có 2 bản án về tội giết người, còn lại liên quan đến tội mua bán và vận chuyển trái phép chất ma túy. Người dân tộc thiểu số nhỏ tuổi nhất bị tuyên án tử hình tên Lù Xuân Minh, 23 tuổi, phạm tội giết tài xế xe ôm để cướp tài sản.



Số bản án tử hình được tuyên trong mỗi tháng của năm 2023 ở Việt Nam, tính từ tháng 1/2023 đến đầu tháng 10/2023. Số liệu do Luật Khoa tạp chí thu thập từ các bản tin của báo chí nhà nước.

9 NGƯỜI NƯỚC NGOÀI BỊ KẾT ÁN TỬ HÌNH

Ít nhất 9 người nước ngoài đã bị tuyên án tử hình tại Việt Nam trong năm 2023.

Trong đó, một người Hàn Quốc phạm tội giết đồng hương của mình để đòi nợ, [14] còn lại 3 người Đài Loan, 3 người Lào, và 2 người Campuchia phạm tội vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy vào Việt Nam.

Hiện nay, Malaysia đang giam giữ một tù người Việt Nam. Việt Nam cũng đang giam giữ một tù người Malaysia. Cả hai tù đều là phụ nữ và phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy. [15]

45% NGƯỜI BỊ KẾT ÁN TỬ HÌNH PHẠM TỘI GIẾT NGƯỜI YÊU HOẶC NGƯỜI TRONG GIA ĐÌNH

Trong 44 vụ án mạng mà bị cáo lãnh án tử trong năm 2023, có 20 vụ án (45%) do mâu thuẫn tình cảm với người yêu hoặc người trong gia đình.

Trong đó, có đến 12 vụ án giết hại người yêu, hai vụ án giết chết tình địch, một vụ án giết người thân của người yêu và năm vụ án sát hại người thân trong gia đình.

Người phạm tội trẻ nhất là một phụ nữ 30 tuổi, vì mâu thuẫn với người yêu nên đã châm lửa đốt một khu nhà trọ khiến một số người chết. Đây cũng là người phụ nữ duy nhất phạm tội giết người mà bị tuyên án tử hình trong năm 2023.

24 vụ án còn lại liên quan đến bạo lực ngoài xã hội, bao gồm mâu thuẫn cá nhân và giết người cướp của.

VIỆT NAM: “ĐAO PHỦ” SỐ MỘT ĐÔNG NAM Á

Trong 10 tháng, từ đầu tháng 10/2018 đến cuối tháng 7/2019, chính quyền Việt Nam đã thi hành án tử hình với 68 người. Các số liệu về thi hành án tử hình hàng năm được công bố rất hạn chế. [16]

Một số liệu khác cũng cho biết theo Báo cáo thi hành án năm 2014 của chính phủ thì Việt Nam đã xử tử 162 người, nhưng không nói rõ khoảng thời gian của việc hành quyết này. [17]

Hàng năm, Việt Nam chắc chắn là nước hành quyết công dân nước mình nhiều nhất trong Đông Nam Á, và cũng là nước đang giam giữ tử tù nhiều nhất khu vực này. Năm 2021, Việt Nam giam giữ 1.644 tử tù. [18]

Indonesia với dân số gấp gần 3 lần Việt Nam đang giam giữ 450 tử tù. Lần hành quyết gần nhất là mà nước này thực hiện là vào tháng 7/2016. [19]

Từ năm 2018, Malaysia đã ngừng việc hành quyết tử tù. [20] Trong năm 2022, Singapore đã xử tử 11 tử tù. [21] Năm 2023, chính quyền Lào cho biết nước này có khoảng 500 tử tù bị tuyên án trong hơn 10 năm. [22]

Gần 10 năm kể từ tháng 8/2009, Thái Lan đã không hành quyết tử tù nào. Lần hành quyết gần đây nhất của nước này xảy ra vào tháng 6/2018. [23]

Cho đến tháng 7/2022, Myanmar mới bắt đầu hành quyết tử tù sau hơn một thập niên tạm ngừng thi hành án. Việc hành quyết này chủ yếu vì lý do chính trị sau khi quân đội lật đổ chính quyền dân sự. [24] Brunei không hành quyết tử tù nào từ năm 1957. [25] Campuchia và Philippines không còn án tử hình.

Việt Nam sau cùng vẫn là “đao phủ” số một ở Đông Nam Á, nơi người dân bị chính quyền của họ hành quyết nhiều nhất trong khu vực.□

VIẾT THƯ CHO TRANG

Nhà báo Phạm Đoàn Trang, đồng sáng lập viên - biên tập viên của Luật Khoa, bị tuyên án 9 năm tù giam vào ngày 14/12/2021 về tội “tuyên truyền chống nhà nước”.

Đây là bản án bất công và hoàn toàn trái với luật quốc tế về nhân quyền.

Hãy ủng hộ Đoàn Trang bằng cách viết thư và gửi cho cô tại địa chỉ:

Phạm nhân Phạm Thị Đoàn Trang, Trại giam An Phước, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Hoặc bạn có thể tạo bưu thiếp cho Đoàn Trang theo công cụ chúng tôi tạo sẵn trên Google Form tại đây: bit.ly/dearTrang

Tranh minh họa: Jin Jin, do Quốc tế hỗ trợ.

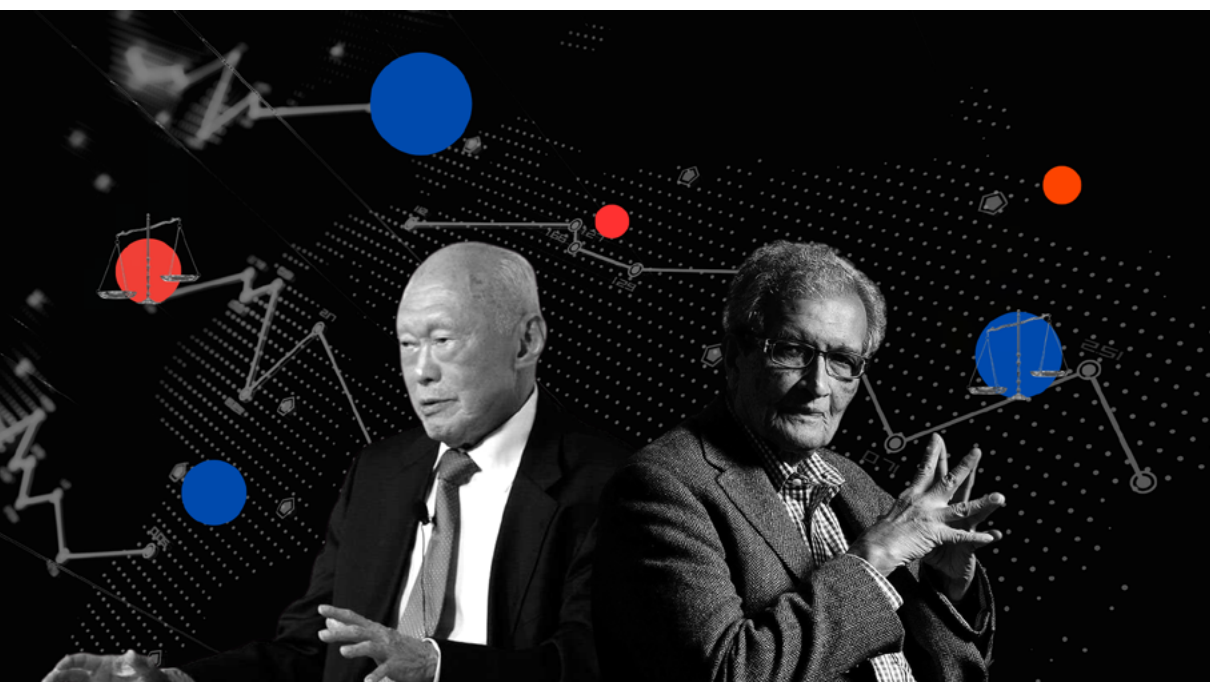
NGƯỜI THÁCH THỨC “GIÁ TRỊ CHÂU Á” CỦA LÝ QUANG DIỆU

Có cần phải đánh đổi quyền tự do lấy phát triển kinh tế?

Hoàng Dạ Lan

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com ngày 11/10/2023.
Có sửa đổi so với bản đăng lần đầu.

Cố Thủ tướng Lý Quang Diệu là người lãnh đạo đảo quốc Singapore từ năm 1959 đến năm 1990. Với tài năng, tâm huyết, và tính thực dụng cao, ông và Đảng Hành động Nhân dân đã đưa Singapore từ một vùng đất kém phát triển trở thành một trong những con rồng châu Á. Ông cũng là người đại diện và người ủng hộ nhiệt thành cho mệnh đề “Giá trị châu Á”.



Lý Quang Diệu cho rằng thành công của những “con rồng châu Á” (Singapore, Đài Loan, Hàn Quốc, Hong Kong) trong thập niên 1990 xuất phát từ nền văn hóa Nho giáo, bao gồm tính tiết kiệm, sự cần cù, tính kỷ luật, lòng hiếu thảo và trung thành với gia đình và dòng tộc, cùng với tinh thần hiếu học và cầu tiến. [1] Lý giải mối quan hệ giữa văn hóa và thể chế chính trị, những người ủng hộ mệnh đề “Giá trị châu Á” cho rằng mô hình dân chủ và nhân quyền của phương Tây không có giá trị phổ quát, không phù hợp với truyền thống và lịch sử phát triển của các nước Á châu. [2]

Ngược lại, những người ủng hộ thuyết nhân quyền là giá trị phổ quát có quan điểm đối lập. Họ cho rằng luận đề “Giá trị châu Á” thường được tán dương và cổ xúy bởi các nhà lãnh đạo độc tài nhằm biện minh cho việc mở rộng quyền lực nhà nước và đàn áp nhân quyền. Đại diện tiêu biểu cho quan điểm này là Amartya Sen, nhà kinh tế học và triết gia xuất sắc người Ấn Độ.

Bài viết này sẽ điểm qua những luận điểm chính của mệnh đề “Giá trị châu Á” và sau đó giới thiệu đến độc giả chủ thuyết “Phát triển là tự do” của Amartya Sen.

LUẬN ĐỀ “GIÁ TRỊ CHÂU Á”

Luận đề “Giá trị châu Á” thường nhấn mạnh tầm ảnh hưởng của Nho giáo đối với đời sống kinh tế - chính trị của các nước Á châu, đặt trong thế đối lập với hệ giá trị đề cao dân chủ và nhân quyền của phương Tây. Luận đề này bao gồm các luận điểm sau:

- Nhìn chung, người châu Á thường coi trọng các giá trị gia đình và giá trị tập thể, và sẵn lòng hy sinh quyền tự do cá nhân vì lợi ích của cộng đồng và tập thể. Theo Huntington, “Di sản Nho giáo của Trung Quốc nhấn mạnh vào uy quyền, trật tự, tính thứ bậc và việc

đặt lợi ích tập thể lên trước lợi ích cá nhân, tạo ra trở lực cho quá trình dân chủ hóa”. [3] Nhìn chung người châu Á, đặc biệt là ở Đông Á, coi trọng các giá trị như sự đồng thuận, thống nhất và tính cộng đồng, trong khi phương Tây thường cổ xúy đa nguyên, bất đồng, cạnh tranh, chủ nghĩa cá nhân, và tự do cá nhân.

- Khái niệm đất nước là một sự mở rộng của khái niệm gia đình. Giống như việc các sinh hoạt trọng yếu trong gia đình cần được quyết định bởi người gia trưởng, đất nước cần phải được quản lý bởi một nhà nước mạnh, tập quyền (parent state – nhà nước gia trưởng, nhà nước phụ mẫu), trong sạch, và hiệu quả. Lãnh đạo bộ máy nhà nước phải là một người mạnh mẽ, quyết đoán, duy trì được ổn định chính trị và trật tự xã hội để phát triển kinh tế, biết cách làm cho dân chúng tin phục. Nhà nước biết rõ điều gì là tốt nhất cho xã hội và đưa ra các quyết sách dựa trên niềm tin đó. [4]
- Các quyền tự do kinh tế quan trọng hơn các quyền tự do chính trị. Nếu nhà nước đảm bảo tăng trưởng kinh tế và đa số người dân trong độ tuổi lao động có việc làm thì người dân không cần quá nhiều quyền tự do chính trị. Điều này tương phản với truyền thống phương Tây, trong đó các giá trị nhân quyền được xem như thiêng liêng và bất khả xâm phạm.

AMARTYA SEN VÀ MỆNH ĐỀ “PHÁT TRIỂN LÀ TỰ DO”

Một trong những học giả chỉ trích mệnh đề “Giá trị châu Á” mạnh mẽ nhất là Amartya Sen. Trong cuốn sách “*Development as Freedom*” (tạm dịch: *Phát triển là tự do*), ông đưa ra nhiều phê phán sắc bén đối với quan niệm truyền thống về phát triển, vốn thường dựa vào hiệu suất kinh tế được đo lường qua tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Theo Amartya Sen, tự do không chỉ là “phương tiện”, mà còn là “mục đích” của phát triển. Ông cho rằng mục tiêu cuối



Ông Lý Quang Diệu vào năm 1963.
Ảnh: Larry Burrows/ The LIFE
Picture Collection.

cùng của phát triển là cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân thông qua việc mở rộng và bảo vệ các quyền tự do của họ. [5]

Ông định nghĩa phát triển dưới góc độ mở rộng và bảo vệ các quyền tự do của con người, bao gồm năm khía cạnh quan trọng:

1. Các quyền tự do chính trị (political freedoms): công dân có quyền tự do lựa chọn người lãnh đạo chính phủ, có quyền tự do phê phán và chỉ trích chính quyền, có quyền tự do ngôn luận và tự do biểu đạt. Báo chí không bị kiểm duyệt hoặc kiểm soát bởi nhà nước, đảm bảo tính khách quan và đa dạng trong thông tin.
2. Các quyền tự do kinh tế (economic facilities): liên quan đến khả năng sở hữu và sử dụng các nguồn lực kinh tế phục vụ các mục đích sản xuất, tiêu dùng và giao dịch trên thị trường.
3. Nguồn lực xã hội (social opportunities): Ông đặt trọng tâm vào giáo dục, chăm sóc sức khỏe và các loại hình dịch vụ xã hội khác, đảm bảo mọi người có cơ hội nâng cao chất lượng cuộc sống cũng như tham gia tích cực vào các hoạt động kinh tế và chính trị.



Theo Amartya Sen, một xã hội có thành công hay không cần phải được đánh giá dựa vào việc người dân nước đó được hưởng các quyền tự do đến mức nào. Việc có nhiều tự do hơn không chỉ thúc đẩy cơ hội nâng cao chất lượng cuộc sống của một cá nhân mà còn giúp người đó cùng cố khả năng cải biến thế giới xung quanh theo chiều hướng tích cực.

“Phát triển” không chỉ là tập trung vào việc gia tăng thu nhập và của cải, mà còn là việc loại bỏ những yếu tố cản trở tự do của người dân, chẳng hạn như nghèo đói, mù chữ, các rào cản gia nhập thị trường và suy thoái chính trị. Khái niệm “Phát triển là tự do” của Amartya Sen thể hiện sự đánh giá rộng hơn và toàn diện hơn về phát triển, thúc đẩy việc tạo ra các chỉ số giúp đánh giá một cách tổng quan tiến trình phát triển của một quốc gia.

Những người ủng hộ luận đề “Giá trị châu Á” thường đặt quyền tự do chính trị và tự do kinh tế ở thế đối lập nhau. Họ cho rằng người dân có thể cần phải hy sinh quyền tự do chính trị ở một mức độ nhất định để đạt tăng trưởng cao về kinh tế. Amartya Sen khẳng định rằng hai chiều kích phát triển này không có sự mâu thuẫn nội tại. Thậm chí việc mở rộng các quyền tự do chính trị còn đảm bảo sự phát triển kinh tế một cách bền vững.

4. Bào đảm minh bạch (transparency guarantees): liên quan đến mức độ công khai và minh bạch trong đời sống kinh tế và xã hội, đóng vai trò quan trọng trong việc phòng chống tham nhũng và tiêu cực trong bộ máy nhà nước.
5. An sinh xã hội (protective security): Ông xem đây là quyền cơ bản giúp bảo vệ các nhóm yếu thế hoặc các cá nhân gặp rủi ro trong xã hội, bao gồm trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp hộ nghèo, và các chương trình nhà ở xã hội. Mục tiêu nhằm đảm bảo mọi người có một mức sống tối thiểu và không bị bỏ lại trong hoàn cảnh khốn cùng, đói khát.

Ông cho rằng các nền kinh tế ở Đông Á (bao gồm Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Trung Quốc thời hậu Mao Trạch Đông) có những bước phát triển thần kỳ trong giai đoạn 1960 - 1990 không phải vì đây là các nhà nước độc tài và đàn áp quyền tự do dân sự - chính trị của người dân. Ngược lại, các nước này tăng trưởng kinh tế ngoạn mục là do dân chúng có tỷ lệ biết đọc biết viết cao, nền giáo dục chất lượng cao, cải cách ruộng đất thành công, nền kinh tế tuân theo các quy luật thị trường, nhà nước thực thi các chính sách thúc đẩy đầu tư, xuất khẩu và công nghiệp hóa nền kinh tế, thúc đẩy tự do cạnh tranh, thực

thi chiến lược hội nhập và mở rộng thị trường quốc tế. [6]

Ông khẳng định chế độ dân chủ còn ưu việt hơn thể chế độc tài trong việc ngăn chặn các thảm họa nhân đạo nghiêm trọng. Bằng chứng là trong lịch sử thế giới, không có nạn đói lớn nào từng xảy ra ở một nước dân chủ với một nền báo chí độc lập, dù là ở Tây u – Bắc Mỹ giàu có hay ở các khu vực kém phát triển hơn như châu Á và châu Phi. [7] Có được điều này là do các nền dân chủ hiệu quả thường cung cấp nhiều kênh để người dân tạo áp lực lên chính quyền (như thông qua bầu cử, biểu tình, đình công, báo chí độc lập, v.v.), buộc nhà cầm quyền phải đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của cộng đồng.

Thực tế thì những nạn đói khủng khiếp nhất trong lịch sử thế giới đều xảy ra ở những xã hội độc tài – toàn trị. Ví dụ như nạn đói Holodomor ở Liên Xô trong những năm 1930 do chính sách công nghiệp hóa thần tốc và tập thể hóa nông nghiệp cưỡng bách của Stalin. Nạn đói gây ra thiệt hại về nhân mạng lớn nhất trong lịch sử thế giới xảy ra ở Trung Quốc từ năm 1958 đến năm 1961, giết chết hàng chục triệu người, là hậu quả của chiến dịch Đại nhảy vọt của Mao Trạch Đông.

Quan trọng hơn, Sen khẳng định quyền tự do chính trị và tự do dân sự là những quyền thiêng liêng của công dân, chúng có tầm quan trọng nội tại, mà không cần phải chứng minh cho giá trị của mình thông qua tác động tích cực đến đời sống cá nhân hay những lợi ích kinh tế - xã hội mà chúng có thể mang lại. [8]

Ông Amartya Sen vào năm 2022.
Ảnh: Stephanie Mitchell/ Harvard.



ÁP DỤNG VÀO BỐI CẢNH VIỆT NAM

Người viết rất khâm phục những thành quả kinh tế và xã hội ấn tượng mà Lý Quang Diệu và Đảng Hành động Nhân dân của ông đã đem đến cho đảo quốc Singapore. Tuy nhiên nhiều quan điểm Lý Quang Diệu cổ xúy đã và đang bị các nhà nước độc tài lợi dụng để duy trì thế áp bức chính trị, gây bất lợi cho phong trào dân chủ ở châu Á nói chung và ở Việt Nam nói riêng.

Các quyền tự do dân sự và tự do chính trị không chỉ là đặc quyền dành riêng cho công dân ở các nước phương Tây, chúng là các giá trị phổ quát, vượt qua các ranh giới văn hóa. Nhà xã hội học người Đức Max Weber (1864 - 1920) định nghĩa nhà nước là “một tổ chức có độc quyền sử dụng bạo lực một cách hợp pháp trên một lãnh thổ nhất định”. [9] Chính vì có sự độc quyền trong việc sử dụng bộ máy cảnh sát, công an, quân đội, nhà tù, nhà nước là thiết chế có khả năng đe dọa lớn nhất đối với quyền tự do của mỗi công dân. Do đó, trong bất cứ xã hội nào, chúng ta cần có các thiết chế giúp hạn chế quyền lực nhà nước cũng như bảo vệ các quyền tự do dân sự và tự do chính trị cơ bản của công dân. [10]

Trong khi Lý Quang Diệu khẳng định thành công của các con rồng Đông Á trong thập niên 1980 có nguồn gốc sâu xa là những giá trị văn hóa Khổng - Mạnh, cũng chính những giá trị này bị nhiều học giả cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 cho là bảo thủ, giáo điều, kéo lùi sự phát triển của văn minh Á châu trong mối tương quan với phương Tây. [11] Trong Đại Cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc, Nho giáo thậm chí bị xem là hệ tư tưởng cũ, văn hóa cũ, cần phải bị tiêu trừ. Lăng mộ của Khổng Tử ở tỉnh Sơn Đông thậm chí còn bị đập phá và thiêu hủy bởi Hồng vệ binh. Tóm lại, như nhà báo Fareed Zakaria nhận xét, văn hóa có tính phức tạp cao độ, chứa đựng cả các yếu tố tích cực và tiêu cực, người ta có thể tìm thấy trong văn hóa những gì

mà họ muốn để bảo vệ cho luận điểm của mình. [12]

Những người khẳng định người dân châu Á chỉ muốn làm giàu, không quan tâm đến các quyền tự do dân chủ chắc hẳn đã quên những sự kiện như Thiên An Môn năm 1989, nơi mà hàng triệu người đổ ra đường tại trung tâm Bắc Kinh và hàng trăm thành phố lớn nhỏ khắp Trung Quốc, nhằm đưa ra các yêu sách đòi cải cách chính trị đối với Đảng Cộng sản. Phong trào chỉ bị dập tắt khi Đảng Cộng sản Trung Quốc đưa quân đội và xe tăng vào thành phố, dùng vũ lực để trấn áp người biểu tình.

Gần đây hơn, chúng ta chứng kiến phong trào dù vàng năm 2014 của người dân Hong Kong nhằm phản đối can thiệp của Bắc Kinh vào bầu cử đặc khu trường. Năm 2019, các cuộc biểu tình cực lớn thu hút hàng triệu người đã nổ ra trên khắp Hong Kong nhằm phản đối dự luật dẫn độ.

Đứng trước các đàn áp chính trị ngày càng mạnh mẽ của Bắc Kinh, hàng trăm ngàn người dân Hong Kong đã và đang nộp đơn xin visa để đến sống tại Anh Quốc. [13] Tại đất nước mới, nhiều người trong số họ phải đối mặt với một mức sinh hoạt phí đắt đỏ và chấp nhận làm việc trong ngành khách sạn và bán lẻ, vốn yêu cầu trình độ kỹ năng thấp hơn năng lực vốn có của họ. [14] Rõ ràng là đối với những người Hong Kong này, quyền tự do chính trị quan trọng hơn điều kiện kinh tế.

Quan trọng hơn, văn hóa không phải là thứ đứng yên hay bất biến, mà luôn chịu ảnh hưởng từ các tác nhân bên ngoài, các luồng tư tưởng ngoại sinh. Việc Hàn Quốc, Đài Loan, và Nhật Bản thực hiện dân chủ hóa thành công và được tổ chức Freedom House xếp hạng là các nước “tự do” (free) cho thấy dân chủ hoàn toàn có thể bén rễ và phát triển ở các xã hội chịu ảnh hưởng mạnh của Nho giáo.

Trong bối cảnh của Việt Nam, chúng ta có thể thấy rằng tăng trưởng kinh tế không

đồng nghĩa với phát triển trong nhiều trường hợp:

Quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa nhanh chóng khiến môi trường ngày càng trở nên ô nhiễm, hiện tượng đánh đổi môi trường để chạy theo tăng trưởng kinh tế diễn ra ở nhiều địa phương.

Hệ thống giáo dục quốc dân đã trải qua nhiều lần cải cách, nhưng vẫn tồn tại nhiều vấn đề chưa được giải quyết, bao gồm vấn nạn dạy thêm - học thêm, chương trình mang tính nhồi nhét và bị chính trị hóa, thiếu tính khai phóng.

Tự do học thuật trong các trường đại học vẫn là một ước mơ xa vời khi cả giảng viên và sinh viên phải tự kiểm duyệt trên giảng đường cũng như trong nghiên cứu khoa học.

Sự độc quyền quyền lực của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường tạo ra một hệ thống tư bản thân hữu bám rễ sâu vào hệ thống chính trị. Tham nhũng trở thành căn bệnh trầm kha, bộc lộ rõ ràng nhất trong vụ kit test Việt Á và “chuyến bay giải cứu”, trong khi cả nước oằn mình gánh chịu những hậu quả đau thương của COVID-19.

Cơ chế “đảng cử dân bầu” khiến cho các cuộc bầu cử quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp còn mang tính hình thức, người dân ngày càng trở nên vô cảm, thờ ơ với “ngày hội lớn của toàn dân”. Người dân bị hạn chế các quyền tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do lập hội và tự do biểu tình.

Những thách thức ngày càng lớn trong tiến trình phát triển của Việt Nam không thể được giải quyết bằng việc châm biếm tình trạng “bất ổn chính trị”, “tự do quá đà” của các nền dân chủ phương Tây, hoặc bằng việc rao giảng “quan điểm dân chủ, nhân quyền của phương Tây không phù hợp với Việt Nam”, chúng ta cần phải giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, “hòa nhập nhưng không hòa tan”.

Những thách thức này chỉ có thể được giải quyết khi mỗi một người dân Việt Nam và các quyền tự do của họ được đặt ở vị trí trung tâm của quá trình phát triển, đây cũng chính là khát vọng, là đích đến của nhân loại tiến bộ. □



THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ LUẬT KHOA

và bộ sưu tập sách Việt nam Cộng hòa

luatkhoa.librarika.com

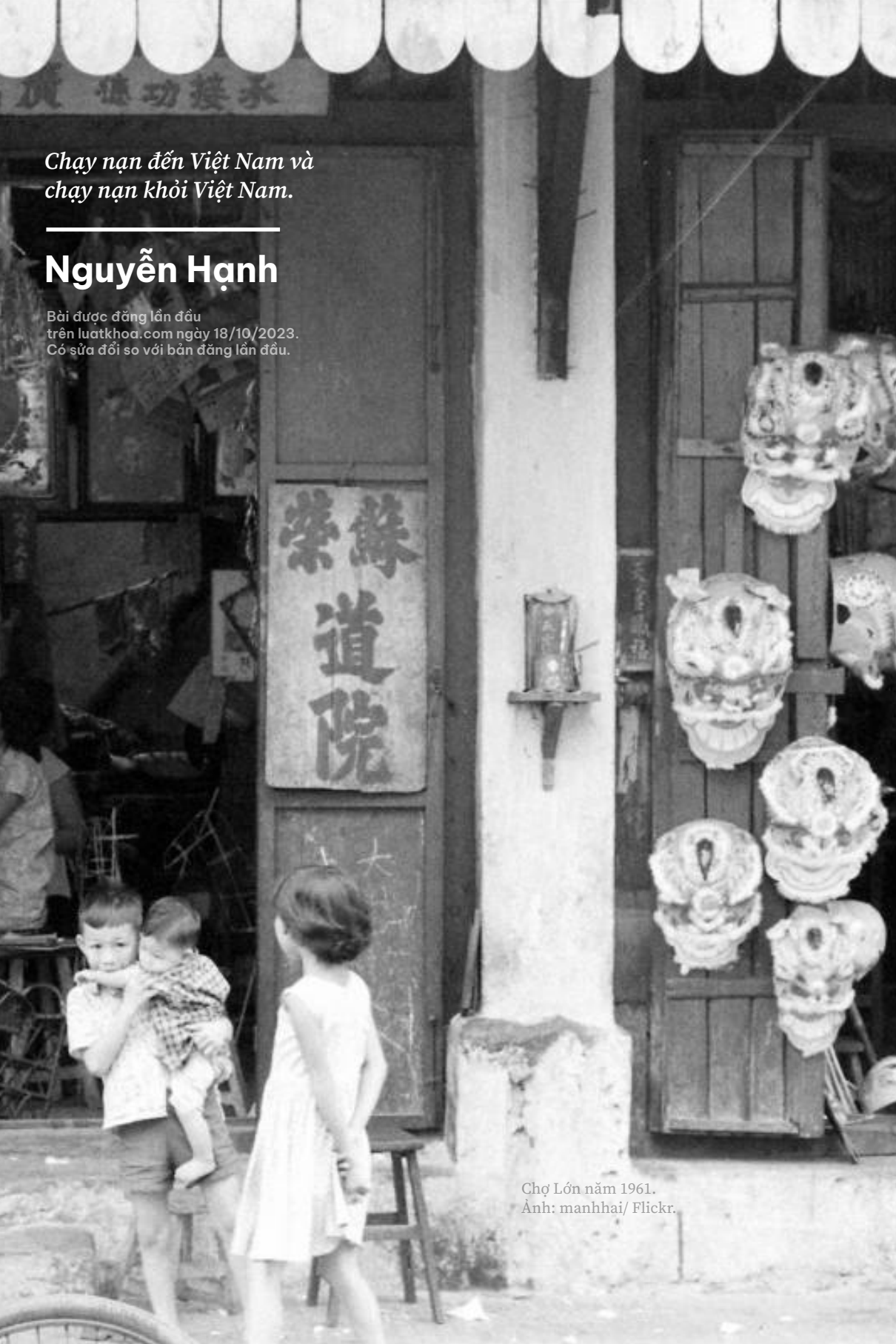
LƯỢC SỬ HOA KIỀU: NHỮNG NGƯỜI KIẾN TẠO NAM BỘ



Chạy nạn đến Việt Nam và
chạy nạn khỏi Việt Nam.

Nguyễn Hạnh

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com ngày 18/10/2023.
Có sửa đổi so với bản đăng lần đầu.



Chợ Lớn năm 1961.
Ảnh: manhhai/ Flickr.

Ngay xưa, người Hoa ở Việt Nam thường ghi trên đầu những đơn thư, giấy tờ của họ dòng chữ: “Lu sen Yuch Nam”, hoặc tiếng tắt “Lu Yuch”, có nghĩa là “Tạm trú ở Việt Nam”.

Ý nghĩa của dòng chữ này không gì khác hơn là biểu lộ một tinh thần sẽ trở về cố hương của họ.

Nhìn chung, người Hoa luôn coi họ là khách, sống nhờ trên đất đai của người Việt nên họ cư xử một cách rất có ý tứ, hiếm khi can dự vào chính trị. Trong những người nước ngoài ở Việt Nam, người Hoa chiếm được nhiều cảm tình của người Việt.

Người Hoa không mang đến nhiều tiền bạc khi cập bến Việt Nam, nhưng họ mang đến những thứ còn quý giá hơn gấp nhiều lần. Đó là những kỹ năng mới mẻ về kỹ nghệ, thương mại, nông nghiệp, và sự siêng năng hiếm có từ đó góp phần kiến tạo một Nam Bộ trù phú từ đầm lầy, rừng rậm, thú dữ.

Tuy nhiên, số phận Hoa Kiều ở Việt Nam có lẽ là bi thương nhất trong các nước Đông Nam Á, đặc biệt từ sau năm 1975.

HƠN MỘT TRIỆU HOA KIỀU Ở VIỆT NAM

Trước năm 1975, Nam Việt Nam có hơn một triệu người Hoa, là nước có số lượng Hoa Kiều đông đảo thứ năm trên thế giới. Người Hoa lúc này đã tự xây dựng một lịch sử vẻ vang ở Việt Nam. Tổ tiên của họ là những người đã tham gia khai mở những đô thị lớn ở miền Nam như Sài Gòn, Chợ Lớn, Biên Hòa, Mỹ Tho, Hà Tiên, v.v.

Người Hoa vận hành một hệ thống kinh tế rất lớn, thuộc thành phần đóng thuế đáng kể cho ngân sách nhà nước.

Những người Hoa nhập cư sau này, nhất là trong thời kỳ Pháp thuộc là thế hệ không bị đồng hóa. Họ đã tự xây dựng các loại hội khác nhau để bảo vệ quyền lợi, nâng đỡ lẫn nhau và hạn chế các xung đột trong cộng đồng Hoa Kiều.

Những loại hội này đến nay đã rơi vào quên lãng mặc dù có rất nhiều điều đáng học hỏi về cách hệ thống tổ chức. Thay vào đó những loại hội mang tính “võ hiệp, thần bí” lại được truyền tụng dù trên thực tế không có vai trò gì đáng kể.

NHỮNG HỘI TRUNG HOA ĐẦU TIÊN Ở NƯỚC NGOÀI

Trong cuốn sách Người Hoa ở miền Nam Việt Nam, xuất bản năm 1968 tại Sài Gòn, nhà nghiên cứu Tsai Maw Kuey khẳng định so với Thái Lan hay Mã Lai, các hội kín Trung Hoa ở Việt Nam không có vai trò gì đáng kể. [1]

Ông Tsai cho biết trên thực tế nhiều tổ chức chính trị Trung Hoa mang danh nghĩa “phản Thanh, phục Minh” như Thiên Địa Hội, Hồng Môn Hội đã thiết lập chi nhánh tại Việt Nam.

Tuy nhiên, chính quyền thuộc địa đã truy bức những hội này vô cùng gắt gao. Người tham gia những hội này sẽ bị phạt tiền rất nặng, ngồi tù có thời hạn và bị trục xuất khỏi nước.

Do không đạt được mục đích về chính trị, các hội này đã từ bỏ việc đấu tranh chính trị, chuyển thành các hội từ thiện, văn học, nghề nghiệp, v.v.

Tuy nhiên, các hội Trung Hoa mang tính đấu tranh chính trị chính là những hội người Hoa đầu tiên ở các nước Đông Nam Á.

KHAI MỞ ĐẤT ĐẠI NAM BỘ

Từ thời nhà Đường, giao thương đường thủy đã phát triển giữa Trung Hoa và các nước Đông Nam Á. Hoạt động này đã góp phần đáng kể tạo ra những cộng đồng Hoa Kiều ở Lục Chân Lạp (Campuchia sau này) và Thủy Chân Lạp (Nam Việt Nam sau này). Những người di cư này tìm được cuộc sống thoải mái hơn so với quê nhà.

Bên cạnh những người theo các thương thuyền buôn bán, còn lớp người Hoa là tội phạm, quan chức bị cách chức, .v.v đến sinh sống ở Việt Nam như một hình thức lưu đày. Ngoài ra, một số quan lại triều đình Trung Hoa do thất bại từ việc cầu viện trợ nên không trở về nước, mà lập nghiệp nơi viễn xứ.

Tuy nhiên, từ sau khi nhà Thanh lên ngôi, làn sóng di cư của người Hoa mới đáng chú ý. Từ năm 1643 đến năm 1683, những quan chức trung thành với triều đại bị lật đổ, nhà Minh, hoặc lo sợ bị chế độ mới sát hại, đã kéo theo quân đội của mình đến Việt Nam.

Nổi tiếng trong các quan chức này có Mạc Cửu, một võ quan của Trịnh Thành Công, một lực lượng chống đối Mãn Thanh khi đó phải chạy trốn sang Đài Loan. Mạc Cửu đã thuyết phục được vua Chân Lạp để mình cai quản đất Hà Tiên. Sau đó, con trai của Mạc Cửu, Mạc Sĩ Lân, đã khéo léo dâng hiến vùng Hà Tiên cho vua Việt Nam. Mạc Sĩ Lân đã phát triển Hà Tiên thành một địa hạt kinh tế danh tiếng ở Nam Bộ. Nhóm quân đội kế tiếp có vai trò đáng kể trong việc kiến tạo miền Nam là nhóm của Trần Thượng Xuyên và nhóm của Dương Ngạn Địch.

Nhóm của Trần Thượng Xuyên đã định cư ở khu vực Biên Hòa hiện nay, khai mở vùng rừng rậm Đồng Nai.

Nhóm của Dương Ngạn Địch tách ra làm hai, chính ông làm chủ một nhóm định cư ở Phan Trần (sau này là Gia Định), và một nhóm do phụ tá của ông là Hoàng Tiến lãnh đạo đến lập nghiệp ở Mỹ Tho.

Khu vực Chợ Lớn được thành lập vào năm 1778 khi quân đội Tây Sơn đánh chiếm Nam Bộ nhưng thất bại, trong đó có sự chống cự rất đáng kể của người Hoa.

Chợ Lớn lúc này bao gồm cả người Minh Hương (tức chỉ người trung thành với nhà Minh, và sau này được hiểu thành chỉ những người có cha là người nhập cư Trung Hoa và mẹ là người Việt Nam), cùng với người thuộc làng Thanh Hà (tức là người di cư của nhà Thanh sang).

Bốn năm sau, quân đội Tây Sơn đã trả thù bằng cách đốt phá khu Chợ Lớn khiến hơn 10.000 người Hoa chết thảm thiết. Đây là sự kiện thảm sát người Hoa duy nhất tại Việt Nam.

NGƯỜI HOA DI CƯ DƯỚI THỜI PHÁP

Người Tây Phương khi thuộc địa hóa các nước Đông Nam Á đã buộc nhà Thanh phải cho phép người Hoa di cư tự do ra nước ngoài. Lý do lớn nhất của việc này là nhu cầu về một lực lượng lao động lớn để xây dựng các xứ sở thuộc địa, danh từ “cu-li” bắt nguồn từ đây.

Năm 1865, Pháp đã mở một sở nhập cư để khuyến khích người Hoa đến Nam Kỳ. Chính sách nhập cư vô cùng dễ dàng, không cần giấy tờ thông hành, mà chỉ cần gia nhập một trong các bang hội của người Hoa và đóng thuế cư ngụ.

Các bang thời kỳ này được chia theo ngôn ngữ, bao gồm: Quảng Châu, Triều Châu, Kíong téhéou (nói tiếng Hải Nam), Phúc Kiến, Hải Nam (nói tiếng Wouen tchang), Phúc Châu và Khách Gia (Hakka).

Từ 44.000 Hoa Kiều vào năm 1879, số người Hoa ở Nam Kỳ lên đến 156.000 người vào năm 1921. Năm 1931, số người Hoa ở khu vực này là 205.000, Bắc Kỳ 52.000 và Trung Kỳ 10.000 người. Năm 1940, số người Hoa ở Nam Kỳ là 380.000 người.

Cho đến năm 1946, ngay sau khi Trung Quốc giành lại độc lập từ người Nhật, nhiều Hoa Kiều đã quyết định quay về cố hương. Nhưng cuộc nội chiến giữa Quốc Dân Đảng và Cộng sản Đảng đã thổi bùng một làn sóng di cư mới.

Năm 1950, số người Hoa ở Nam Kỳ là 678.261 người. Từ đây, tình trạng di cư của người Hoa đến Việt Nam chấm dứt. Một phần do Trung Hoa đã kết thúc nội chiến. Mặt khác, Pháp và Việt Nam thực thi nhiều chính sách để hạn chế người Hoa nhập cư.

Người Hoa ở Sài Gòn, đầu thế kỷ 20
Ảnh: Wikipedia.



RỜI KHỎI VIỆT NAM

Sau khi Sài Gòn sụp đổ, chế độ mới đã thiết lập nền kinh tế bao cấp, xóa sổ hoàn toàn nền kinh tế tư bản thịnh vượng ở miền Nam. Doanh nhân Hoa Kiều bị quốc hữu hóa tài sản. Hoạt động văn hóa, tôn giáo của người Hoa cũng bị cấm.

Năm 1978, xung đột giữa Việt Nam và Trung Quốc bùng nổ ở biên giới phía Bắc Việt Nam. Cộng đồng người Hoa càng thêm chao đảo.



Phía Trung Quốc cho rằng Việt Nam sẽ trừng phạt người Hoa vì Trung Quốc đang tài trợ cho Khmer Đỏ ở Campuchia. Phía Việt Nam nói rằng người Hoa ra đi do nghe theo tin đồn thất thiệt của Trung Quốc.

Người Hoa các tỉnh miền Bắc trở về Trung Quốc qua đường biên giới. Chính quyền Việt Nam bắt đầu cho phép người Hoa ở các tỉnh miền Nam đăng ký rời khỏi nước. Sự kiện người Hoa rời bỏ Việt Nam được gọi là “Nạn Kiều”, nằm trong sự kiện “Thuyền Nhân” Việt Nam. [2]

Liên Hiệp Quốc ước tính rằng đến cuối năm 1978, khoảng 70% người Việt sống sót đến các trại tị nạn là người Hoa. Trong bảy tháng đầu năm 1979, có 177.000 người từ Việt Nam đến các trại tị nạn ở Đông Nam Á. Rất nhiều người đã chết trên biển vì cướp bóc, bão tố, tai nạn, v.v. Đến năm 1981, số thuyền nhân là người Hoa chỉ còn khoảng 30 - 40%. [3]

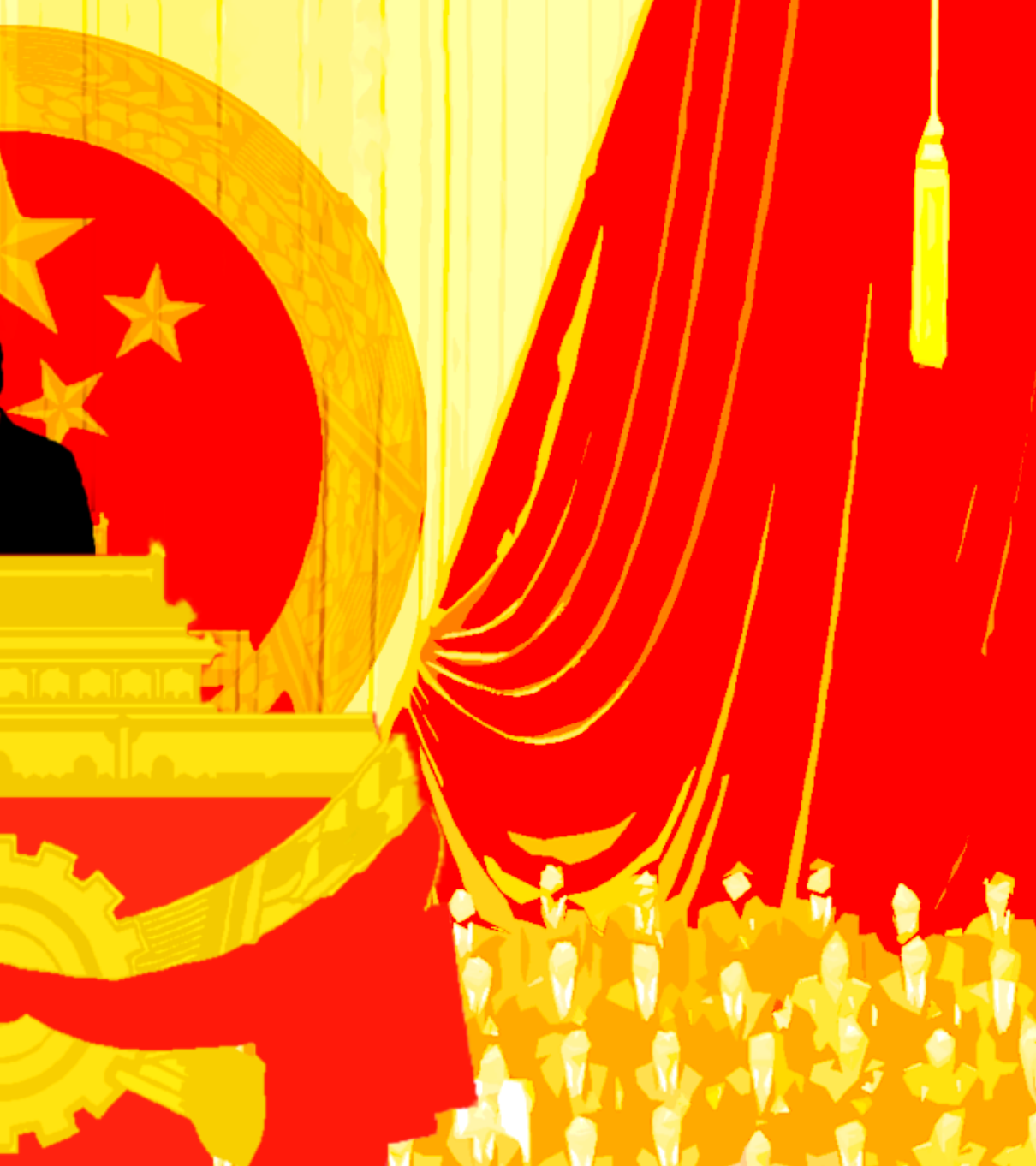
Đến năm 1987, một số người Hoa đã trở về Trung Quốc từ Việt Nam lại vượt biên đến Hồng Kông xin tị nạn cùng với thuyền nhân Việt Nam. Họ nói rằng bản thân đã bị người bản địa Trung Quốc kỳ thị.

Cộng đồng người Hoa đã tan rã tại Việt Nam. Trong khi đó, người Hoa ở các nước Đông Nam Á khác phát triển một cách liên tục cho đến hôm nay, trở thành những cộng đồng có sức ảnh hưởng, đóng góp đáng kể, nhất là về kinh tế. □



TRUNG QUỐC TẢ, TRUNG QUỐC HỮU

Bên trái, quay! Bên phải, quay!



Hoàng Dạ Lan

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com ngày 19/10/2023.
Có sửa đổi so với bản đăng lần đầu.

Chúng ta đã nghe nhiều về sự phân chia cánh tả và cánh hữu trong nền chính trị của các nước dân chủ phương Tây, điển hình là Hoa Kỳ. Vậy đối với nhà nước độc đảng như Trung Quốc, liệu có sự phân chia tả hữu trong tầng lớp cầm quyền cũng như trong công chúng nói chung không?

TẢ VÀ HỮU

Sự khác biệt cơ bản giữa cánh tả và cánh hữu nằm ở quan niệm khác biệt về bình đẳng.

Cánh tả thường rất quan tâm đến vấn đề bất bình đẳng kinh tế và ủng hộ can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế nhằm giảm khoảng cách giàu nghèo, bảo vệ quyền của người lao động và đảm bảo phúc lợi xã hội. Các chính sách mà cánh tả ủng hộ thường bao gồm đánh thuế cao đối với người giàu, áp dụng mức lương tối thiểu, ủng hộ bảo hiểm y tế toàn dân và bảo hiểm thất nghiệp để bảo vệ người dân khỏi rủi ro.

Trong khi đó, cánh hữu tin rằng bất bình đẳng là một hiện tượng tự nhiên trong xã hội. Họ ủng hộ thị trường tự do và giảm thuế nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế và tạo ra công ăn việc làm. Họ lập luận rằng các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế sẽ giúp giảm thiểu nghèo đói một cách tự nhiên, từ đó mang lại lợi ích cho tất cả các thành viên trong xã hội. Cánh hữu cho rằng tương tác cung cầu trên thị trường giúp nguồn lực được phân phối một cách hiệu quả, trong khi can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế sẽ dẫn đến bóp méo thị trường, giảm hiệu suất, lãng phí và làm chậm tốc độ tăng trưởng. [1]

Cần lưu ý rằng phổ chính trị tả - hữu rất rộng và có tính tương đối. Một chính sách cụ thể ở nước này bị cho là tả nhưng nếu thực hiện ở một nước khác thì lại được phe hữu nước đó ủng hộ.

Vậy trong mô hình chính trị độc đảng của Trung Quốc, người dân nói chung có chia thành hai phái chính trị tả - hữu không? Câu trả lời là có.

TẢ - HỮU Ở TRUNG QUỐC

Trong một nghiên cứu của tác giả Jennifer Pan và Yiqing Xu về hệ tư tưởng của Trung Quốc đương đại, các tác giả nhận thấy phân cực chính trị ở Trung Quốc xảy ra giữa những người theo chủ nghĩa bảo thủ (conservatism) ở cánh tả và những người theo chủ nghĩa tự do (liberalism) ở cánh hữu. [2]

Xin hết sức lưu ý để tránh hiểu nhầm: chủ nghĩa bảo thủ ở Mỹ được xếp vào cánh hữu, nhưng đó là một chuyện khác. [3]

Nghiên cứu sử dụng kết quả khảo sát trực tuyến trên trang zuobao.me với sự tham gia của 460.532 người để xác định khuynh hướng chính trị của họ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, những người ủng hộ chế độ độc đảng có khuynh hướng ủng hộ sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế, ủng hộ các giá trị văn hóa - xã hội truyền thống và đề cao chủ nghĩa dân tộc. Những người này được xếp vào phe bảo thủ thuộc cánh tả.

Trong khi đó, những người ủng hộ tự do và dân chủ hóa hệ thống chính trị có xu hướng ủng hộ thị trường tự do, các giá trị văn hóa hiện đại cũng như đề cao chủ nghĩa quốc tế. Những người này được xếp vào phe tự do cánh hữu. [4]

Bạn có thể xem bảng dưới đây để thấy rõ sự khác biệt giữa cánh tả và cánh hữu về quan điểm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và chủ nghĩa dân tộc.

Ở các quốc gia dân chủ phương Tây, dưới ảnh hưởng của các nhà tư tưởng như John Locke, Adam Smith, Montesquieu và John Stuart Mill, cả cánh tả và cánh hữu đều ủng hộ nền dân chủ đại diện, pháp quyền, quyền tự do cá nhân và nền kinh tế thị trường. [5] Các đảng chính trị thuộc cánh tả và cánh hữu ở phương Tây chỉ khác biệt về ưu tiên chính sách và phương pháp thực hiện.

	PHE BẢO THỦ (CÁNH TẢ)	PHE TỰ DO (CÁNH HỮU)
Chính trị	Chế độ độc đảng	Bầu cử đa đảng cạnh tranh
	Nhà nước xã hội chủ nghĩa	Nhà nước dân chủ lập hiến
	An ninh quốc gia	Tính minh bạch
	Chủ nghĩa Mao	Pháp trị
	Đặc sắc Trung Hoa	Nhân quyền phổ quát
Kinh tế	Nhà nước phúc lợi	Thị trường tự do
	Ủng hộ sự can thiệp của nhà nước	Phản đối can thiệp của nhà nước
	Lợi ích công	Quyền cá nhân
Văn hóa – Xã hội	Các giá trị truyền thống	Các giá trị phương Tây
	Chủ nghĩa tập thể	Chủ nghĩa cá nhân
	Nho giáo	Tự do cá nhân
	Trí tuệ người xưa	Khoa học hiện đại
	Phản đối hôn nhân đồng giới	Ủng hộ hôn nhân đồng giới
Chủ nghĩa dân tộc	Chủ nghĩa dân tộc	Chủ nghĩa quốc tế
	Đoàn kết dân tộc & toàn vẹn lãnh thổ	Nhân quyền
	Chống phương Tây	Thân phương Tây

Bảng: “Cánh tả” và “cánh hữu” trong nền chính trị Trung Quốc đương đại. Nguồn: Pan & Xu (2015)

Trong khi đó, sự phân cực chính trị ở Trung Quốc xảy ra giữa cánh tả, ủng hộ duy trì nhà nước độc đảng và cánh hữu, ủng hộ việc xây dựng một nhà nước dân chủ lập hiến với các cuộc bầu cử đa đảng cạnh tranh.

Để hiểu tại sao trong nền chính trị Trung Quốc, phái bảo thủ thuộc cánh tả, trong khi phái tự do thuộc cánh hữu, chúng ta cần điểm lại quá trình phát triển chính trị Trung Quốc kể từ thời Mao Trạch Đông.

MAO TRẠCH ĐÔNG VÀ GIAI ĐOẠN CỰC TÁ

Mao Trạch Đông là Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Quốc từ năm 1949 đến khi ông qua đời vào năm 1976. Thời kỳ này thường được các học giả mô tả là giai đoạn “cực tả” của Trung Quốc. Mao đã tiến hành hàng loạt chiến dịch nhằm “giáo dục” dân chúng và đàn áp, triệt hạ những phần tử bị cho là hữu khuynh, phản cách mạng, chống chính quyền nhân dân.

Trong giai đoạn 1950-1952, Mao thực hiện cải cách ruộng đất nhằm thay đổi cơ cấu xã hội và xóa sổ tầng lớp địa chủ ở nông thôn. Các cuộc đấu tố đầy bạo lực diễn ra trong giai đoạn này đã khiến khoảng 800.000 địa chủ bị giết hại. [6] Trong Đại Cách mạng Văn hóa (1966-1976), Mao tuyên bố cần phải đấu tranh bạo lực để chống lại các phần tử phản cách mạng, hữu khuynh và những người theo chủ nghĩa xét lại, những kẻ âm mưu xây dựng một nền “chuyên chính tư sản”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Mao, giới trẻ Trung Quốc thành lập các đội Hồng vệ binh tỏa ra khắp đất nước, thực hiện đấu tố, sỉ nhục công khai, đánh đập và giết hại hàng triệu người, bao gồm cả trí thức, cán bộ đảng viên, giáo viên và người cao tuổi. Trong thời kỳ này, Đặng Tiểu Bình cũng bị coi là một phần tử theo chủ nghĩa tư bản, bị thanh trừng, cắt hết các chức vụ và đưa đến lao động trong một nhà máy ở Giang Tây.

Về kinh tế, Đảng Cộng sản dưới thời Mao thực hiện mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, xóa bỏ tư hữu, cưỡng bách nông dân vào hợp tác xã, trong khi công nhân buộc phải làm việc trong các nhà máy thuộc sở hữu nhà nước. Nhiều biện pháp cực đoan được thực hiện để giảm khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư cũng như giữa thành thị và nông thôn. Ví dụ, việc tăng lương và thưởng cho người lao động ở thành thị bị cấm, nhiều y bác sĩ bị buộc phải phục vụ ở vùng nông thôn thay vì tập trung ở các thành phố lớn. Kỳ thi đại học bị bãi bỏ từ giữa thập niên 1960 do tầng lớp trí thức được xem là có ưu thế trong các kỳ thi này. Các tổ công tác (work units) được “đề xuất” ứng viên vào các trường đại học. Hệ thống này ưu tiên ứng viên có quen biết những người có quyền lực hoặc ứng viên thuộc các tầng lớp nghèo khó trong xã hội, đồng thời loại bỏ những cá nhân có thành phần lý lịch giai cấp “xấu”. [7]

Nhìn chung, xã hội dưới thời Mao là một xã hội “nghèo đều”, quyền tư hữu và tài sản tư nhân gần như không tồn tại. Chính quyền ưu tiên phát triển công nghiệp nặng cho mục tiêu quốc phòng và nỗ lực tối đa hóa việc làm ở khu vực thành thị, mà không chú ý đến vấn đề nâng cao năng suất lao động và hiệu suất sử dụng vốn. Mao theo đuổi chính sách tự cung tự cấp, hầu như không có giao thương quốc tế. Việc vay nợ nước ngoài và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) bị cấm. [8]

ĐẶNG TIỂU BÌNH: BÊN PHẢI, QUAY!

Cách mạng Văn hóa chính thức kết thúc khi Mao qua đời vào năm 1976. Giai đoạn từ năm 1978 đến những năm 1990 được xem là thời kỳ Trung Quốc cải cách và hiện đại hóa, từng bước rời xa mô hình “cực tả” của Mao. Trong khi Mao nhấn mạnh vai trò của hệ tư tưởng và đấu tranh giai cấp trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đặng Tiểu Bình xem trọng tính thực dụng và kết quả.

Đặng thể hiện tính thực dụng qua các câu khẩu hiệu “Mèo trắng hay mèo đen không quan trọng, miễn là bắt được chuột” và “Hãy để cho một số người làm giàu trước!”. Phương châm này giúp Trung Quốc chấp nhận áp dụng các yếu tố của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, thúc đẩy cải cách kinh tế theo hướng thị trường.

Các biện pháp được Đặng cổ xúy bao gồm giảm sự kiểm soát giá của chính phủ, từ bỏ chính sách tập thể hóa nông nghiệp để quay về kinh tế hộ gia đình, tư nhân hóa nhiều ngành công nghiệp thuộc sở hữu nhà nước và thu hút đầu tư nước ngoài. Tác động tổng hợp của các cải cách này làm giảm vai trò của nhà nước trong nền kinh tế và cởi trói khu vực kinh tế tư nhân. Từ giữa thập niên 1980, nền kinh tế Trung Quốc cất cánh, giúp hàng trăm triệu người thoát khỏi nghèo đói. [9]

Về mặt chính trị, Đặng Tiểu Bình tiến hành một số cải cách nhằm tăng cường dân chủ trong nội bộ đảng, ủng hộ nguyên tắc tập thể lãnh đạo trong Bộ Chính trị và bài trừ tệ sùng bái cá nhân, vốn là đặc trưng của thời kỳ Mao Trạch Đông.

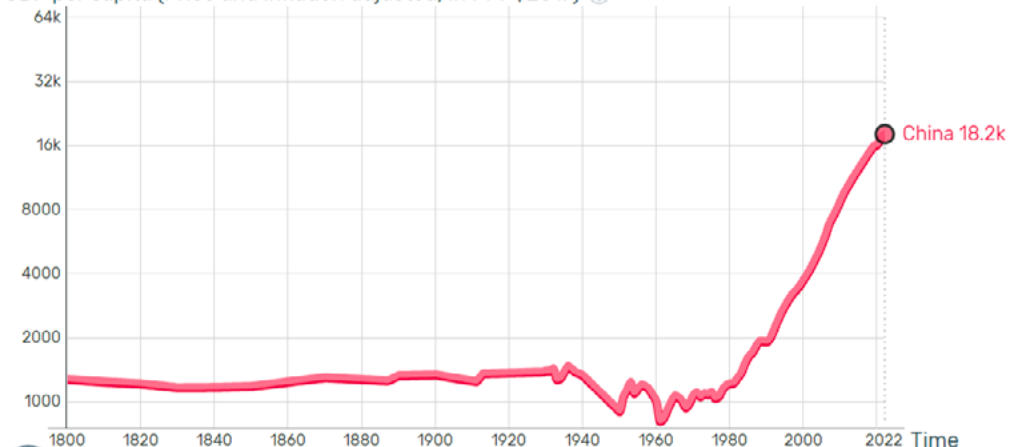
Tuy nhiên, Đặng vẫn duy trì quan điểm bảo thủ về chính trị thông qua việc công

bố “Bốn nguyên tắc cơ bản” vào năm 1979, cam kết trung thành với: (1) chủ nghĩa Marx – Lenin và tư tưởng Mao Trạch Đông, (2) con đường xã hội chủ nghĩa, (3) chuyên chính vô sản nhân dân, và (4) sự lãnh đạo toàn diện của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong khi không có sự đồng thuận rõ ràng nào về cách thức thực hiện ba nguyên tắc đầu tiên, lịch sử cho thấy Đảng Cộng sản xem nguyên tắc thứ tư là kim chỉ nam hành động, sẵn sàng đàn áp bất cứ lực lượng chính trị đối lập nào dám thách thức vị thế độc tôn của họ. [10]

Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương là cánh tay phải và cánh tay trái của Đặng trong quá trình cải cách. Trong khi Hồ Diệu Bang chú trọng vào lĩnh vực nhân sự, tư tưởng và khôi phục danh dự cũng như chức vụ cho những người bị bức hại trong Cách mạng Văn hóa, Triệu Tử Dương tập trung vào cải cách kinh tế. [11] Mặc dù Đặng thường xuyên bảo vệ Hồ và Triệu trước các chỉ trích của phe bảo thủ dẫn đầu bởi Trần Vân, Đặng cũng sẵn sàng loại bỏ Hồ và Triệu khỏi vị trí tổng bí thư khi họ làm ông phật lòng hoặc tỏ ra quá cấp tiến về chính trị. [12] Sự bảo thủ về chính trị của Đặng được thể hiện rõ nhất qua việc áp đặt tình trạng thiết quân luật và sử dụng quân đội để đàn áp người biểu tình đòi cải cách chính trị trong sự kiện Thiên An Môn năm 1989. [13]

GDP bình quân đầu người của Trung Quốc giai đoạn 1800 – 2022 (kết quả đã được điều chỉnh theo tỷ lệ lạm phát và ngang giá sức mua năm 2017).
Nguồn: GapMinder.

GDP per capita (Price and inflation adjusted, in PPP\$2017) ⓘ



Sau sự kiện Thiên An Môn và sự sụp đổ của Liên Xô vào năm 1991, phe bảo thủ trong đảng cảm thấy lo lắng về tính bền vững của hệ thống và tìm cách chống lại những cải cách do Đặng khởi xướng. Trước tình thế này, vào mùa xuân năm 1992, Đặng thực hiện chuyến “tuần du phương Nam”, thăm các đặc khu kinh tế ở Thâm Quyển, Chu Hải cũng như một số công ty công nghệ cao ở Thượng Hải. Trong chuyến đi này, Đặng kêu gọi các lãnh đạo trung ương và địa phương tiếp tục đẩy mạnh cải cách và hiện đại hóa nền kinh tế. Chuyến đi của Đặng truyền cảm hứng cho phe cải cách và giúp tái khởi động chương trình cải cách và mở cửa của Trung Quốc.

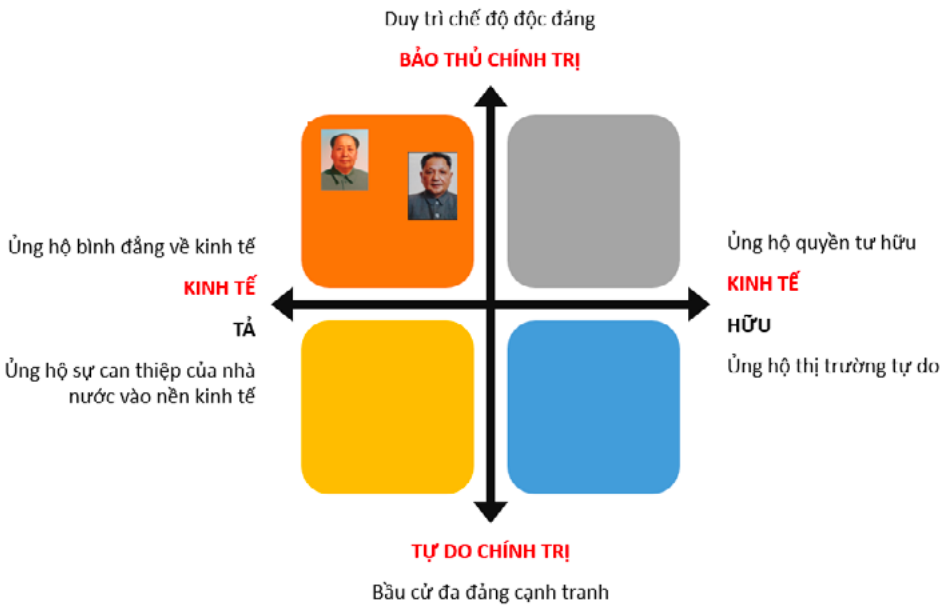
Mặc dù kinh tế thị trường giúp cho nền kinh tế của Trung Quốc cất cánh và củng cố tính chính danh của Đảng Cộng sản, nó cũng dẫn đến nhiều hệ lụy, bao gồm tình trạng gia tăng phân hóa giàu nghèo, tham nhũng, ô nhiễm môi trường, và sự lên ngôi của chủ nghĩa vật chất. Trước thực trạng này, đã xuất hiện một lực lượng không ưa cải cách, có xu hướng muốn duy trì hoặc phục hồi (conserve) các giá trị kinh tế, chính trị và xã hội “cực tả” kiểu Mao. Do đó, chủ nghĩa bảo thủ (conservatism) được gắn liền với cánh tả trong nền chính trị Trung Quốc.

Tóm lại, Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình có khuynh hướng chính trị khác biệt. Làm cách nào để so sánh hai nhà lãnh đạo này?

Trong khoa học chính trị hiện đại, thay vì sử dụng phổ chính một chiều từ trái sang phải (left-right spectrum), các học giả thường ưa chuộng phổ chính trị hai chiều (two-dimensional spectrum) để thể hiện các quan điểm kinh tế và chính trị phức tạp hơn. [14]

Hình dưới đây xếp Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình trên một hệ tọa độ hai chiều. Trục hoành biểu thị quan điểm kinh tế, trong khi trục tung thể hiện quan điểm chính trị.

Ta có thể thấy Mao Trạch Đông đại diện cho một quan điểm “cực tả” cả về kinh tế và chính trị. Trong khi đó, Đặng Tiểu Bình có quan điểm khá cấp tiến về kinh tế (thực hiện cải cách kinh tế theo hướng thị trường, thoát dần mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung), nhưng vẫn duy trì một tư duy bảo thủ về chính trị (tiến hành một số cải cách chính trị trong khi vẫn ủng hộ duy trì chế độ độc đảng). □



Sạp báo LUẬT KHOA

Nơi bày bán các ấn phẩm của Luật Khoa tạp chí



store.luatkhoa.com

MUA NGAY

Địa chỉ hỗ trợ bạn đọc: store@mail.luatkhoa.org



TẢ, HỮU VÀ TẬP CẦN BÌNH

Cấp ủy, cấp ủy, cấp ủy.

Hoàng Dạ Lan

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com ngày 20/10/2023.
Có sửa đổi so với bản đăng lần đầu.



Tập Cận Bình thường được mô tả là một lãnh đạo có khuynh hướng độc tài và bảo thủ. Ông nằm ở đâu trong phổ chính trị tả - hữu ở Trung Quốc? Theo Cai Xia (蔡霞), giáo sư tại trường Đảng Trung ương Trung Quốc từ năm 1998 đến năm 2012, tầng lớp lãnh đạo của đảng có thể chia làm ba phe. [1]

Cánh tả gồm những người trung thành với chủ nghĩa Marx, ủng hộ đấu tranh giai cấp

và bạo lực cách mạng. Nhóm này thống trị hệ thống chính trị Trung Quốc dưới thời Mao. Nhóm này bao gồm Mao Trạch Đông, Trần Vân (nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Đảng, nhân vật số hai sau Đặng Tiểu Bình trong giai đoạn Đặng nắm quyền), Bạc Hy Lai (cựu bí thư thành ủy Trùng Khánh, bị bắt do các cáo buộc tham nhũng và lạm dụng chức vụ, quyền hạn trước khi Tập Cận Bình nắm quyền), và chính Tập Cận Bình. Ở cấp cơ sở, cánh

tà cũng bao gồm một nhóm nhỏ các sinh viên theo chủ nghĩa Marx và những công nhân bị sa thải khỏi các nhà máy quốc doanh do các cải cách của Đặng.

Nhóm trung lập là những người theo đường lối của Đặng Tiểu Bình, họ ủng hộ cải cách kinh tế mạnh mẽ nhưng cải cách chính trị một cách hạn chế, với mục tiêu là đảm bảo sự cai trị lâu dài của Đảng Cộng sản. Nhóm trung lập này gồm những người thuộc phe Giang Trạch Dân, Tăng Khánh Hồng (Phó Chủ tịch nước giai đoạn 2003-2008) và nhóm “Đoàn Thanh niên”, bao gồm nguyên Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào và nguyên Thủ tướng Lý Khắc Cường.

Cuối cùng, cánh hữu bao gồm những người cấp tiến ủng hộ thị trường tự do và một hệ thống chính trị ít độc đoán hơn, thậm chí là một nền dân chủ lập hiến. Đây là nhóm yếu nhất trong ba nhóm, bao gồm những người đi theo đường lối của Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương, vốn là các lãnh đạo đảng dưới thời Đặng Tiểu Bình. Theo giáo sư Cai Xia, nhóm này cũng có thể bao gồm Ôn Gia Bảo, thủ tướng Trung Quốc giai đoạn 2003-2013.

Thuộc về phe bảo thủ cánh tả, kể từ khi trở thành tổng bí thư vào năm 2012, Tập Cận Bình đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tăng cường quyền lực của Đảng Cộng sản, tái thiết lập sự kiểm soát của đảng đối với chính phủ, nền kinh tế, truyền thông và xã hội dân sự. Tại Đại hội lần thứ XIX của đảng năm 2017, Tập tuyên bố “chính phủ, quân đội, xã hội, trường học, phía Bắc, phía Nam, phía Đông và phía Tây, Đảng lãnh đạo mọi thứ”.

PHỤC HỒI QUYỀN LỰC CỦA CẤP ỦY

Về chính trị, trong những năm cầm quyền, Đặng Tiểu Bình cải cách nhằm phân tách bộ máy của đảng và nhà nước. Đây là nỗ lực nhằm chuyên nghiệp hóa bộ máy hành chính và giảm sự can thiệp của cấp ủy vào các quyết định của chính phủ. Tuy nhiên,

Tập Cận Bình bãi bỏ những điểm cải cách này của Đặng, tăng cường quyền lực và sự can thiệp của đảng trong việc điều phối hoạt động của chính phủ. [2]

Cụ thể, một trong những điểm cải cách chính của Tập với bộ máy nhà nước chính là việc gia tăng số lượng và quyền hạn của các “tiểu tổ lãnh đạo” hay “nhóm nhỏ lãnh đạo” (领导小组). Các tiểu tổ này là các cơ quan tư vấn chiến lược, phối hợp và thực hiện chính sách giữa các cơ quan của đảng, chính phủ và quân đội.

Nếu như các tiểu tổ lãnh đạo của đảng thường xử lý các vấn đề chính trị và an ninh quốc gia, các tiểu tổ trực thuộc chính phủ thường tập trung vào các vấn đề kinh tế và xã hội. Trước Đại hội Đảng lần thứ XVIII năm 2012, có 54 tiểu tổ lãnh đạo trong bộ máy của đảng và chính phủ. Tuy nhiên, từ sau khi Tập trở thành Tổng bí thư, con số này tăng lên thành 83 tiểu tổ. [3]

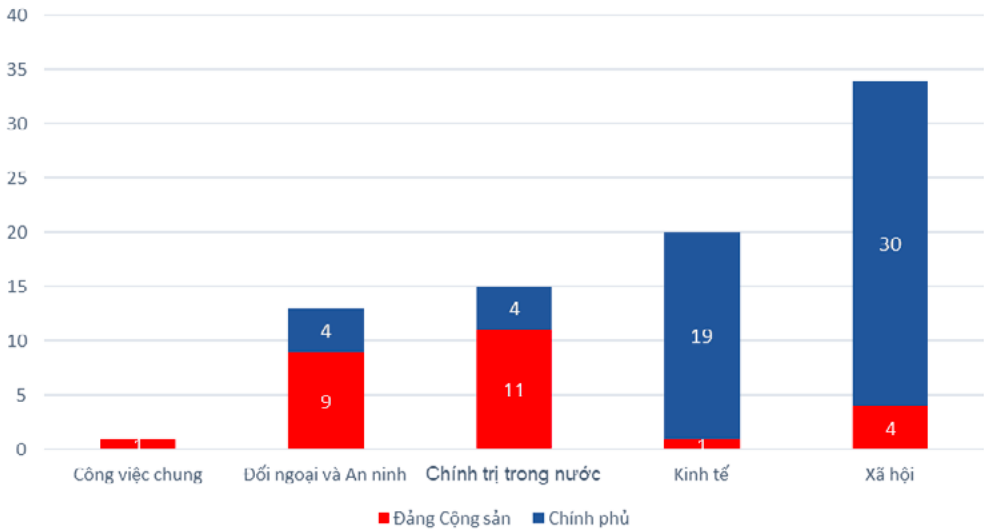
Những tiểu tổ quyền lực nhất trong hệ thống chính trị Trung Quốc trực thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng và báo cáo trực tiếp với Thường vụ Bộ chính trị và Ban bí thư. Tập đã thành lập mới và trực tiếp nắm quyền lãnh đạo một số tiểu tổ thuộc loại này, bao gồm Hội đồng An ninh Quốc gia, Ủy ban An ninh và Thông tin mạng, Ủy ban Cải cách Quốc phòng và Quân sự, Ủy ban Phát triển Hội nhập Quân sự và Dân sự Trung ương. [4]

Chiến thuật cải tổ này giúp Tập Cận Bình tập trung hóa quyền lực, đồng thời làm suy yếu các tổ chức quyền lực chính thức khác trong bộ máy nhà nước. Ví dụ, thay vì để Bộ Ngoại giao và Cục Hải dương Quốc gia xử lý các vấn đề liên quan đến biển Đông như những người tiền nhiệm, Tập có một nhóm lãnh đạo trung ương thân tín xử lý những vấn đề này. [5]

Lý Khắc Cường là thủ tướng của Trung Quốc giai đoạn 2013 - 2023. Lý ủng hộ phát triển kinh tế tư nhân và thu hút

Số lượng các tiểu tổ lãnh đạo sau Đại hội XVIII của Đảng năm 2012

Nguồn: Johnson,
Kennedy & Qiu
(2017)



đầu tư nước ngoài, điều này trái ngược với ưu tiên của Tập chú trọng vào sở hữu nhà nước. Trong suốt hai nhiệm kỳ thủ tướng, Lý gặp nhiều khó khăn trong việc hiện thực hóa các chính sách của mình vì không thể ngăn Tập thôn tóm quyền lực và chuyển quyền ra quyết định từ chính phủ sang các cơ quan của đảng. Do đó, Lý Khắc Cường bị đánh giá là “thủ tướng yếu nhất kể từ khi Đảng Cộng sản nắm quyền vào năm 1949”. [6] Sau hai nhiệm kỳ, ông bị thay thế bởi Lý Cường, vốn là thuộc cấp của Tập khi Tập giữ chức vụ bí thư tỉnh ủy Chiết Giang.

CÙNG CỘ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, SIẾT CHẶT KHU VỰC TƯ NHÂN

Về kinh tế, Tập Cận Bình đề cao vai trò của nhà nước và Đảng Cộng sản trong việc xây dựng chiến lược phát triển kinh tế quốc gia. Vai trò của các doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế được củng cố. Trong khi đó, đảng tăng cường kiểm soát khu vực tư nhân bằng cách yêu cầu thành lập các chi bộ đảng tại các doanh nghiệp

này và khuyến khích các chi bộ đảng trực tiếp tham gia quản trị doanh nghiệp.

Các tập đoàn như Tencent và Alibaba bị giám sát chặt chẽ thông qua các quy định mới, các cuộc điều tra và khoản phạt. Vào năm 2020, Sun Dawu, tỷ phú sở hữu tập đoàn nông nghiệp Dawu Group, người đã công khai chỉ trích Tập Cận Bình và chính phủ Trung Quốc về việc đàn áp các luật sư nhân quyền, bị bắt giữ với cáo buộc “gây rối và kích động xung đột”. Sun Dawu phải lĩnh án 18 năm tù trong một vụ án được cho là có động cơ chính trị. Tập đoàn của ông sau đó bị bán lại với giá rẻ mạt cho một công ty nhà nước mới được thành lập. [7][8]

Những sự kiện như trên gây rung động cộng đồng doanh nghiệp và đánh thức ký ức về thời kỳ Cách mạng Văn hóa, khi các nhà tư sản bị giam giữ, tiền bạc, trái phiếu, vàng và thậm chí cả nhà riêng của họ bị chính phủ tịch thu. Đường như dưới sự lãnh đạo của Tập, Trung Quốc đang dần rời xa các cải cách của Đặng và quay trở lại thời kỳ của Mao. [9]

Tầng lớp doanh nhân Trung Quốc ngày càng lo sợ cho tài sản và sự an toàn của gia đình, họ ngần ngại trong việc đầu tư và tìm cách chuyển vốn ra nước ngoài. Niềm tin thấp và đầu tư suy giảm ở khu vực kinh tế tư nhân là một trong những nguyên nhân khiến tốc độ phục hồi của nền kinh tế Trung Quốc gần đây gây thất vọng lớn, ngay cả khi các biện pháp hà khắc của chính sách Zero COVID đã được dỡ bỏ. [10]

Một trong những điểm nhấn trong chính sách kinh tế của Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình là kế hoạch “Made in China 2025” (MIC 2025). Mục tiêu của kế hoạch là nâng cao vị thế của Trung Quốc trong chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu và giảm sự phụ thuộc của Trung Quốc vào công nghệ nước ngoài. Kế hoạch này tập trung nguồn lực vào một số ngành công nghiệp công nghệ cao như công nghệ thông tin và viễn thông, trí tuệ nhân tạo, robot, hàng không vũ trụ, vật liệu mới, năng lượng mới, công nghệ dược phẩm sinh học v.v. Chiến lược thực hiện bao gồm hỗ trợ tài chính từ chính phủ và/hoặc giảm thuế cho các công ty nội địa mục tiêu, sát nhập và mua lại các công ty công nghệ nước ngoài, ưu đãi thuế để khuyến khích các công ty nước ngoài chuyển dây chuyền sản xuất và nghiên cứu sang Trung Quốc. [11]



Bóng ma Cách mạng Văn hóa đang quay trở lại?

Ảnh: Nick Fewings / Unsplash.

Tuy nhiên, các chính sách này đã gây ra quan ngại sâu sắc ở Hoa Kỳ và nhiều nước EU. Các lãnh đạo phương Tây cho rằng sáng kiến MIC 2025 có thể dẫn đến việc chuyển giao công nghệ bắt buộc, đánh cắp sở hữu trí tuệ và nhiều hình thức thương mại bất công khác, tạo ra lợi thế cạnh tranh không lành mạnh cho các công ty Trung Quốc, bóp méo thương mại toàn cầu và gây hại cho các ngành công nghiệp phương Tây.

Một số ngành công nghiệp được chính phủ Trung Quốc hỗ trợ mạnh mẽ trong MIC 2025, chẳng hạn như sản xuất chất bán dẫn và thiết bị viễn thông, bị đánh giá là có thể giúp Trung Quốc mở rộng tầm ảnh hưởng và tạo ra nguy cơ an ninh cho các quốc gia phương Tây. Những quan ngại này góp phần làm gia tăng căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ, dẫn đến việc chính quyền Tổng thống Donald Trump vào năm 2018 áp thuế lên các mặt hàng công nghiệp của Trung Quốc liên quan đến kế hoạch MIC 2025. [12]

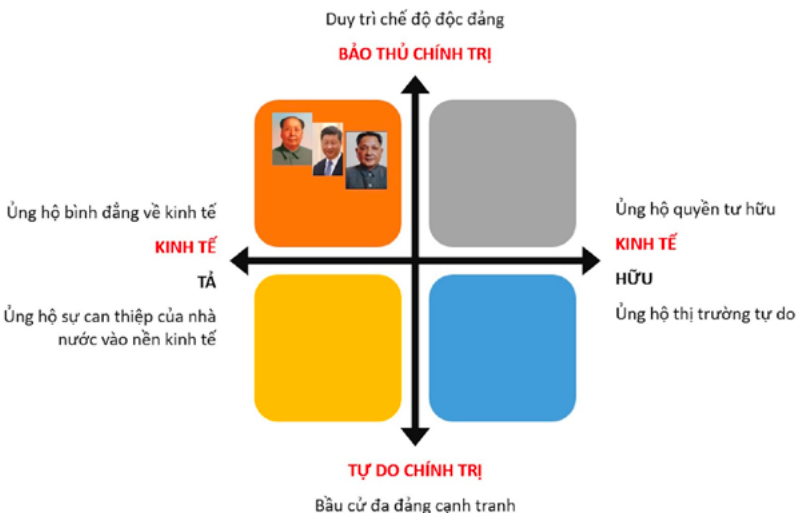
THẮNG TAY ĐÀN ÁP ĐỐI LẬP

Về văn hóa – xã hội, Tập Cận Bình coi Internet là mối đe dọa lớn đối với sự tồn vong của đảng vì tự do trên không gian mạng có thể khiến đảng mất dần kiểm soát đối với tư tưởng của người dân.

Do đó, Tập tiến hành đàn áp các blogger, các nhà bất đồng chính kiến, thực hiện kiểm duyệt nội dung và củng cố “Vạn Lý Tường Lửa” nhằm ngăn chặn người dùng Internet truy cập các trang web nước ngoài. Những động thái này gây tác động tiêu cực đến quyền tự do ngôn luận cũng như quyền tự do tiếp cận thông tin của người dân, đồng thời kìm kẹp sự phát triển của xã hội dân sự. [13]

Như vậy Tập Cận Bình có khuynh hướng chính trị như thế nào, đặt trong mối tương quan so sánh với Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình?

Hình dưới đây xếp Mao, Đặng và Tập trên một hệ tọa độ hai chiều. Trục hoành biểu thị quan điểm kinh tế, trong khi trục tung thể hiện khuynh hướng chính trị. Ta có thể thấy Mao Trạch Đông có xu hướng “tả” hơn Tập Cận Bình, trong khi Tập Cận Bình lại “tả” hơn Đặng Tiểu Bình.



THẮNG TAY ĐÀN ÁP ĐỐI LẬP

Điều đáng buồn là Trung Quốc hiện nay được lãnh đạo bởi Tập Cận Bình, thuộc nhóm bảo thủ nhất. Không có dấu hiệu nào cho thấy ông sẽ cải cách chính trị để mở đường cho sự quá độ đến một hệ thống chính trị dân chủ hơn.

Việc Tập thành công trong việc bãi bỏ giới hạn nhiệm kỳ chủ tịch nước vào năm 2018 mở ra viễn cảnh ông có thể trở thành lãnh đạo trọn đời. Ngoài ra, tất cả các ủy viên trong Ban thường vụ Bộ Chính trị hiện nay đều là những thân tín trung thành của Tập. Những chỉ dấu này cho thấy hệ thống chuyển dịch theo hướng độc đoán hơn, gây ra mối quan ngại sâu sắc về việc tập trung hóa quyền lực vào tay một người, ngăn chặn những tiếng nói mới và ý tưởng mới xuất hiện bên trong Đảng Cộng sản cũng như Bộ Chính trị.

Tuy nhiên, quá trình cai trị của Tập ngày càng gặp phải nhiều khó khăn và thách thức. Bên cạnh những vấn đề cố hữu như tình trạng phân hóa giàu nghèo, tham nhũng, ô nhiễm môi trường, và tốc độ tăng trưởng kinh tế ngày càng suy giảm, Tập có thể phải đối diện với một tầng lớp trung lưu ngày càng tự do và cấp tiến.

Quay trở lại với nghiên cứu của Jennifer Pan và Yiqing Xu về hệ tư tưởng của Trung

Quốc đương đại được đề cập ở bài trước. Nghiên cứu sử dụng kết quả khảo sát trực tuyến trên trang zuobao.me với sự tham gia của 460.532 người để xác định khuynh hướng chính trị của họ. Các tác giả tìm ra rằng ở những tỉnh/thành phố có thu nhập cao hơn, dân số thành thị đông hơn và mức độ mở cửa thị trường cao hơn, ví dụ như Bắc Kinh, Thượng Hải và Quảng Đông, người dân thường ủng hộ chủ nghĩa tự do hơn so với các tỉnh nghèo như Quý Châu, Quảng Tây và Hà Nam. Ở cấp độ cá nhân, những người ủng hộ chủ nghĩa tự do cánh hữu thường có học vấn và thu nhập cao hơn những người bảo thủ cánh tả. [14]

Lý giải cho hiện tượng này, Pan và Xu đặt ra giả thiết khi một người trở nên giàu có hơn, họ có thể muốn bảo vệ tài sản của mình thông qua các thiết chế chính trị dân chủ hơn và một nền pháp quyền vững chắc hơn. Một lý giải khác là những người có thu nhập cao và được giáo dục tốt hơn có thể được tiếp xúc nhiều hơn với các luồng tư tưởng tiến bộ về tự do chính trị và thị trường tự do, từ đó dẫn đến một sự “tỉnh thức” về chính trị, bất chấp những nỗ lực tuyên truyền tẩy não của đảng.

Như vậy, dưới chế độ cai trị hà khắc của Tập Cận Bình, lực lượng bất mãn nhất và mong muốn cải cách chính trị nhất nhiều khả năng là thành phần trí thức, có thu nhập cao và sống ở các thành phố lớn. Việc lực lượng này có thể kết nối và tạo ra các hành động tập thể gây áp lực lên chính quyền đòi cải cách chính trị hay không sẽ là một trong những yếu tố quyết định con đường phát triển của Trung Quốc.

Lưu ý: Vì Trung Quốc chuyển dịch từ mô hình cực tả kiểu Mao sang phía hữu, một lãnh đạo thuộc nhóm tự do cánh hữu trong hệ thống chính trị Trung Quốc vẫn có thể được đánh giá là “tả” hơn so với nhiều chính trị gia phương Tây đương thời.

Góc khám phá: Bạn muốn tìm hiểu khuynh hướng chính trị của mình? Bạn tò mò về vị trí của bản thân trên một biểu đồ chính trị? Bạn muốn biết quan điểm chính trị của mình tương đồng với những chính trị gia nào trên thế giới?

Hãy tìm câu trả lời thông qua việc làm bài trắc nghiệm trên một trong số những website sau:

[The Political Compass](#)

[The Nolan Chart Test](#)

[The World's Smallest Political Quiz](#)

ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOÀN TRANG

KHI ÁN TỬ HÌNH KHÔNG ĐƠN THUẦN LÀ CÁI CHẾT

*Victor Hugo và hành trình đi vào nội tâm
của một tử tù chờ chết.*

Đăng Ty

Bài được đăng lần đầu trên [luatkhoa.com](#)
ngày 26/9/2023.

Không danh tính, không lý do, độc giả len lỏi như một kẻ rình trộm đáng hổ thẹn trong tâm tư của nhân vật “tôi” vào ngày cuối cùng mà người này còn được sống. Trong cuộc đồng hành buồn này, Victor Hugo dẫn dắt chúng ta tới nơi khi án tử không chỉ đơn thuần dành cho nhân vật “tôi” mà còn dành cho chính người đọc.



Có lẽ không cần nói nhiều về Victor Hugo khi tên tuổi của ông ở Việt Nam đã được bạn đọc biết đến rộng rãi. Trước khi đặt bút viết nên những thiên tiểu thuyết hùng vĩ như “Những người khốn khổ”, “Thằng gù nhà thờ Đức bà Paris”, v.v. thì chủ đề nổi bật xuyên suốt lần tư tưởng nhân văn của Victor Hugo đã biểu lộ qua tác phẩm “Ngày cuối cùng của một tử tù”.

Tác phẩm này được viết vào năm 1829 sau khi ông đã mục kích quá nhiều vụ hành hình công khai, và căm ghét hình ảnh chiếc máy chém vốn được phát minh và sử dụng rộng rãi kể từ thời Cách mạng Pháp. Tuổi đời của những tác phẩm đã ngót nghét hai thế kỷ, nhưng đến tận bây giờ văn chương của ông vẫn làm bao con tim thổn thức vì thực tại tàn khốc của những kiếp người bất hạnh.

Có thể coi tác phẩm này được viết như một cuốn tự truyện khi mà người tù tội dốc hết những thứ họ có trong đầu, mà trút ào ào ra như nước mưa, hoàn toàn trần trụi và không giấu giếm, như cách ví von của Fyodor Dostoevsky rằng “đường như có một nhà tốc ký ghi chép được hết”. Chúng ta sẽ lắng nghe những ý nghĩ của người tù trong không gian mà bản thân họ đang bị giam cầm. Trong thời hạn vòn vẹn là hai mươi tư giờ nữa, họ sẽ chết, chắc chắn sẽ chết. Họ tuyệt vọng. Họ quyến luyến sự sống. Họ lo lắng. Họ không còn là chính mình, hay đúng hơn, họ không còn là một con người với những nhân phẩm gắn chặt với một con người. Bởi vì bây giờ không còn thứ gì để họ trụ vào.

Nhà văn Albert Camus viết trong “*Thần thoại Sisyphus*” rằng “[...] thời gian gánh đưa chúng ta trong dòng chảy của nó, ngày lại ngày trong suốt cuộc đời bình lặng. Nhưng thế nào cũng có đến một khoảnh khắc mà chúng ta phải gánh lấy thời gian. Chúng ta sống bằng tương lai”. Camus cũng viết “sống là quá trình đi dần đến cái chết”. Do đó đây là một nghịch lý đầy đau buồn khi người tù tù chịu cảnh

tù đầy biệt lập, đầy khắc khổ ở hiện tại lại không thể lấy tương lai, lấy niềm tin vào một ngày mai để an ủi bản thân mình. Giờ đây tương lai là cái chết được định sẵn hiện ngay trước mắt lao ngược vào họ. Con người đó lạc lối, hoàn toàn bị phản bội bởi chính ham muốn sống, bản năng sống khi giờ đây họ có cố gắng bao nhiêu, có thử vẫy vùng, có mưu tính, có hão huyền, có nuối tiếc, có kỳ vọng thì tất cả đã chẳng còn nghĩa lý gì bởi kết cục của họ đã được định sẵn.

Tác giả hoàn toàn không nói rõ ràng danh tính, lẫn tội lỗi đã phạm phải của tử tù. Chúng ta sẽ được biết đại khái về người này, rằng họ là một người có học thức, có một gia đình với một đứa con gái còn nhỏ mà họ hết mực yêu thương, và đau xót xiết bao trước việc cô con gái đó khi được gặp họ lần cuối lại quên mất chính cha mình. Dường như chính bản án tử hình đã thay đổi tất cả, họ không còn là một người chồng, người cha nữa mà chỉ còn là một tử tù.

Và phải chăng việc tội lỗi của anh ta không được tác giả nhắc đến là để người đọc khoan hãy phán xét, khoan hãy vội nghĩ trong đầu rằng “thằng này đáng chết”, mà chỉ đơn thuần tập trung chú ý tới sự ảnh hưởng bản án tử hình gây ra cho họ. Với sự gò bó về mặt không gian và sự gấp rút về thời gian được sắp đặt đầy chủ ý bởi tác giả, chính chúng ta sẽ cảm thức được sự gò bó lẫn ngột ngạt mà nhân vật “tôi” đang trải nghiệm với chiếc đồng hồ điểm giờ tử treo trên đầu.

Qua tác phẩm này, Victor Hugo đã xóa bỏ hoàn toàn quan điểm thời bấy giờ khi cho rằng việc sử dụng máy chém là nhân văn với lý lẽ làm giảm đau đớn thể xác cho người bị thi hành án, bằng tư tưởng rằng bản chất của án tử hình đã là phi nhân văn. Chính nhà văn Dostoevsky, người từng bị kết án tử hình nhưng thật may mắn khi được ân xá trong những giây phút cuối, đã ngợi khen rằng đây là

“tác phẩm hiện thực nhất và chân thực nhất trong tất cả những tác phẩm mà ông [Victor Hugo] đã viết”.

Những gì Victor Hugo viết có thể khiến con tim của người đọc xao động. Nhưng để thêm vững tin vào lý tưởng nhân văn này, chúng ta vẫn cần suy xét kỹ càng bằng tư duy thực nghiệm.

Mặc cho chiếc máy chém mà Victor Hugo thấy ghê tởm đã biến mất, ông vẫn đặt ra trước chúng ta một vấn đề đạo đức đầy nan giải ngay cả trong thời đại này - khi có quá nhiều mâu thuẫn cần giải quyết, mà muốn giải quyết chúng không chỉ cần lý tính thuần túy mà còn cần đến cả sự dũng cảm dấn thân.

Liệu chúng ta có nên duy trì án tử hình như một phần tất yếu trong hệ thống tư pháp? Những tranh cãi xoay quanh việc giữ án tử hình nhằm mục đích tránh hoàn toàn khả năng tội ác được tái diễn. Ngoài ra đó còn là vấn đề về việc liệu chính quyền có nên có quyền hoặc nghĩa vụ tước đoạt quyền được sống của một con người? Hay chúng ta có dễ dàng sa đà vào vấn đề tâm lý tập thể, khi việc duy trì bản án tử hình như là một hình thức để đáp lại tâm lý bức xúc của quần chúng về tội ác mà thủ phạm đã gây ra.

Ngoài những quan điểm mang tính công lợi trên thì vẫn cần phải cân nhắc đến cảm xúc của người bị hại và thân nhân của người bị hại, hay của chính bị cáo và thân nhân của bị cáo, mà nếu không có nó sẽ là một thiếu sót lớn. Bãi bỏ án tử hình là một xu hướng đang diễn ra trên toàn cầu dù vẫn còn nhiều tranh cãi. [1] Chúng ta vẫn còn một chặng đường dài trước mắt cho tới khi án tử hình được bãi bỏ hoàn toàn. □

ĐỘC SÁCH CÙNG ĐOÀN TRANG

Dập tắt lửa giận, hóa giải nỗi đau

Những quan điểm ôn hòa đến mức gây tranh cãi
của Thiền sư Thích Nhất Hạnh.

Hồng Hoa

Bài được đăng lần đầu trên [luatkhoa.com](#)
ngày 3/10/2023.

Ngày 10/9/2001, cuốn sách “*Anger: Wisdom for Cooling the Flames*” (tựa tiếng Việt: “*Giận*”) của thiền sư Thích Nhất Hạnh được xuất bản tại Hoa Kỳ. Một ngày sau, cuộc tấn công khủng bố vào tòa tháp đôi Trung tâm Thương mại Thế giới khiến 2.977 dân thường thiệt mạng và hàng ngàn người khác bị thương. [1] Biến cố đau lòng này khiến toàn thể nước Mỹ chìm trong bi ai và phẫn uất. “*Giận*” lọt vào danh mục sách bán chạy nhất Hoa Kỳ cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới thời điểm đó. [2]

Sự việc đáng tiếc đã xảy ra, nhiều nạn nhân đã vĩnh viễn ra đi, nhưng thân nhân của họ và những người may mắn thoát nạn vẫn còn phải sống tiếp. Đời sống tinh thần của người ở lại sẽ ra sao, và cơn giận của xã hội có thể được xử lý như thế nào?

Phương pháp thực hành chánh niệm (mindfulness) được trình bày trong cuốn sách “*Giận*” đã giúp rất nhiều độc giả vượt qua nỗi đau, chuyển hóa được nội tâm của chính mình và tìm lại hy vọng. Mong rằng chỉ dẫn trong cuốn sách có thể là giải pháp ứng cứu tạm thời cho những ai đang cần đến giữa bối cảnh điều kiện y tế liên quan đến chăm sóc sức khỏe tâm thần - mà cụ thể là rối loạn căng thẳng hậu sang chấn (post-traumatic stress disorder, hay PTSD) tại Việt Nam còn nhiều điểm hạn chế như hiện nay. [3]



Ở phần mở đầu, thiền sư Thích Nhất Hạnh cho rằng:

“Theo lời Bụt dạy, điều kiện căn bản của hạnh phúc là tự do. Tự do đây không phải là tự do trong lĩnh vực chính trị mà là tự do khi không còn bị sân hận, kiêu căng, ghen ghét, tuyệt vọng, si mê ràng buộc. [...] Bụt gọi (đó) là những chất độc. Khi tâm còn bị những chất độc đó chế ngự thì

không thể nào có được hạnh phúc.”

Nhận định trên được thiền sư sử dụng làm tiền đề cho việc khuyến khích tu tập, “cho dù bạn là tín đồ Cơ Đốc giáo, Hồi giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo hay Do Thái giáo”. Nếu thực tập đúng phương pháp, chúng ta không chỉ tự chuyển hóa được đau khổ của chính mình mà còn giúp được những người xung quanh chuyển hóa đau khổ của họ.

Thiền sư cho rằng một người nói những lời đầy sân hận, căm hờn là vì người ấy đang vô cùng đau khổ. Nếu hai người vô cùng đau khổ ở cạnh nhau thì giữa họ sẽ hoặc không có sự truyền thông, hoặc sự truyền thông không mang ái ngữ.

Mấu chốt của việc thấu hiểu và chuyển hóa cơn giận nằm ở ba điểm: nuôi dưỡng tâm từ bi, thực tập lắng nghe sâu, và sử dụng ái ngữ. Nếu có pháp môn đúng và thực tập tốt thì không cần đợi đến 5 hay 10 năm, mà chỉ cần vài giờ đồng hồ ta đã có thể giúp người gặp đau khổ chuyển hóa và chữa trị.

Nhưng nếu ngọn lửa giận đang thiêu đốt chính tâm ta thì sao?

Thường khi tức giận và đau khổ, ta muốn ngay lập tức nói hay làm gì đó để trừng phạt người khác – đặc biệt là người làm cho ta giận, ta khổ. Khi ta làm họ khổ, họ sẽ trả đũa làm ta khổ thêm. Đau khổ sẽ leo thang cho cả hai bên, dù cả hai bên đều cần tình thương và sự giúp đỡ.

Khi một căn nhà bị cháy, điều đầu tiên ta cần làm là dập lửa, không phải chạy theo bắt kẻ mà ta nghi là đã đốt nhà. Vậy thì khi giận, ta cần quay về thân tâm chăm sóc cơn giận của mình, không nói hay làm gì hết để tránh gây ra đổ vỡ.

Theo thiền sư, Bụt đã chỉ cho ta nhiều công cụ hữu hiệu để dập lửa như hơi thở chánh niệm, bước đi chánh niệm, thực tập ôm ấp sân hận, quán chiếu tri giác, v.v.

Sau khi được ôm ấp bằng năng lượng của tia nắng chánh niệm (khoảng 10 đến 20 phút), cơn giận sẽ từ từ khai mở – như một bông hoa. Nhờ đó ta có thể thấy bản chất của cơn giận. Nhìn sâu vào người làm ta giận, ta nhận ra họ cũng đang đau khổ và cần được giúp đỡ.

Thiền sư Thích Nhất Hạnh cho rằng tất cả chúng ta đều có sẵn hạt giống giận trong chiều sâu tâm thức. Nếu không tu tập, hạt giống giận sẽ mạnh hơn hạt giống hiểu biết, thương yêu. Nếu tu tập, ta sẽ có tuệ giác để nhận ra rằng nguyên nhân chính của khổ đau nằm ở hạt giống giận trong tâm ta, người làm ta giận chỉ là nguyên nhân thứ yếu.

Nhờ đó mà ta bớt khổ rất nhiều.

Một người không biết xử lý hạt giống giận của mình sẽ làm vương vãi đau khổ ra xung quanh. Bởi vậy, nỗi đau khổ thường lây lan trong gia đình, từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Chỉ có tu tập chánh niệm mới giải thoát một người khỏi khổ đau, cũng như chỉ có thương yêu và tha thứ mới cắt đứt được vòng luân hồi sân hận.

“Hòa bình, hòa giải và hạnh phúc bắt đầu từ chính bạn.” Hiệp ước sống chung an lạc cần được xây dựng không chỉ giữa người với người mà còn giữa quốc gia với quốc gia.

Để chuyển hóa đau khổ, thiền sư khuyến khích chúng ta khai mở và tái lập truyền thông với những người xung quanh. Đối thoại được nhấn mạnh là điều cực kỳ cần thiết, khi đó là những lời nói xuất phát từ thương yêu, hiểu biết, và giác ngộ.

Thiền sư nhấn mạnh rằng: “Bụt không bao giờ khuyên ta đè nén cơn giận. Bụt

dạy chúng ta trở về với tự thân và chăm sóc cơn giận.” Cơn giận của ta cũng như một bộ phận trong cơ thể; khi bị đau bao tử ta không nói: “Này bao tử, mày hãy cút đi!”; vậy nên ta không thể đuổi cơn giận biến mất.

Ông cũng viện dẫn một bài báo trên tờ The New York Times số ngày 9/3/1999 có nhan đề “*Letting Out Aggression is Called Bad Advice*”. [4] Theo đó, nhiều nghiên cứu mới nhất của các nhà tâm lý học xã hội (social psychologists) đưa đến kết luận rằng biểu lộ sân hận bằng cách “xả hơi” (venting) như đấm vào gối, đánh bao cát, v.v. theo lời khuyên của các nhà tâm thần học (psychiatrists) thực ra không giúp ích được gì, thậm chí có thể làm tình hình tồi tệ hơn.

Hậu quả của phương pháp “xả hơi” rất nguy hại vì cơn giận cần có năng lượng để được phát hiện. Khi chúng ta giải trừ năng lượng giận dữ bằng cách trút giận vào đâu đó khiến cơ thể mệt mỏi, ta nghĩ rằng cơn giận đã tiêu tan nhưng thực ra không phải: gốc rễ vô minh và thiếu thương yêu của nó vẫn còn.

Đặc biệt, khi tưởng tượng ra cái gối mình đấm là đối tượng của sự ghét bỏ, chúng ta đang tập dượt cho sự sân hận của mình, làm cho mầm mống bạo động càng lớn thêm.

Hiểu biết và từ bi – ngược lại với u mê và thụ động – là hai nguồn năng lượng rất mạnh. Theo thiền sư, cho rằng từ bi là thụ động, yếu đuối hay hèn nhát tức là không hiểu gì hết về ý nghĩa đích thực của hiểu biết và từ bi. Sẽ là sai lầm khi cho rằng những người có tâm từ bi không bao giờ chống đối hay phản ứng với bất công. Người có tâm từ bi hành động trên căn bản của quan điểm bất nhị, với rất nhiều dũng lực; họ không hành động vì sân hận, trừng phạt hay chê trách.

Kẻ thù không phải con người, mà là bạo động, u mê, bất công trong mỗi người. Tranh đấu bằng lòng từ bi và hiểu biết là tranh đấu không phải với kẻ khác mà với ý hướng chiếm đoạt, đàn áp và bóc lột.

“Từ bi không có nghĩa là chịu đau khổ vô ích hoặc đánh mất khôn ngoan [...] không có nghĩa là để cho người khác giày đạp, tiêu diệt mình. Phải tự bảo vệ mình và bảo vệ người khác.”

Theo thiền sư, người cảnh sát luôn trong tình trạng sợ hãi, giận dữ và căng thẳng vì họ đã bị tấn công nhiều lần. Vì vậy những ai thù ghét hay miệt thị cảnh sát là đang không hiểu họ. Họ không vui gì khi đánh đập, bắn chết người khác. Người cảnh sát và cả gia đình họ đều đau khổ. Nhưng vì họ không biết cách xử lý sợ hãi, đau khổ, bạo động, nên họ cũng là nạn nhân của xã hội.

Trong xã hội, không cần phải là thầy tu thì mới từ bi. Bất cứ một công dân nào cũng có thể từ bi. Chính phủ cũng là công dân, cũng cần thực tập nếp sống chánh niệm để hành động với sự hiểu biết và tâm từ bi. Sư ông Làng Mai đã đưa ra một quan điểm ôn hòa tới mức có thể gây tranh cãi (xét theo bối cảnh Việt Nam, dù ông đề cập tới chính phủ Pháp): “Ngay cả khi không thuộc đảng phái đường quyền, ta cũng phải thực tập. Giúp đảng cầm quyền là giúp tổ quốc. Ta phụng sự tổ quốc chứ không phải giúp đảng chính trị. Nếu bây giờ đương kim thủ tướng nước Pháp có một cơ hội để cải thiện tình trạng của thanh niên nước Pháp thì cách hay nhất để phụng sự quốc gia là đóng góp tuệ giác và sự hỗ trợ của bạn. Điều này không có nghĩa là bạn phản bội nhân dân hay đảng của bạn. Sự có mặt của một đảng chính trị là để phục vụ quốc gia chứ không phải để gây khó dễ cho một đảng khác hay đảng cầm quyền. Vậy thì, là một chính trị gia, bạn phải thực tập nhận thức bất nhị. Bạn phải ý thức rằng thương yêu và từ bi cao cả hơn lập trường chính trị. Chính trị ở

đây là chính trị thông minh chứ không phải chính trị phe phái. Chính trị phải có tính chất nhân đạo, mà mục đích là tạo an vui và chuyển hóa cho xã hội, chứ không phải chỉ để có quyền lực.”

Sau một vài liên hệ đến chiến tranh và tuệ giác cộng đồng (collective insight), thiền sư lại tiếp tục trình bày chi tiết các phương pháp thực tập chánh niệm hết sức dễ hiểu, dễ thực hiện, giúp mỗi người trong chúng ta ôm ấp cơn giận và chuyển hóa khổ đau.

Tự do nội tâm là điều chỉ có thể đạt được thông qua con đường tu tập, bởi “chúng ta không thể cầu xin Bụt, Jesus, Thượng đế hay Mohammad lấy sân hận ra khỏi tâm thay cho ta được”.

Tuy nhiên, thế giới con người chúng ta đang sống là một thế giới vật chất, vì thế ta vẫn phải thông qua các hành động vật lý cụ thể để vun đắp nên cuộc đời với những giá trị mà mình mong muốn.

Do vậy, dập tắt lửa giận mới là bước đầu tiên trên con đường của các giải pháp có tính ứng dụng cao giúp chúng ta thay đổi hiệu quả nhiều điểm chưa tốt ở thực tại quanh mình. □

ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOÀN TRANG

HÀNH TRÌNH TÌM ĐẾN TỰ DO CỦA MỘT CÔ GÁI TRIỀU TIÊN

Đánh đổi bản thân để bản thân được tự do.

Ái Thư

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 10/10/2023.

H iếm khi một người trẻ viết tự truyện ở tuổi 20, vậy mà nhà hoạt động nhân quyền Yeonmi Park, sinh năm 1993 tại Triều Tiên, đã vượt biên hai lần tìm tự do trước khi bước sang tuổi 20.

Cuốn sách *"In Order to Live: A North Korean Girl's Journey to Freedom"* (tạm

dịch: *Để sống: Hành trình đến tự do của một cô gái Triều Tiên*) xuất bản năm 2016 như một cuốn phim quay chậm về cuộc đời đầy bi kịch, sự dửng dảm phi thường của cô gái cùng gia đình. Họ là nạn nhân của nạn buôn người và trên hết, của một nền chính trị độc tài khiến chính những công dân tử tế nhất cũng không thể làm người.



Tháng ngày ở Triều Tiên

“Tôi biết ơn vì được sinh ra ở Triều Tiên, và cũng biết ơn vì tôi đã thoát khỏi Triều Tiên.”

Sinh ra ở quốc gia không sử dụng Internet và cách biệt hoàn toàn với thế giới, Yeonmi đã trải nghiệm sự kìm kẹp về thể xác lẫn tinh thần. Ngay từ nhỏ, Yeonmi đã thấm nhuần lời dạy của mẹ: luôn giữ yên lặng, chỉ được vâng lời mà không thắc mắc, chỉ biết học thuộc mà không đặt câu hỏi.

“Ở Triều Tiên, chính phủ không chỉ kiểm soát những nơi bạn đi, những gì bạn học, nơi bạn làm việc, và những gì bạn nói; họ còn kiểm soát bạn qua cảm xúc. Nhà nước biến bạn thành nô lệ của họ bằng cách phá hủy bản sắc cá nhân, khả năng phản ứng với tình huống dựa trên kinh nghiệm riêng của từng người.”

Ảnh hưởng của tuyên truyền đến đầu óc và trái tim thanh thiếu niên vô cùng ghê gớm. Ngay cả khi người dân bí mật xem các chương trình giải trí, như điện ảnh Hollywood hay phim bộ Hàn Quốc, ao ước cuộc sống trên màn hình thì lý trí vẫn phải ghi nhớ rằng những dân tộc ấy thực tế vô cùng khốn khổ, và Triều Tiên mới thực sự vĩ đại bởi vì được những nhà lãnh đạo vĩ đại dẫn đường. Họ được dạy phải tôn thờ những người lãnh đạo ấy vô điều kiện.

Dù sao đi nữa, có một thực tế không thể chối bỏ: cô và gia đình bị đói. Cái đói ấy lại càng mạnh hơn khi ở bên kia sông là mùi thức ăn thơm tho từ Trung Quốc. Cái đói triền miên của thập niên 1990 cướp đi tuổi thơ của tác giả. Đói thì đầu gối cũng phải bò. Hoạt động chợ đen bùng nổ vào những năm 1990 sau khi Liên Xô sụp đổ, những khoản trợ cấp trở nên ít ỏi hơn bao giờ hết. Một bộ phận cảnh sát cũng nhắm mắt làm ngơ vì chính họ cũng là nạn nhân của cái đói. Trong xã hội ấy, người ta vẫn mặc nhiên cho rằng đàn ông năm thê bảy

thiếp là chuyện chấp nhận được. Người phụ nữ bị buộc phải chấp nhận tình cảnh chồng ngoại tình như một lẽ đương nhiên. Xã hội Triều Tiên có ba giai cấp (songbun), gồm songbun cao cấp là lãnh đạo, cựu chiến binh, nông dân; tầng lớp những người có lý lịch bình thường; và “thù địch” gồm tư sản, địa chủ, người theo Thiên Chúa giáo. Bố mẹ Yeonmi Park đều có “lý lịch xấu”. Bên ngoại của cô có gốc làm tư sản, còn bố Yeonmi là một công chức nhà nước vì tham gia buôn bán để cứu đói cho gia đình và người thân mà bị bỏ tù. Vì chồng bị tù tội, mẹ Yeonmi cũng phải ngày ngày đi tự kiểm điểm.

Trong bối cảnh ấy, Yeonmi muốn thoát thân với một giấc mơ Trung Hoa ấp ủ. Từ những người bạn cùng lớp vượt biên, Yeonmi, chị gái và mẹ cũng bắt đầu chuẩn bị chuyển đi đổi đời.

Bị bán sang Trung Quốc

Khi bị chính quyền tẩy não và thiếu thông tin về thế giới, tư duy của con người trở nên yếu ớt và dễ trở thành miếng mồi cho cái ác. Yeonmi và mẹ cô không hề hoài nghi những người bán cô vì họ chưa từng biết đến khái niệm buôn người. Ở đất nước nơi cô lớn lên, chỉ có đúng một kênh truyền hình chuyên kể về các thể hệ gia đình Kim. Người lớn và trẻ con chỉ khao khát sang Trung Quốc để tự cứu mình khỏi cái đói. Họ không biết mại dâm, buôn người, và cả bệnh ung thư.

Yeonmi giằng xé bởi nỗi sợ bị trả về quê hương và nỗi nhục bị bán làm vợ người, bị người ta “kỳ kèo bớt một thêm hay” ngay trước mặt. Hai mẹ con bị bán đi sang Trung Quốc, chấp nhận chịu nhục vì không thể chịu đói mãi. Chính quyền Trung Quốc không nhận người Triều Tiên, cũng không muốn làm phật ý các lãnh đạo ở Bình Nhưỡng. Chính phủ không cần, nhưng nam giới ở nông thôn cần. Nhiều bào thai bị nạo bỏ, những đứa con chào đời từ các cuộc hôn nhân mua bán, những nô lệ không được nhà nước thừa nhận.

Cái đói triển miên khiến cô cảm thấy được ăn no ở Trung Quốc đã là tuyệt vời nhất. Khi ở đó, họ nhìn thấy máy tính lần đầu tiên trong đời. Người mẹ chấp nhận bị hiếp dâm để cứu con gái khỏi bị xâm hại tình dục. Mẹ và cô, cho dù bị hãm hiếp, vẫn tìm cách để những kẻ buôn người “đưa” bố cô sang Trung Quốc để tránh đói. Họ chấp nhận làm vợ hờ cho những người đàn ông Trung Hoa vì đó là cách họ thoát khỏi nguy cơ bị bán vào các nhà chứa. Bản thân Yeonmi, sau những lần chống đối không thành cũng chấp nhận trở thành một nô lệ tình dục của một người đàn ông Trung Quốc để có được một cuộc sống “tạm ổn”, chờ đợi thời cơ chạy trốn.

Nhờ kết bạn với một phụ nữ Triều Tiên bị bán sang Trung Quốc, Yeonmi và mẹ cô đã tìm được một công việc tạo ra thu nhập. Họ làm việc ở phòng chat, tâm sự với những người đàn ông cô đơn trên mạng, tuy thu nhập ổn nhưng cuộc sống giống ở tù. Họ dời địa điểm thường xuyên để trốn chạy cảnh sát. Cuối cùng, họ đã tìm đến sự trợ giúp của các nhà truyền giáo Kitô tại Trung quốc để đến được Hàn Quốc.

Đặt chân đến Hàn Quốc

Những suy nghĩ về việc bỏ lại gia đình và quê hương gặm nhấm tâm hồn Yeonmi. Những năm 1990, người tị nạn Triều Tiên chủ yếu là nam giới có tay nghề cao được chào đón như người hùng. Nhưng sau nạn đói khi ấy, người tị nạn đa dạng hơn, có nhiều phụ nữ và trẻ em hơn.

Ngày tự do tại Hàn Quốc cũng mở đầu bằng sự tù túng khác. Yeonmi cảm thấy nhục nhã khi bị khám xét khắp người, bị tra khảo như một tù nhân. Lòng tự trọng bị tổn thương ghê gớm. Cô phải chờ đến khi được ra trại rồi học để trở thành Hàn. Điều đầu tiên là học một quốc ca mới, làm một học sinh tiểu học ở tuổi 16. Học tư duy tự do và độc lập đối với những người mà các thứ cơ bản có sẵn là điều khó khăn nhất.

Chấn thương tinh thần và học cách tin một nền giáo dục mới là vô cùng khó. Ngay cả những câu hỏi đơn giản nhất về bản thân cũng là một chướng ngại với cô, bởi lẽ tại Triều Tiên, người dân không có khái niệm sở thích hay ước mơ vì lẽ con người sinh ra là để phục vụ và hy sinh. Cô đã học cách yêu thương bản thân thay vì chỉ biết học kính yêu lãnh đạo.

Tự do càng không phải là trái ngọt. Nạn kỳ thị giọng nói miền Bắc tại đây khiến cô phải tập nói, rồi đánh mất giọng nói của bản thân. Yeonmi không ngừng đấu tranh với bản thân, hoặc cố làm một người Hàn chính hiệu, hoặc phải giữ bản sắc của mình. Ở bầu trời tự do, cô vẫn là nạn nhân của giới cầm quyền miền Nam. Tại đây, nhiều thế lực luôn tung tin giả về cô để hạ thấp uy tín, đặc biệt là kể từ khi Yeonmi trở thành một nhà hoạt động xã hội.

Cô nhận ra ở Hàn Quốc cô không đói ăn mà chỉ đói tri thức. Yeonmi cố nhồi nhét kiến thức để quên đi ký ức cũ nhanh nhất có thể. Ngay khi học những sự thật mới ở một đất nước mới, nơi cô có thể tự do tìm kiếm thậm chí thách thức những thông tin có sẵn, Yeonmi vẫn không thể tin rằng đó là những thứ đối lập hoàn toàn với nền giáo dục cũ ở Triều Tiên.

Ở quê hương mới, Yeonmi đã được đối xử như một con người. Cô tin vào cuộc sống, tin vào những người tốt, trong đó có những ân nhân cô không thể tiết lộ cho độc giả. Cuốn sách là tự truyện của một cô gái đã đánh đổi bản thân mình để được cập bến tự do, qua đó gửi thông điệp cho những người vẫn còn bị cầm tù dù là về thể chất hay tinh thần, rằng ngày mai trời lại sáng nếu chúng ta nỗ lực hành động. □

ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOÀN TRANG

PHỤ NỮ HÀN QUỐC ĐẤU TRANH CHỐNG LẠI BẤT CÔNG NHƯ THẾ NÀO?

Số phận phụ nữ trong xã hội Hàn Quốc đầy định kiến.

Quốc Toàn

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 17/10/2023.

Nữ nhà văn Cho Nam-joo được xem là một trong những nhà văn nữ quyền tiêu biểu không chỉ tại Hàn Quốc mà còn của cả thế giới. Tác phẩm “Kim Ji-young: Born 1982” đã đem đến cho cô sự thành công vang dội lẫn sự chỉ trích nặng nề vì những định kiến xã hội tại đây.

Hai năm sau khi giới thiệu cuốn sách đầu tiên, cô tiếp tục cho ra mắt “Her Name is” và được phát hành ở Việt Nam với tựa “Tên cô ấy là”.

Với “Tên cô ấy là”, Cho Nam-joo cho thấy rõ cô muốn trở thành một tiếng nói đại diện cho phái nữ, nói lên những bất công liên quan đến giới tính trong chính trị, xã hội, giáo dục, gia đình, v.v. Bên cạnh đó, với những lời chỉ trích cho rằng các vấn đề cô nói đến trong tác phẩm trước đó là phóng đại, hư cấu, và tiêu cực hoá; Cho Nam-joo muốn một lần nữa chứng minh phụ nữ đang cần được lên tiếng, cần được đối xử đúng hơn, và tất cả những câu chuyện này hoàn toàn là sự thật, được viết và được kể bởi phụ nữ.

“Tên cô ấy là” là tác phẩm tổng hợp từ 28 bài phỏng vấn được chọn lọc mà Cho Nam-joo thực hiện với 60 người phụ nữ tại Hàn Quốc. Họ đến từ mọi độ tuổi, nghề nghiệp, địa vị xã hội, trình độ học vấn.

Cuốn sách này làm người đọc nhớ đến các tác phẩm của Svetlana Alexievich - một cây bút nổi tiếng chuyên viết sách theo dạng phỏng vấn, song Cho Nam-joo khiến tác phẩm của mình có trải nghiệm đọc dễ dàng hơn, đó là đối tượng, bối cảnh, và cách cô để người đọc tìm kiếm câu chuyện chung qua các bài phỏng vấn.

Khác với Svetlana Alexievich khi bà vạch sẵn chủ đề rõ ràng, cụ thể và để người đọc khám phá sâu hơn, Cho Nam-joo sẽ không đưa một chủ đề khá chung chung mà cuốn sách sẽ là trải nghiệm mà người đọc sẽ thu thập các mảnh ghép rồi tạo nên bức tranh cho riêng mình với những từ khóa mà cô đưa cho.

Nơi đó, mọi mảnh ghép không có một quy luật về hình dáng hay màu sắc nhưng tất



cả lại cùng tạo ra một tác phẩm cuối cùng mang đầy tính thống nhất, đó là bức chân dung của những điều mà phụ nữ Hàn Quốc chưa nói hay không thể nói.

Đó có thể là câu chuyện của một người mẹ tự hỏi về ý nghĩa của cuộc hôn nhân, khi chứng kiến một đứa con gái đang bước lên lễ đường trong khi một đứa con gái khác lại đang hoàn tất thủ tục ly hôn; của một người vợ trở nên khó xử trong một mối quan hệ nơi thành công của cô làm lu mờ sự xuất hiện của người chồng, và câu hỏi, liệu phụ nữ được quyền toả sáng hơn đàn ông không; hay của một người phụ nữ đồng tính gần 50 tuổi phải bắt đầu lo lắng cho tuổi già của mình vì pháp luật Hàn Quốc không hề bảo vệ cho một cuộc hôn nhân đồng giới.

Đó cũng có thể là câu chuyện của một cô bé lớp 6 chia sẻ về việc người lớn ác cảm quá nhiều với trẻ con rồi chính họ lại lo lắng cho việc tỷ lệ sinh nở chạm mức dưới đáy; của một thai phụ trở nên mệt mỏi với việc bị đối xử tệ khi sử dụng những quyền lợi mà cô xứng đáng được hưởng; hay của một cô con gái út trong gia đình phải từ bỏ sự nghiệp để chăm sóc mẹ vì ai cũng có gia đình riêng của mình.

Hoặc đó là câu chuyện về một người bà 72 tuổi tham gia đình công không phải vì giành quyền lợi cho bản thân mà cho những thế hệ sau này; về một người phụ nữ nhìn lại hành trình mười năm tham gia đình công của mình, một gia đình khác mà cô thuộc về, và chiến thắng muộn màng dành cho tất cả những người như cô; về người phụ nữ bị quấy rối tình dục nơi công sở và cách xã hội Hàn Quốc khiến nạn nhân càng trở nên im lặng hơn; hay về một cô giáo kể lại câu chuyện của một nữ sinh phải ở nhà cả tuần liền vì không có tiền mua băng vệ sinh.

Những gì Cho Nam-joo đem đến trong “*Tên cô ấy là*” chắc chắn không mới lạ đối với đại đa số độc giả đầu bạn ở nơi nào trên thế giới. Có lẽ ai cũng được nghe những câu chuyện kiểu này từ người quen, tận mắt chứng kiến, hay thậm chí là trải qua. Ở Hàn Quốc hay ở nhiều quốc gia khác, phụ nữ vẫn đang chịu đủ loại bất công, mà đôi khi chúng ta nghĩ rằng, nó không đáng để quan tâm, để bàn luận, hay để thay đổi. Có thể nói, giờ đây, các nhà hoạt động nữ quyền tại Hàn Quốc đang phải đối mặt với làn sóng chống nữ quyền ngày càng dữ dội, nhất là khi Yoon Suk-yeol - một người có tư tưởng bài trừ nữ quyền, cấm phá thai, phản đối LGBT trực tiếp, và chạy chiến dịch bầu cử với thông điệp như vậy - hiện đã trở thành tổng thống Hàn Quốc. Chiến thắng của Yoon Suk-yeol đến từ phần lớn cử tri là nam giới ở độ tuổi từ 20 tới 30, họ có tư tưởng chống nữ quyền và cho rằng chính phong trào nữ quyền nổi lên mạnh mẽ từ giai đoạn năm 2017 đến năm 2022 đã khiến tỷ lệ sinh nở và kết hôn của Hàn Quốc đạt mức thấp nhất thế giới. Bất chấp những điều đó, phụ nữ và những nhà hoạt động nữ quyền tại Hàn Quốc sẽ không bao giờ chùn bước. Minh chứng là phong trào 4B tại Hàn Quốc đang được truyền bá rộng rãi và trở thành kim chỉ nam để phụ nữ nơi đây chống lại và xoá bỏ chế độ gia trưởng độc hại; hay những cuộc đình công đòi quyền sinh nở của một người phụ nữ, đem đến thông điệp rằng họ không phải những cái máy đẻ, đã diễn ra suốt từ đầu năm 2023 đến nay.

Qua nhiều khoảnh khắc vô cùng đáng giá của “*Tên cô ấy là*” như “Mẹ nói, mẹ đình công là để sau này các con không phải sống cuộc đời như mẹ”, “Tôi mạnh mẽ. Càng đoàn kết thì chúng ta càng mạnh mẽ hơn”, “Tôi vẫn còn trẻ, cuộc chiến vẫn còn chưa kết thúc”, hay “Cô phải dừng cảm đứng lên thì mới không xuất hiện nạn nhân thứ ba, thứ tư, thứ năm”, v.v.; cho thấy rằng, những người phụ nữ Hàn Quốc sẽ không ngừng đấu tranh mặc cho đất nước của họ có trở nên tàn nhẫn và khó khăn với họ như thế nào. □

THEO DÕI

Luật Khoa tạp chí
để cập nhật các
bài viết hữu ích về
Nhân quyền, Dân
chủ, Pháp quyền.

Website luatkhoa.com

Facebook www.fb.com/luatkhoa.org

Instagram www.instagram.com/luatkhoatapchi

Youtube bit.ly/LK-Youtube

Store store.luatkhoa.com

Spotify spotify/3vcQD5x

Tiktok www.tiktok.com/@luatkhoatapchi

Telegram t.me/s/luatkhoatc

CHÚ THÍCH

LUẬT KHOA 360: HOÀNG THỊ MINH HỒNG VÀ TỘI TRỐN THUẾ

1. Phê duyệt dự án viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của Trung tâm CHANGE. (2021, November 3). <https://vusta.vn/phe-duyet-du-an-vien-tro-khong-hoan-lai-khong-thuoc-ho-tro-phat-trien-chinh-thuc-cua-trung-tam-change-p87309.html>
2. Obama Foundation. (n.d.). A day in the life: Hong Hoang. <https://www.obama.org/discover/stories/photo-essay-hoang/>
3. Xem: <https://tinyurl.com/jef2f3az3>
4. Xem [3]
5. Kim Ngọc. (2023, June 1). Bộ Ngoại giao nói gì về Hoàng Thị Minh Hồng bị tạm giữ? - Báo Công an Nhân dân điện tử. Báo Công an Nhân Dân Điện Tử. <https://cand.com.vn/nhan-quyen/bo-ngoai-giao-noi-gi-vu-ba-hoang-thi-minh-hong-bi-tam-giu--i695502/>
6. RFA. (2023, June 22). Công an TPHCM nói bà Hoàng Thị Minh Hồng bị bắt vì trốn thuế hơn năm tỷ đồng. Radio Free Asia. <https://www.rfa.org/vietnamese/news/vietnamnews/ho-chi-minh-city-says-hoang-thi-minh-hong-commits-over-vnd5billion-tax-evasion-06222023051704.html>
7. United Nations Environment Programme. (n.d.). Detention of environmental human rights defender Hoang Thi Minh Hong. UNEP. <https://www.unep.org/news-and-stories/statements/detention-environmental-human-rights-defender-hoang-thi-minh-hong>
8. Xem: https://www.frontlinedefenders.org/sites/default/files/open_letter_to_obama_web-large-1.pdf
9. On the Detention of Leaders and Staff of Vietnamese Environmental Civil Society Organization CHANGE - United States Department of State. (2023, June 2). United States Department of State. <https://www.state.gov/on-the-detention-of-leaders-and-staff-of-vietnamese-environmental-civil-society-organization-change/>
10. University statement on the arrest of Hoang Thi Minh Hong. (2023, September 21). Columbia News. <https://news.columbia.edu/news/university-statement-arrest-hoang-thi-minh-hong>
11. BBC News Tiếng Việt. (2023, September 21). VN bắt giam độc năng lượng Ngô Thị Tố Nhiên của VIETSE sau chuyến thăm của TT Biden. BBC News Tiếng Việt. <https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam-66876263>
12. Swanton, Ben. (2023). Việt Nam vũ khí hoá Luật Hình sự nhằm truy tố Bộ Tứ - The 88 Project. The 88 Project. <https://the88project.org/viet-nam-vu-ki-hoa-luat-hinh-su-nham-truy-to-bo-tu/>

CHANGE VÀ ÁN TRỐN THUẾ - KỲ 1: TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN HAY DOANH NGHIỆP?

1. Luật Khoa tạp chí. (2023, September 26). Luật Khoa 360: Hoàng Thị Minh Hồng và tội trốn thuế. Luật Khoa Tạp chí; Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2023/09/luat-khoa-360-hoang-thi-minh-hong>
2. thuvienphapluat.vn. (2013). Luật khoa học và công nghệ năm 2013 số 29/2013/QH13 mới nhất. Thuvienphapluat.vn. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-khoa-hoc-va-cong-nghe-nam-2013-197387.aspx>

3. thuvienphapluat.vn. (2015). Bộ luật dân sự 2015 số 91/2015/QH13 mới nhất. Thuvienphapluat.vn. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx>
4. Annual Report 2020_CHANGE.pdf. (2020). Annual Report 2020_CHANGE.pdf. Google Docs. https://drive.google.com/file/d/1S7788t8elb_3MYgle1f-cpTaEQ0f-kRAH/view
5. SỸ ĐỒNG. (2018, October 13). Nữ “anh hùng khí hậu.” [https://nld.com.vn; nld.com.vn.thoi-su/nu-anh-hung-khi-hau-20181013212655145.htm](https://nld.com.vn; nld.com.vn. https://nld.com.vn/thoi-su/nu-anh-hung-khi-hau-20181013212655145.htm)
6. Phụ nữ có sức mạnh làm cho thế giới tốt đẹp hơn. (2019). Phunuonline.com.vn. <https://www.phunuonline.com.vn/phu-nu-co-suc-manh-lam-cho-the-gioi-tot-dep-hon-a122383.html>

CHANGE VÀ ÁN TRỐN THUẾ - KỲ 2: CHANGE CÓ TRỐN THUẾ KHÔNG?

1. Thủy Tùng. (2023, September 27). CHANGE và án trốn thuế - Kỳ 1: Tổ chức phi lợi nhuận hay doanh nghiệp? Luật Khoa Tạp chí; Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2023/09/change-va-an-tron-thue-ky-1-to-chuc-phi-loi-nhuan-hay-doanh-nghiep>
2. Luật kế toán 2015 số 88/2015/QH13 mới nhất. Thuvienphapluat.vn. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Luat-ke-toan-2015-298369.aspx>
3. Thông tư 107/2017/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp mới nhất. Thuvienphapluat.vn. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Thong-tu-107-2017-TT-BTC-huong-dan-Che-do-ke-toan-hanh-chinh-sunghiep-333131.aspx>
4. Thông tư 41/2022/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán hoạt động xã hội từ thiện mới nhất. Thuvienphapluat.vn. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Thong-tu-41-2022-TT-BTC-huong-dan-Che-do-ke-toan-hoat-dong-xa-hoi-tu-thien-499976.aspx>
5. Thông tư số 200/2014/TT-BTC áp dụng với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế. Thông tư số 133/2016/TT-BTC áp dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thông tư số 132/2018/TT-BTC áp dụng đối với các doanh nghiệp siêu nhỏ.
6. Thông tư số 41/2022/TT-BTC được thông qua sau khi có tranh luận trên truyền thông chính thống và mạng xã hội liên quan đến ca sĩ Thủy Tiên quyền góp và hỗ trợ người dân vùng lũ lụt ở miền Trung vào năm 2020.
7. Kết luận kiểm tra công tác quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ và kêu gọi tài trợ từ nước ngoài của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các đơn vị trực thuộc trong giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2022. (2018). Mpi.gov.vn. <https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/2023/Ket-luan-kiem-tra-cong-tac-quan-ly-su-dung-cac-ngu-078857.aspx>
8. Bản kết luận điều tra cho biết, từ năm 2016 đến 2022, CHANGE được Công ty TNHH PKF Việt Nam-Chỉ nhánh TP Hồ Chí Minh tiến hành kiểm toán.
9. Liên minh Châu u yêu cầu các tổ chức phi lợi nhuận phải nộp báo cáo kiểm toán tổ chức trong quá trình xây dựng đề xuất dự án và ký kết thỏa thuận tài trợ.
- CHANGE VÀ ÁN TRỐN THUẾ - KỲ 3: ĐÃ MANG TIỀN GIÚP VIỆT NAM MÀ CÒN BỊ ĐÁNH THUẾ GTGT**
1. Khoản 3 Điều 10 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013; Khoản 13 Điều 4 và Khoản 15 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.
2. Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (thay thế Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg).

3. Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 8/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.
4. Ngày 10/12/2021, Báo cáo viên đặc biệt về quyền tự do hiệp hội và hội hợp hoà bình và Báo cáo viên đặc biệt về quyền tự do bày tỏ ý kiến và ngôn luận của Hội đồng Nhân quyền đã nêu quan ngại đối với Nghị định số 80/2020/NĐ-CP, Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg cùng một số quy định khác. Các Báo cáo viên đã khuyến nghị Chính phủ Việt Nam sửa đổi những quy định này nhằm thực hiện nghĩa vụ quốc gia về nhân quyền của tất cả mọi người, bao gồm quyền tự do hiệp hội và hội hợp hoà bình (Tài liệu số OL VNM 7/21).
5. Vinh Anh, 2022, Viện trợ phi chính phủ nước ngoài: Nhiều khó khăn cần tháo gỡ.
6. Kết luận số 722/KL-BKHĐT ngày 7/2/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết luận kiểm tra công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn tài trợ và kêu gọi tài trợ từ nước ngoài của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam và các đơn vị trực thuộc trong giai đoạn từ 1/1/2018 đến 30/6/2023.

CHANGE VÀ ÁN TRỐN THUẾ - KỲ 4: CÁC TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN BỊ ĐÁNH THUẾ GTGT NHƯ THẾ NÀO?

1. Điều 10 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.
2. Điều 8 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008.
3. Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ.
4. Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.
5. Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 8/7/2020 của Chính phủ.
6. Thông tư số 109/2007/TT-BTC ngày 10/9/2007 của Bộ Tài chính (thay thế bằng Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 6/4/2022 của Bộ Tài chính).
7. Điều 11 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.
8. Khoản 5 Điều 4 Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.
9. Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh công bố.
10. Cáo trạng do Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công bố.
11. Kết luận số 722/KL-BKHĐT ngày 7/2/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết luận kiểm tra công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn tài trợ và kêu gọi tài trợ từ nước ngoài của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam và các đơn vị trực thuộc trong giai đoạn từ 1/1/2018 đến 30/6/2023.

CHANGE VÀ ÁN TRỐN THUẾ - KỲ 5: MIỄN THUẾ KIẾU... ĐÓ MÀU XIN ĐƯỢC

1. Điểm d Khoản 1 Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013).
2. Khoản 7 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013).
3. Khoản 7 Điều 8 Thông tư 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính.
4. Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 8/7/2020 của Chính phủ.
5. Thông tư số 109/2007/TT-BTC ngày 10/9/2007 của Bộ Tài chính (thay thế bằng Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 6/4/2022 của Bộ Tài chính).
6. Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.
7. Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

8. Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.
 9. Hoàng Linh. (2023, September 28). Bà Hoàng Thị Minh Hồng lĩnh 3 năm tù. Báo Điện Tử Dân Trí; Báo Dân Trí. <https://dantri.com.vn/phap-luat/ba-hoang-thi-minh-hong-linh-3-nam-tu-20230928114035491.htm>
 10. Kết luận số 722/KL-BKHĐT ngày 7/2/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết luận kiểm tra công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn tài trợ và kêu gọi tài trợ từ nước ngoài của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam và các đơn vị trực thuộc trong giai đoạn từ 1/1/2018 đến 30/6/2023.

CHANGE VÀ ÁN TRỐN THUẾ - KỲ 6: NHỮNG RỦI RO PHÁP LÝ VỀ THUẾ TNDN VỚI CÁC TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN

1. Kết luận điều tra số 554-25 ngày 24.08.2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Hồ Chí Minh.
 2. Cáo trạng số 467/CT-VKS-P3 ngày 30.8.2023 của Viện Kiểm sát Nhân dân TP Hồ Chí Minh.
 3. Thông tư số 109/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính.
 4. Khoản 7 Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.
 5. Điều 10 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ.
 CHANGE và án trốn thuế - Kỳ 7: Tiền từ thiện của bạn đang bị đánh thuế như thế nào?
 1. Khoản 3 Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC Hướng dẫn Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định 65/2013/NĐ-CP mới nhất. (n.d.). Thư Viện Pháp Luật. https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Thong-tu-111-2013-TT-BTC-Huong-dan-Luat-thue-thu-nhap-ca-nhan-va-Nghi-dinh-65-2013-NĐ-CP-205356.aspx?anchor=diem_9
 2. Cá nhân cư trú là cá nhân có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là một ngày.
 3. Nghị định 68/2008/NĐ-CP điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động giải thể cơ sở bảo trợ xã hội. (n.d.). Thư Viện Pháp Luật. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Nghi-dinh-68-2008-NĐ-CP-dieu-kien-thu-tuc-thanh-lap-to-chuc-hoat-dong-giai-the-co-so-bao-tro-xa-hoi-66552.aspx>
 4. Nghị định 81/2012/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 68/2008/NĐ-CP quy định điều kiện. (n.d.). Thư Viện Pháp Luật. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-81-2012-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-68-2008-nd-cp-quy-dinh-dieu-kien-149164.aspx>
 5. Nghị định 30/2012/NĐ-CP tổ chức hoạt động quỹ xã hội từ thiện. (n.d.). Thư Viện Pháp Luật. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-dinh-30-2012-NĐ-CP-to-chuc-hoat-dong-quy-xa-hoi-tu-thien-137920.aspx>
 6. Nghị định 93/2019/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện mới nhất. (n.d.). Thư Viện Pháp Luật. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Nghi-dinh-93-2019-NĐ-CP-ve-to-chuc-hoat-dong-cua-quy-xa-hoi-quy-tu-thien-398154.aspx>
 7. Hà Nội: Kêu gọi ủng hộ quỹ "Vì người nghèo" năm 2023. (2023, September 30). thanglong.chinhphu.vn. <https://thanglong.chinhphu.vn/ha-noi-keu-goi-ung-ho-quy-vi-nguoi-ngheo-nam-2023-103230907163423896.htm>
 8. Bộ Y tế. (2021, September 1). Thủ tướng: Quỹ vắc xin COVID-19 là quỹ của sự nhân ái, tinh thần đoàn kết và trái tim kết nối trái tim. Bộ Y tế. <https://covid19.gov.vn/thu-tuong-quy-vac-xin-covid-19-la-quy-cua-su-nhan-ai-tinh-than-doan-ke-va-trai-tim-ket-noi-trai-tim-1717355873.htm>
 9. Chung tay ủng hộ các nạn nhân trong vụ cháy chung cư mini. (2023, September

18). thanglong.chinhphu.vn. <https://thanglong.chinhphu.vn/chung-tay-ung-ho-cac-nan-nhan-trong-vu-chay-chung-cu-mini-103230918161642.htm>
 10. Xem [7]
 11. Kết luận điều tra số 554-25 ngày 24/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.
 12. Cáo trạng số 467/CT-VKS-P3 ngày 30/8/2023 của Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
 13. Nghị định 218/2013/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp mới nhất. (n.d.). Thư Viện Pháp Luật. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-dinh-218-2013-NĐ-CP-huong-dan-thi-hanh-Luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep-217811.aspx>

CHANGE VÀ ÁN TRỐN THUẾ - KỲ 8 VÀ HẾT: CÁC TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN NÊN LÀM GÌ ĐỂ TRÁNH BỊ KẾT TỘI TRỐN THUẾ?

1. Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.
 2. Điều 2 Thông tư số 41/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.
 3. Nghị định số 93/2021/NĐ-CP của Chính phủ.
 4. Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.
 5. Thông tư số 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.
 6. Thông tư số 132/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.
 7. Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.
 8. Điều 14 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP của Chính phủ.
 9. Luật Khoa học và công nghệ năm 2013.
 10. Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ.
 11. Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi năm 2022).
 Chung thân trong tố tụng hình sự và những án oan
 1. Res Judicata. (n.d.). LII / Legal Information Institute. https://www.law.cornell.edu/wex/res_judicata
 2. Wong, A. S. (2020). Doctrine of functus Officio: The changing face of Finality's old guard. CanLII. <https://www.canlii.org/en/commentary/doc/2020CanLII1003309>
 3. Kuhlmann v. Wilson, 477 U.S. 436 (1986). (n.d.). Justia Law. <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/477/436/>
 4. Teague v. Lane, 489 U.S. 288 (1989). (n.d.). Justia Law. <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/489/288/>
 5. Henry J. Friendly. (1969). Is Innocence Irrelevant? Collateral Attack on Criminal judgments. The University of Chicago Law Review. <https://chicagounbound.uchicago.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=3674&context=uclrev>
 6. collateral attack. (n.d.). LII / Legal Information Institute. https://www.law.cornell.edu/wex/collateral_attack
 7. Seth F. Kreimer. (2012). Truth Machines and Consequences: The Light and Dark Sides of "Accuracy" in Criminal Justice. Southern Methodist University. https://scholar.smu.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1462&context=law_faculty
 8. Kuhlmann v. Wilson, 477 U.S. 436 (1986). (n.d.). Justia Law. <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/477/436/>
 9. How Federal Courts Handle Habeas Corpus Petitions: Is the Process Effective? | Office of Justice Programs. (2023). Ojp.gov. <https://www.ojp.gov/ojcrs/virtual-library/abstracts/how-federal-courts-handle-habeas-corpus-petitions-process-effective>
 10. George C Thomas and Others. (2003). Is It Ever Too Late for Innocence? Finality,

Efficiency, and Claims of Innocence. University of Maryland Francis King Carey School of Law Y School of Law. <https://tinyurl.com/zyyvd4ms>

TẠI SAO TỐI CAO PHÁP VIỆN HOA KỲ VẮN GIỮ ÁN TỬ HÌNH?

1. Countries with Death Penalty 2023. (n.d.). <https://worldpopulationreview.com/country-rankings/countries-with-death-penalty>
 2. Trop v. Dulles, 356 U.S. 86 (1958). (n.d.). Justia Law. <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/356/86/>
 3. Death Penalty Challenges. (n.d.). FindLaw. <https://www.findlaw.com/criminal/criminal-procedure/death-penalty-challenges.html>
 4. United States v. Jackson, 390 U.S. 570 (1968). (n.d.). Justia Law. <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/390/570/>
 5. Witherspoon v. Illinois, 391 U.S. 510 (1968). (n.d.). Justia Law. <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/391/510/>
 6. Gregg v. Georgia, 428 U.S. 153 (1976). (n.d.). Justia Law. <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/428/153/>
 7. Brown v. Board of Education of Topeka, 347 U.S. 483 (1954). (n.d.). Justia Law. <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/347/483/>
 8. Roe v. Wade, 410 U.S. 113 (1973). (n.d.). Justia Law. <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/410/113/>

2023: TP. HỒ CHÍ MINH DẪN ĐẦU CẢ NƯỚC VỀ SỐ BÀN ÁN TỬ HÌNH

1. Án tử hình tại Việt Nam - 2023 - Airtable. (n.d.). Airtable. Luật Khoa Tạp chí. <https://airtable.com/appNpZQMptT9T3bldR/shr0A9j1Wm1k8j7D/tblwksnb36xGJkEcF/viw3x0O62VNskY6nA>
 2. Ngoc Lê - Phan Thương. (2021, July 18). Vì sao thí hành án tử hình kéo dài nhiều năm? thanhnien.vn. <https://web.archive.org/web/20230918043807/https://thanhvien.vn/vi-sao-thi-hanh-an-tu-hinh-keo-dai-nhiều-nam-1851090839.htm>
 3. Tiengchuong.Chinhphu.vn. (2021, November 8). Nhiều khó khăn trong thí hành án tử hình. tiengchuong.chinhphu.vn. <https://web.archive.org/web/20230918045702/https://tiengchuong.chinhphu.vn/nhiều-khó-khăn-trong-thi-hanh-an-tu-hinh-11335972.htm>
 4. Xem [3]
 5. Xem [2]
 6. Sơn N. (2023, September 19). Hải Dương: Tòa tuyên tử hình nam sinh lớp 12 giết người cướp tài sản. plo.vn. <https://plo.vn/hai-duong-toa-tuyen-tu-hinh-nam-sinh-lớp-12-giết-nguoi-cuop-tai-san-post752224.html>
 7. Hoàng L. (2023, March 15). Từ hình kẻ phi tang xác người nọ 5 triệu đồng xuống sống Mả. vnexpress.net. <https://vnexpress.net/tu-hinh-ke-phi-tang-xac-nguoi-no-5-trieu-dong-xuong-song-ma-4581483.html>
 8. TAND tỉnh Hà Tĩnh tuyên án tử hình đối tượng vận chuyển ma túy. (n.d.). Cổng TTĐT Tỉnh Hà Tĩnh. <https://hatinh.gov.vn/vi-tinh-tuc-su-kien-tinh-bai/16059/tand-tinh-ha-tinh-tuyen-an-tu-hinh-doi-tuong-van-chuyen-ma-tuy>
 9. Thí hành án tử hình bằng thuốc độc 10 đối tượng. (2016). Dân Trí. <https://web.archive.org/web/20230918044002/https://dantri.com.vn/phap-luat/thi-hanh-an-tu-hinh-bang-thuoc-doc-10-doi-tuong-2016082517268514.htm>
 10. Nghe An thực hiện nghiêm các quy định Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam. (2023, June 8). Cổng Thông Tin Điện Tử Nghệ An. [Số tháng Mười Một, 2023 | 93](https://web.archive.org/web/20231009033257/https://www.nghean.gov.vn/xa-hoi/nghe-</p>
</div>
<div data-bbox=)

[an-thuc-hien-nghiem-cac-quy-dinh-luat-thi-hanh-tam-giu-tam-giam-570867](#)

11. Công an Nghệ An đảm bảo an toàn tuyệt đối công tác tạm giam, tạm giữ. (2023, March 14). Báo Công an Nhân Dân. <https://web.archive.org/web/20230901080657/https://cand.com.vn/Hoat-dong-LI-CAND-cong-an-nghe-an-dam-bao-an-toan-tuyet-doi-cong-tac-tam-giam-tam-giu-i686637/>

12. Người cha lĩnh án tử hình vì sát hại con gái và bạn trai của con. (2023, March 29). Báo Tiền Phong. <https://tienphong.vn/nguoi-chalinh-an-tu-hinh-vi-sat-hai-con-gai-va-ban-trai-cua-con-post1521693.tpo>

13. Tuyên phạt tử hình 10 bị cáo trong vụ án mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. (2023, June 12). Cục Thông Tin Đối Ngoại - Bộ Thông Tin Và Truyền Thông. <https://www.vietnam.vn/tuyen-phat-tu-hinh-10-bi-caotrong-vu-an-mua-ban-tang-tru-trai-phiep-chat-ma-tuy/>

14. Thọ H. (2023, May 19). Giám đốc người Hàn Quốc sát hại đồng hương, bỏ xác trong vali lãnh án tử hình. Báo Điện Tử VTC News. <https://vtc.vn/giam-doc-nguoi-han-quoc-sat-hai-dong-huong-bo-xac-trong-vali-lanh-an-tu-hinh-ar783807.html>

15. Malaysia cho phép tử tù được nộp đơn xin giảm án. (2023, September 19). Luật Khoa (Facebook). <https://tinyurl.com/5n82ym2y>

16. Vũ H. (2019, September 3). Giám giữ trên 10 năm vẫn chưa thi hành được án tử hình. Nhip Sóng Kinh Tế Việt Nam & Thế Giới. <https://web.archive.org/save/https://vneconomy.vn/giam-giu-tren-10-nam-van-chua-thi-hanh-duoc-an-tu-hinh.htm>

17. ĐBQH Trần Thị Dung - Điện Biên: Tiến độ thi hành án chậm làm giảm hiệu quả răn đe, phòng ngừa tội phạm, gây sức ép cho công tác quản lý giam giữ. (n.d.). <https://web.archive.org/web/20230831043019/https://daibienhandan.dienbien.gov.vn/Article/1739/ĐBQH-Trần-Thị-Dung-Diện-Biên-Tiến-độ-thi-hành-án-chậm-làm-giảm-hiệu-quả-răn-đe-phòng-ngừa-tội-phạm-gây-sức-ép-cho-công-tác-quản-lý-giam-giữ.html>

18. Xem [2].

19. Executions worldwide rose dramatically in 2022, Amnesty International reports. (2023, May 16). PBS NewsHour. <https://www.pbs.org/newshour/world/executions-worldwide-rose-dramatically-in-2022-amnesty-international-reports>

20. Death penalty reforms bring hope amid resumption of executions across Southeast Asia • Amnesty International Indonesia. (2023, May 16). Amnesty International Indonesia. <https://www.amnesty.id/death-penalty-reforms-bring-hope-amid-resumption-of-executions-across-southeast-asia/>

21. Cue. (2023, February 9). 11 judicial executions in 2022; none in previous two years. The Straits Times. <https://www.straitstimes.com/singapore/courts-crime/11-judicial-executions-in-2022-none-in-previous-two-years>

22. Lao, B. R. (2023, July 7). Weak laws in Laos mean death-row inmates won't face execution any time soon. Radio Free Asia. <https://www.rfa.org/english/news/laos/death-row-inmates-07072023161103.html>

23. Amnesty International. (2021). Thailand: Country's first execution since 2009 a deplorable move. Amnesty International. <https://www.amnesty.org/en/latest/news/2018/06/thailand-country-first-execution-since-2009-a-deplorable-move/>

24. The Associated Press. (2022, July 25). Myanmar carries out its first executions in decades, including democracy activists. NPR. <https://www.npr.org/2022/07/25/1113369138/in-its-first-executions-in-nearly-50-years-myanmar-executes-4-democracy-activist>

25. Amnesty International UK. (2019, May 6). Brunei: "Heinous" death penalty law must now be repealed. Amnesty International UK. <https://www.amnesty.org.uk/press-releases/brunei-heinous-death-penalty-law-must-now-be-repealed>

NGƯỜI THÁCH THỨC "GIÁ TRỊ CHÂU Á" CỦA LÝ QUANG DIỆU

1. Zakaria, F. (1994). Culture is destiny – A Conversation with Lee Kuan Yew. Foreign Affairs, 73 (2), p. 109. https://paulbacon.files.wordpress.com/2010/04/zakaria_lee.pdf

2. Dưỡng Nguyễn (2023). Lấy chiều bài "nhân quyền" để mặc cả "lương duyên", việc làm sai trái. Hương Sen Việt. <https://huongsenviet.com/lay-chieu-bai-nhan-quyen-de-mac-ca-luong-duyen-viec-lam-sai-trai/>

3. Huntington, S. (1996). The Clash of Civilizations and the Remaking of World Order. New York: Simon and Schuster, p. 238.

4. Subramaniam, S. (2000) The Asian values debate: Implications for the spread of liberal democracy. Asian Affairs: An American Review, 27(1), pp. 19-35.

5. Amartya Sen (1999) Development as freedom. New York: Anchor Books.

6. Xem [5], trang 150.

7. Xem [5], trang 16 và chương 7.

8. Xem [5], trang 16.

9. Parsons, C. (2017) Introduction to political science: How to think for yourself about politics. Pearson, p. 94. Định nghĩa nhà nước của Max Weber được dịch từ câu tiếng Anh sau: "the state is an organization with a monopoly on the legitimate use of violence in a fixed territory".

10. Xem [4].

11. Giran, P. (2020). Tâm lý người An Nam - Tính cách dân tộc, tiến trình lịch sử, tri thức, xã hội và chính trị (Nguyễn Tiến Văn dịch). Nhà xuất bản Hội Nhà Văn.

12. Xem [1]. Nhận xét của Zakaria trong nguyên gốc tiếng Anh là "Cultures being complex, one finds in them what one wants".

13. Lee, P. (2023) Over 144,000 Hongkongers move to UK in 2 years since launch of BNO visa scheme. Hong Kong Free Press. <https://hongkongfp.com/2023/02/01/over-144000-hongkongers-move-to-uk-in-2-years-since-launch-of-bno-visa-scheme/>

14. Bloomberg Television (2023, January 31) Why so many Hongkongers are moving to the UK [Video]. Youtube. https://www.youtube.com/watch?v=6Bn4EOINNGk&ab_channel=BloombergTelevision

LƯỢC SỬ HOA KIỀU: NHỮNG NGƯỜI KIẾN TẠO NAM BỘ

1. Tsai Maw Kuey. Người Hoa ở miền Nam Việt Nam. Xuất bản năm 1968. Thư viện Quốc gia. Ủy ban Nghiên cứu Sử học và Khoa học, Bộ Quốc gia Giáo dục.

2. Hạnh, N. (2023). Thảm kịch thuyền nhân: 20 năm biến người giữa Biển Đông. Luật Khoa Tạp Chí. <https://www.luatkhoa.com/2022/04/tham-kich-thuyen-nhan-20-nam-bien-nguoi-giua-bien-dong/>

3. Xem [2].

Các thông tin, số liệu không có trích dẫn trong bài viết được lược khảo từ cuốn sách "Người Hoa ở miền Nam Việt Nam" của Tiến sĩ Tsai Maw Kuey, một người từng theo học tại trường Trung học Pháp - Hoa ở Chợ Lớn và Viện Đại học Sorbonne, Pháp. Cuốn sách được Ủy ban Nghiên cứu Sử học và Khoa học thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục của Việt Nam Cộng hòa xuất bản năm 1968 tại Sài Gòn.

TRUNG QUỐC TÀ, TRUNG QUỐC HỮU

1. Heywood, A. (2021) Political ideologies: An introduction. Bloomsbury Publishing.

2. Pan, J & Xu, Y (2015) China's ideological spectrum [Preliminary draft].

3. Xem [2]. Điều này trái ngược với Hoa Kỳ, nơi mà chủ nghĩa bảo thủ thường gắn liền với cánh hữu. Nguyên nhân là vì cánh hữu ở Hoa Kỳ thường mong muốn duy trì và bảo vệ (conserve) các giá trị truyền thống của chủ nghĩa tự do cổ điển (classical liberalism), bao gồm ủng hộ thị trường tự do và hạn chế sự can thiệp của nhà nước. Để hiểu sâu hơn về vấn đề này, bạn đọc có thể tham khảo Parsons (2017), chương 3.

4. Pan, J & Xu, Y (2018) China's ideological spectrum. The Journal of Politics, 80(1), pp. 254-273.

5. Parsons, C. (2017) Introduction to Political Science: How to think for yourself about politics. Pearson.

6. Lieberthal, K. (2004) Governing China: From revolution through reform (2nd edition). W. W. Norton & Company.

7. Xem [6], trang 113 và 133.

8. Xem [6], trang 124.

9. Huang, Y. (2023) China's economic slowdown was inevitable: The illusory success of state capitalism. Foreign Affairs. Available at: <https://www.foreignaffairs.com/china/chinas-economic-slowdown-was-inevitable>

10. Xem [6], trang 138.

11. Xem [6], chương 5.

12. Xia, C. (2022) The weakness of Xi Jinping. How hubris and paranoia threaten China's future. Foreign Affairs, 101(85). Available at: <https://www.foreignaffairs.com/china/xi-jinping-china-weakness-hubris-paranoia-threaten-future>

13. Nathan, A. J. (2001) The Tiananmen Papers. Foreign Affairs. Available at: <https://www.foreignaffairs.com/articles/asia/2001-01-01/tiananmen-papers>

14. Xem [1].

TÀ, HỮU VÀ TẬP CẬN BÌNH

1. Xia, C. (2022) The weakness of Xi Jinping. How hubris and paranoia threaten China's future. Foreign Affairs, 101(85). Available at: <https://www.foreignaffairs.com/china/xi-jinping-china-weakness-hubris-paranoia-threaten-future>

2. Xem [1].

3. Johnson, C. K., Kennedy, S., Qiu, M. (2017) Xi's signature governance innovation: The rise of leading small groups. Center for Strategic & International Studies. <https://www.csis.org/analysis/xis-signature-governance-innovation-rise-leading-small-groups>

4. Xem [3].

5. Xem [1].

6. Yu, V. (2023) 'A defeated person': sidelined by Xi, China's Li Keqiang bows out as premier. The Guardian. Available at: <https://www.theguardian.com/world/2023/mar/11/a-defeated-person-sidelined-by-xi-chinas-li-keqiang-bows-out-as-premier>

7. Xem [1]

8. Westcott, B. (2021) Outspoken Chinese billionaire Sun Dawu sentenced to 18 years in prison. CNN Business. Available at: <https://edition.cnn.com/2021/07/29/business/sun-dawu-prison-sentence-china-intl-hnk/index.html>

9. Huang, Y. (2023) China's economic slowdown was inevitable: The illusory success of state capitalism. Foreign Affairs. Available at: <https://www.foreignaffairs.com/china/chinas-economic-slowdown-was-inevitable>

10. An Huy (2023) Kinh tế Trung Quốc giảm tốc và những tác động tới thế giới. VnEconomy. <https://vneconomy.vn/kinh-te-trung-quoc-giam-toc-va-nhung-tac-dong-toi-the-gioi.htm>

11. Congressional Research Service (2020) "Made in China 2025" Industrial Policies:

Issues for Congress. Available at: <https://sgp.fas.org/crs/row/IF10964.pdf>

12. Swanson, A. (2018) U.S. and China expand trade war as Beijing matches Trump's tariffs. The New York Times. Available at: <https://www.nytimes.com/2018/06/15/us/politics/us-china-tariffs-trade.html>

13. Xem [1].

14. Pan, J & Xu, Y (2018) China's ideological spectrum. The Journal of Politics, 80(1), pp. 254-273.

Khi án tử hình không đơn thuần là cái chết

1. Amnesty International USA. (2018, April 12). Research Shows a Global Trend Towards Abolition of the Death Penalty, But More Work Remains | Amnesty International USA. <https://www.amnestyusa.org/reports/research-shows-a-global-trend-towards-abolition-of-the-death-penalty-but-more-work-remains/>

DẬP TẮT LỬA GIẬN, HÓA GIẢI NỖ ĐAU

1. The Washington Post, Nine facts about terrorism in the United States since 9/11, September 11, 2013.

<https://www.washingtonpost.com/news/wonk/wp/2013/09/11/nine-facts-about-terrorism-in-the-united-states-since-911/>

2. Publishers Weekly, Buddhist Balm, October 08, 2001.

<https://www.publishersweekly.com/pw/print/20011008/20081-buddhist-balm.html>

3. Báo Nhân dân, Lĩnh vực sức khỏe tâm thần vẫn ít được quan tâm, August 03, 2023.

<https://nhandan.vn/linh-vuc-suc-khoe-tam-than-van-it-duoc-quan-tam-post765627.html>

4. The New York Times, Letting Out Aggression Is Called Bad Advice, March 09, 1999.

<https://www.nytimes.com/1999/03/09/health/letting-out-aggression-is-called-bad-advice.html>

Số tháng Mười Một, 2023

LUẬT KHOA

tạp chí

1520 E. Covell Suite B5 - 426, Davis, CA 95616

Văn phòng chính: Đà Bắc, Đà Loan

Tổng biên tập: Trịnh Hữu Long

Ban biên tập: Trần Quỳnh Vi, Phạm Đoan Trang

Mọi thắc mắc, góp ý xin gửi về: bbt@mail.luatkhoea.org